



VÔ ƯU

TỈNH HỘI PHẬT GIÁO ĐAKLAK



*Lạy Người, tôi không dám khinh suất các Người.
Vì nhân duyên trước sau các Người sẽ thành Phật.*

(LỜI THƯỜNG BÁT KHINH BỐ TÁT - KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA)

PL.
2
5
4
7

16

8-2003

Vu Lan Mùa hiếu hạnh

NHỮNG ẮN TÍCH CHO ĐỜI



Việt Nam, vào giữa thế kỷ 17 có 2 vị Thiền sư **Vũ Khắc Minh** và **Vũ Khắc Tường** ở chùa Đậu Tỉnh Hà Tây. Sau khi thu thần nhập diệt đã để lại nhục thân trong tư thế tọa thiền. Đến nay, đã trên 300 năm mà nhục thân vẫn nguyên vẹn, không bị thối rữa, hư hoại. Hiện tại nhục thân của hai Thiền sư được thờ tại chùa Đậu như là một báu vật vô giá của quốc gia và của Phật giáo Việt Nam.

Tại Thái Lan, trong thế kỷ 20 Thiền sư **Pratapsittajan** (người Thái Lan), ở chùa Wat Sarapannimit thuộc tỉnh Nakkom Phanom cách thủ đô Bangkok 800km về hướng Bắc. Đã an nhiên thị tịch trong tư thế ngồi bán già vào ngày 25/6/1972 (PL.2516) lúc đó ngài 52 tuổi. Đến nay đã 31 năm, nhục thân vẫn còn tươi tốt, mắt mở to, da tươi nhuận giống như người sống.

Vua Thái Lan ban tặng cho ngài tấm thẻ bài màu vàng tán dương công đức tu hành đặc đạo:

*"Ba mốt năm xác vẫn còn nguyên
Chơn tu thị tịch rất tự nhiên
Chẳng màn danh lợi không ái luyến
Không không có có khó định thiền".*

THIỆN THÔNG
sưu tầm

Ảnh 1 & 2 : Thiền sư **Vũ Khắc Minh & Vũ Khắc Tường** trích trong "VIỆT NAM DANH LAM CỔ TỰ" của Võ Văn Tường .

Ảnh 3 & 4 : Thiền sư **PRATAPSITTAJAN** do Đại Đức Thích Giác Ngạn ở Tịnh xá Ngọc Giáng Đà Nẵng chụp vào chiều ngày 14/10 Nhâm Ngọ (18/11/2002) trong chuyến hành hương của đoàn Du Tăng Khất Sĩ VN tại Thái Lan.



NS. VÔ ƯU 16

TỈNH HỘI PHẬT GIÁO DAKLAK

Chịu trách nhiệm xuất bản
Thượng tọa THÍCH GIÁC DŨNG

Chủ biên:
Cư sĩ TẠ NAM TRẦN

Biên tập nội dung
PHAN BÁ SĨ - TRẦN XUÂN THÁI
LÊ THANH NGHĨA - NGÔ HẢI
ĐỖ QUANG NINH - VŨ HUY BÌNH

Trình bày:
AT DESIGN

Sửa bản in:
THIỆN THÔNG - XUÂN THÁI

Với sự cộng tác thường xuyên:

MAI NGUYỄN • PHƯỚC THẮNG • THÍCH
HUYỀN LAN • THÍCH THIÊN TRÍ • THÍCH THIÊN
ĐẠO • BÙI CÔNG TOA • ĐẶNG CÔNG SẠP •
ĐẶNG TUỆ • TRẦN TRỌNG TRÍ • MANG VIÊN
LONG • THÍCH GIÁC THANH • CHÂN NGUYỄN
• NHƯ ĐỨC • THÍCH TRÍ TÀI • TÂM QUÁN •
HUỲNH NGỌC THÀNH • Nhóm ảnh NHẤT CHỈ
MAI • TIẾN THẢO • DZA LỮ KIỀU • HUY BÌNH •
NS. CHÚC LINH • TÂM NHIÊN • GIA LY • ĐÌNH
HỐI TƯỢNG • NAM TRẦN • PHÚC QUÝ •
QUANG NINH • KIỀU TRUNG PHƯƠNG • LÊ
THANH NGHĨA • NHƯ ĐỨC • MÃN ĐƯỜNG
HỒNG • NS. THUY VINH • NS. HẰNG VANG...

Bìa 1: Ảnh Chúc Linh
Bìa 4: Ảnh Thích Huyền Ý

TRONG SỐ NÀY

4.	Thư ngỏ	BBT
5.	Vu Lan mùa hiếu	CHƠN HƯƠNG
8.	Đạo hiếu Đức Phật qua ca dao Việt Nam	TUỆ NHƯ
11.	Ban Thường trực Hội đồng Trị sự...	Văn kiện
12.	Xác định đúng hướng đi...	Phổng vấn
14.	Những Tịnh xá chính thời Đức Phật	ĐẮC TỬ
18.	Cảm niệm mùa Vu Lan báo hiếu	THÍCH MINH HẢI
21.	Mẹ là tất cả	THÍCH HUYỀN LAN
23.	Thầy tôi	THIỆN GIÁC
24.	Phật học cơ bản: Đạo Phật	THÍCH THIÊN TRÍ
26.	Vô ngã là an lạc tự tại	THÍCH THIÊN ĐẠO
27.	Nổi truyền pháp môn khát thực	THÍCH GIÁC THỦY
29.	Hạnh hành giả - Ngài Hộ Nhẫn	NGUYỄN THỌ
30.	Lễ Sám	ĐẶNG CÔNG SẠP
32.	Cha mẹ gương mẫu con cháu thảo hiền	TRẦN TRỌNG TRÍ
34.	Mô hình từ thiện mới...	NAM TRẦN
37.	Tịnh xá Đông Phương...	THÍCH GIÁC THANH
39.	Những bước thiền hành	LAM KHÊ
41.	Vàng trắng mẫu nhiệm	MANG VIÊN LONG
45.	Tôn giáo và nền hòa bình thế giới	TENZIN GYATSO
47.	Cảm nhận về phương châm hoạt động...	LIÊN VIÊN
49.	12 điều Phật dạy ở đạo hiếu	NGUYỄN HỮU DU
50.	Trang thơ	NHIỀU TÁC GIẢ
52.	Về đầu cánh bướm	TÁNH CẦN
54.	Lược sử Chùa Vương Xá	TRƯỜNG VINH
56.	Bụt trong nhà	CHIỀU LUẬT
58.	Tình mẹ con	NHƯ ĐỨC
60.	Một trái tim đồng điệu	THÍCH PHƯỚC HẠNH
62.	Đôi điều cảm nhận về gia đình...	TÂM QUÁN
65.	Nhẫn có phải là nhục	THÍCH TRÍ TÀI
67.	Hộp mặt kỷ niệm 5 năm...	HUỲNH NGỌC THÀNH
71.	Nhạc: Tình mẹ	VŨ QUANG
72.	Một lần anh đến rồi đi	NGUYỄN THỊ HỒNG HOA
74.	Hình tượng người Mẹ trong...	HOÀI NHÂN
76.	Giá trị cuộc đời - Hạt ngọc trai	PHAN MINH ĐỨC - LƯU NGỌC CHI
77.	Trang tin Phật sự	NAM TRẦN
82.	Hộp thư	BAN BIÊN TẬP

Thư từ, bài, tin, ảnh xin gửi về: Cư sĩ Tạ Nam Trần, Trưởng ban Văn Hóa THPG Daklak.
Hộp thư 59 Bưu điện Daklak ĐT: 050 - 858649 (VP) - 851729 (NR)
Email: noisanvouu@vol.vnn.vn

THƯ' NGỎ

Cùng Bạn đọc!

Năm năm trôi qua, với 15 số báo được phát hành như 15 lần Vô Ưu nở hoa mang đến cho đời, cho đạo hương vị giải thoát. Cứ mỗi lần đến kỳ hoa nở, người chủ vườn thêm một lần chất chiu chăm bón... nên hương sắc Vô Ưu đã được người con Phật khắp nơi đón chào và đồng cảm với hương vị giải thoát của Vô Ưu.

Bước vào năm thứ 6, ngoài những hương vị quen thuộc, Vô Ưu sẽ có thêm hương vị mới cho mỗi lần hoa nở: "Phật học cơ bản" của Thượng Tọa Thích Thiện Trí, giáo sư Học viện PGVN, "Hoa tâm trong vườn đạo" của Mang Viên Long cùng các chuyên mục khác... Bên cạnh đó, chắc chắn sẽ có thêm nhiều bàn tay góp sức vun xới cho vườn hoa Vô Ưu khởi sắc, ngát hương hơn nữa. Về hình thức, kể từ Vô Ưu 16 này sẽ tăng thêm 8 trang (84 trang) và bìa đóng gáy. Đây là lần tăng trang thứ 4, nhằm đáp ứng phần nào nhu cầu của bạn viết.

Mùa Vu Lan là dịp để nhớ ơn và đền ơn! Hương sắc Vô Ưu có được như ngày hôm nay là nhờ ân đức của chư tôn Giáo phẩm Tăng Ni lãnh đạo Giáo hội Trung ương và địa phương, của các cơ quan hữu quan, của bầu bạn thiện trí thức gần xa và của những người con Phật trong và ngoài Tỉnh đã cổ vũ, khích lệ, tiếp sức vật chất và tinh thần để hương Vô Ưu được lan tỏa khắp nơi nơi. Vô Ưu xin cảm niệm thâm ân và công đức của chư vị.

Trong ý niệm đó, chân thành kính chúc chư tôn đức Tăng Ni, quý Phật tử, Cộng tác viên và bạn đọc hưởng nhiều niềm vui và phước lạc trong đời sống Hiếu hạnh.

BAN BIÊN TẬP.



Vu Lan MÙA HIẾU

Mỗi độ thu sang nhớ bóng người
Đây mùa Hiếu Hạnh mãi xanh
tươi

Bao tâm hồn trẻ nung theo dấu
Của bước Người đi tỏa sáng ngời
Từ độ xa xăm... Giải đảo huyền
Mở mùa Hiếu Hạnh: Mục Kiền
Liên

Bát cơm muôn thuở ngàn hơi
lửa

Nước mắt tuôn theo bóng mẹ
hiền

- Thơ của Huyền Không -

Không biết tự bao giờ cho đến tận bây giờ và chắc hẳn đến cả ngàn năm sau nữa, đó là, cái vẻ liên hoàn luôn gắn bó thiết thân với nhau như hình với bóng, chẳng hề rời xa nhau: nhắc đến Vu Lan người ta liền nghĩ ngay đến Hiếu, nói đến Hiếu người ta lại nghĩ về Lễ hội Vu Lan và cái nguyên nhân hay duyên khởi của nó. Cũng như nói đến Lễ Vu Lan

● CHƠN HƯƠNG

thì không thể không nhắc đến Mục Kiền Liên tôn giả, vị đại đệ tử thứ hai của Đức Phật, Tôn giả Mục Kiền Liên là thân thông đệ nhất, cũng là biểu tượng Hiếu Hạnh của ngày truyền thống Vu Lan vốn đã ăn sâu vào tâm thức của người Phật tử cũng như nhiều dân tộc Á Đông.

Điều này quả là không sai khi căn cứ vào kinh điển Bắc Tạng. Điển hình là Kinh Vu Lan Bồn số 685 (trong Đại Tạng Kinh Đại Chánh Tân Tu, T16, tr779A-779C), do Ngài Trúc Pháp Hộ dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.

Pháp sư Trúc Pháp Hộ (226-304) được xem là một trong ba dấu mốc tiêu biểu nhất của tiến trình dịch thuật và hoàn thành Đại Tạng Kinh chữ Hán, Kinh điển Phật giáo được lưu truyền

và quảng bá rộng rãi trên đất nước Trung Hoa, thì ngài Pháp Hộ là có công đầu – Kinh Vu Lan Bồn, tuy chỉ là một bản kinh ngắn nhưng lại có một ảnh hưởng sâu đậm và rộng rãi, cũng như đã gắn bó thiết thân vào trí não nhân dân nhiều dân tộc qua hàng ngàn năm nay.

Và chúng ta không khỏi thán phục, xúc cảm vô biên khi biết rằng trong 10 vị Đại Đệ tử của Phật, thì hai vị thượng thủ cũng là công đầu, giúp đức Phật củng cố Giáo đoàn, nhiếp, phục ngoại đạo và truyền bá Chánh Pháp vô thượng là Tôn giả Xá Lợi Phất, trí tuệ bậc nhất, vị tướng quân Chánh Pháp và Tôn giả Mục Kiền Liên đều là hai gương mẫu về Hiếu Hạnh bậc nhất.

Gương hiếu đạo của Tôn giả Mục Kiền Liên thì hầu như không một người Phật tử thuần thành

☞ nào mà không thông thuộc.

Về Ngài Xá Lợi Phất, thì Kinh điển Nam Tạng ghi lại như thế này: *“Thân mẫu của tôn giả vốn theo tín ngưỡng là phái Ni Kiền Tử (đạo lỏa thế), tôn giả rất thương mẹ, sớm thăm tới viếng và khuyên mẹ bỏ tà quy chánh, trở về với Phật Pháp vô thượng, nhưng mẹ tôn giả không chịu nghe, bà luôn từ chối. Trước giờ phút nhập Niết bàn, tôn giả không yên lòng khi mẫu thân chưa giác ngộ Chánh Pháp. Nên tôn giả định đánh lễ vị thầy nào có nhân duyên với mẹ thì xin vị ấy độ cho mẹ – Sau cùng, tôn giả dùng tuệ nhãn quán chiếu, thấy rằng người có thể chuyển hóa mẹ chính là mình chứ không ai khác. Thế rồi, tôn giả đến đánh lễ và xin từ biệt Đức Thế Tôn và xin Thế Tôn được về nhập Niết bàn ngay nơi chỗ mà mẹ tôn giả đang cư trú – Chính lần sau cùng này, tôn giả đã thuyết phục được mẹ nghe Phật Pháp thâm diệu. Và bà đã liễu ngộ chánh pháp rồi đắc quả nhập lưu (được dự vào thánh quả). Bấy giờ tôn giả mới an tâm nhập Niết bàn”*.

(Theo bản dịch của Tỳ Kheo Thiện Quả trong The life of Sariputta)

Quả thật: *“Hổ phụ sanh hổ tử”*, hay là: *“Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh”*.

Là vì, suy niệm cuộc đời của Đức Từ phụ Thích Ca, bậc thầy của Đạo Giác Ngộ, Hiếu Hạnh chu toàn, viên mãn, lời dạy đã thâm trầm là những toa thuốc thần diệu chữa lành mọi căn bệnh cho chúng sanh. I hành động I liễu đạo, cứu đời lại càng siêu quần bạt chúng rất cụ thể, rất thực tế

và thực dụng, bất cứ ai có hiểu tâm đều thực hành được cả – Chính sự từ bỏ ngài vàng điện ngọc, từ bỏ cuộc sống vương giả để xuất gia tìm đạo của Ngài đã mở ra cả một phương trời Hiếu Hạnh. Sau ngày Thành Đạo, việc trước tiên của Đức Phật là về lại chốn xưa Ca Tỳ La Vệ, thăm phụ hoàng Tịnh Phạn. Thuyết p háp giúp phụ vương đắc quả Tư Đà hàm, trước khi phụ vương băng hà, Đức Phật còn nói pháp nhiệm màu giúp phụ vương liễu ngộ, liền đắc quả ALa Hán trước lúc phụ vương xả báo thân, chung vai gánh quan tài khi đưa tiễn Ngài còn lên cõi trời Đạo Lợi thuyết pháp độ cho Mẫu hậu Ma Da. (Trường lão Ni Kệ, Tiểu bộ I trang 225).

Nhờ phiền não mà khởi Bồ Đề tâm, từ chúng sanh mới thành Phật đạo. Ôn chúng sanh ấy, có cha mẹ nhiều đời, Đức Phật không quên, Ngài dạy thật cảm động thật thi thiết, mà trong Kinh Phân Biệt thuộc hệ Bắc Tạng còn ghi: *“Ta trải qua nhiều kiếp tinh tấn mới thành Phật, toàn là nhờ công ơn của cha mẹ ta. Vậy nên, người muốn học đạo không thể không tinh tấn hiếu đạo với cha mẹ”*.

Không cần viện dẫn dông dài, càng không cần biện minh lý luận, dù đã có người cho rằng đạo Phật thiếu thực tế. Qua cái gương báo hiếu của chính Đức Phật, của những bậc Thánh Tăng, cao đệ của Ngài, như Tôn giả Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên tôn giả, đã là một minh chứng sống động, hùng hồn và minh nhiên, trả lời cho những ai vì biên kiến và cố chấp, hẹp hòi, ích kỷ thiếu trí tuệ và khách quan.

Tam bảo, Phật, Pháp, Tăng là ba ngôi báu tôn quý nhất trên thế gian, thờ Phật và hành Phật là phương pháp tối thượng để giải thoát khỏi sanh tử luân hồi, thành Phật là quả vị rốt cùng và cao tột. Thế mà Đức Phật lại dạy rằng: *“Sanh ra nhằm thời không gặp Phật, khéo phụng thờ cha mẹ chính là thờ Phật vậy!”*.

Còn cái thực tế và thực dụng nào hơn nữa mà ca dao dân Việt còn nhan nhản:

Tu đâu cho bằng tu nhà.

Thờ cha kính mẹ cũng là chân tu.

Hay là:

*Lên chùa thấy Phật muốn tu
Về nhà thấy mẹ công phu chẳng dành.*

Trong truyện Nôm, Quan Âm Nam Hải, mà ngay lời mở đầu đã là một thông điệp, một tuyên ngôn khẳng định tất yếu, cái nhiệm màu, diệu dụng, trước tất cả và trên tất cả của Đạo Phật là Hiếu:

*“Chân như Đạo Phật rất màu
Tâm trung chữ Hiếu, niệm đầu chữ Nhân*

*Hiếu là độ được đấng thân
Nhân là vớt hết trăm luân muôn loài”*

Có gì là cao siêu, hý luận hay huyền đàm khó hiểu, khó thấy, khó làm? Muốn thành Phật trước hết phải có Hiếu với Cha Mẹ. Rất thực tế, chẳng viển vông, trái lại, quá gần gũi, nằm ngay bên mình, trong xương thịt, trong hơi thở của mình: *“Tâm Hiếu là Tâm Phật”* và *“Hạnh Hiếu là Hạnh Phật”*. Đầu đường, giữa đường và điểm kết thúc của con đường ấy chỉ là và tất yếu phải là: Hiếu Đạo là Phật Đạo vậy. Nói gần nói xa chẳng qua nói ☞

thật, cái thật của vũ trụ nhân sinh là tất cả chúng ta có mặt trên cuộc đời này, đều do Cha Mẹ mà ra. Và mỗi con người, ai cũng mơ ước hạnh phúc, danh vọng, tiền tài, sắc đẹp. Ai làm người cũng hy vọng, nhất là hy vọng một hạnh phúc, một vận may để đổi đời từ khổ đến vui, từ hèn đến sang, từ một chúng sanh muốn thành Phật, thì Đức Phật đã chỉ sẵn cho tất cả mỗi người chúng ta, một phương pháp tối ưu trong kinh Hạnh Phúc như sau: “*Phụng dưỡng Mẹ và Cha, đó chính là vận may tốt nhất, tốt cùng*”. Đây cũng là phương pháp căn bản của luân thường, đạo lý, là nền tảng cốt lõi và cũng là tinh hoa của mọi nền văn hóa ưu việt của cả nhân loại trong mọi thời đại.

Vì thật hiển nhiên Nhân Quả là một định luật khách quan, không thể có Quả tốt nếu Nhân xấu. Vì vậy, đừng bao giờ sợ quả xấu mà luôn tài bồi, quyết nỗ lực làm cho cái Nhân luôn luôn được tốt đẹp.

“Nếu mình ăn ở vô nghi

*Đừng mong con hiếu làm gì
uống công”*

Đây là luật tương tác của Nhân Quả, không thể sai khác được.

Việc thực hành phụng dưỡng thâm ân của Mẹ và Cha thì xưa nay sách báo, bài giảng đã đề cập rất nhiều. Về kinh điển thì không kinh nào mà chẳng đề cập đến công ơn cao cả của Mẹ, Cha và cách báo đền. Ở đây chỉ xin nêu một số kinh tiêu biểu như:

1. Kinh Phụ Mẫu Ân Nan Báo
2. Kinh Hiếu Tử
3. Kinh Báo Ân Phụng Bồn
4. Kinh Vu Lan Bồn (Bản dịch hiện nay của Hoà Thượng Trí

Quang là sâu sắc nhất, lại giải thích cặn kẽ chi tiết nhất)

Qua kinh điển, đã nêu bật và cho chúng ta có một sự suy nghĩ thống thiết thâm trầm rằng: Đức Từ Phụ của muôn loài chúng sanh, Bậc thầy của Trời và người, các bậc Thánh Tăng mà còn tìm đủ mọi cách, mọi phương pháp thần diệu và thiện xảo để cứu độ, cứu thoát Mẹ và Cha khỏi chốn u đồ và chúng được Thánh quả. Chúng ta trong nhiều đời nhiều kiếp và ngày nay được làm thân người cũng đều do Mẹ Cha sanh thành dưỡng dục mà thành, sẽ tính sao đây cho đúng với giá trị con người? Phải chăng, đã hiển lộ cho mọi chúng ta một suy gẫm và một hành động tức thời rằng phải cấp thời và trong mọi thời mọi lúc luôn luôn nghĩ đến ơn nghĩa sanh thành của Mẹ Cha mà lo phụng dưỡng báo đáp. Vì Hiếu đạo là bước khởi đầu mà vô chung của đạo làm người và làm thánh xưa nay vậy.

Hiển nhiên, chúng ta càng mừng hơn, nếu là Phật tử, nhận ra rằng phương pháp báo hiếu mà Đức Từ Phụ Thích Ca đã huấn thị, đã ân cần dạy là những phương pháp tốt nhất, hiệu quả nhất, vì chính Ngài đã tự thân trải nghiệm, thực hành và thực chứng. Nói Phật pháp là sâu kín, khó hiểu, khó tin, là nhiệm màu, có đủ năng lực cứu khổ độ mê, đưa chúng sanh thoát khỏi sanh tử luân hồi chỉ vì những điều ấy nói ra từ một vị Phật, Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác, thấy biết rõ ràng, luôn đúng với sự thật của mọi sự vật, quá khứ, hiện tại hay vị lai cũng đều như vậy. Mùa Vu Lan trở về, chính là dịp thức tỉnh, nhắc nhở chúng ta luôn luôn có Hiếu tình với Cha Mẹ, sống thơm thảo hiền lương với mọi người, mọi vật, yêu thương cả cỏ cây hoa lá. Nguyên cầu Chư Phật gia hộ cho mỗi chúng ta luôn luôn làm tròn HIẾU ĐẠO .■

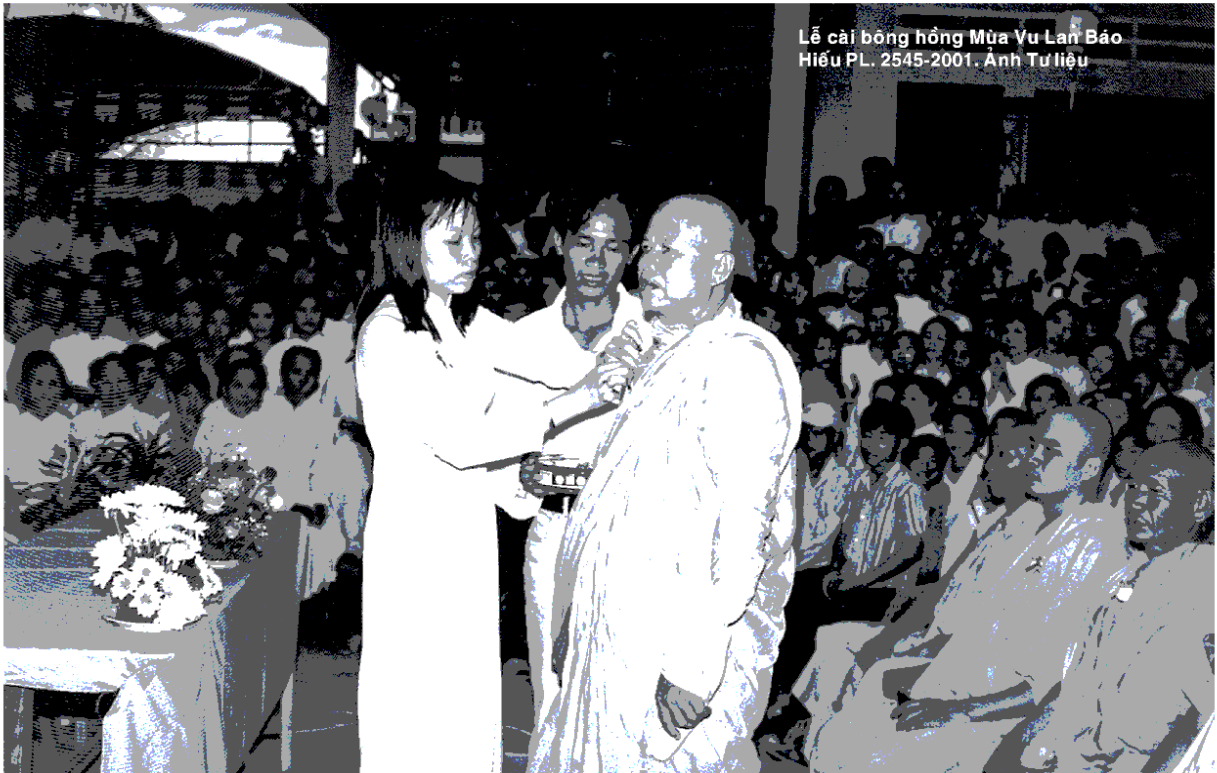
*Cuộc đời mẹ nhọc nhằn như bánh xe
Lăn theo bước chân con lận đận
Đổ mồ hôi cho xanh rau tốt lúa
Đồn sức tàn vun xới mảnh – vườn – con.*

*Tóc của mẹ tháng năm pha màu nắng
Áo sờn vai lam lũ chiếc thân gầy
Nhưng ở đó chất phù sa màu mỡ
Đã tự sinh trong tim mẹ muôn đời.*

*Con được sống giữa tấm lòng độ lượng
Mẹ hiền hòa như sông nước làng ta
Ngát hương cau và rợp mát bóng dừa
Trong như nước sông trong chiều nắng hạ*

*Mẹ ơi mẹ giữa đường đời muôn ngã
Lời ru xưa ấm áp những đêm đông
Như biển cả dạt dào muôn sóng nhỏ
Vẫn vỗ về êm ả giấc mơ sông.*

NGUYỄN MAN KIM



ĐẠO HIẾU ĐỨC PHẬT

VÀ CA DAO VIỆT NAM

Đức Phật hay Đạo Phật không những giới thiệu cho chúng ta nhận thức được sự khổ và con đường tu tập để chấm dứt khổ đau mà còn giúp cho chúng ta ý thức và trang bị hoàn thiện một đạo lý nhân bản của con người trên sinh lộ cuộc đời này.

Tuy nhiên, Đạo Phật khi du nhập vào bất cứ một quốc độ nào, thì phương pháp chuyển hóa lại tùy vào nền văn hóa giáo dục và qua quá trình hội nhập trong cộng đồng của quốc độ ấy.

Đức Phật đã khẳng định qua lời dạy của Ngài rằng:

“Tâm Hiếu là Tâm Phật

● TUỆ NHƯ

Hạnh Hiếu là Hạnh Phật”

Tâm và Hạnh là hai nhân tố song hành biểu thị một giá trị tồn tại bất biến trong mọi hình thức đạo lý của con người. Chúng ta thấy, trong truyện thơ dân gian **“Quan Âm Diệu Thiện”** đã được dân chúng Việt Nam biết đến nhiều như:

“Chân như Đạo Phật nhiệm màu

Tâm trung chữ Hiếu, niệm đầu chữ Nhân

*Hiếu là độ được song thân
Nhân là cứu vớt trăm luân
muôn loài”*

Qua lăng kính đạo đức của

người Việt Nam từ những thời đại ngàn xưa, sự chất lọc, nhào nặn ý thức truyền thừa trong cộng đồng xã hội, đã tạo nên những đường nét thẩm mỹ bằng những ý niệm giáo dục trong sáng lành mạnh vào trong mọi tầng lớp sinh hoạt mang đậm chất liệu đạo đức con người và vẫn luôn được thấp sáng, hiện hóa trong sự tươi mát, không những từ ngàn xưa mà còn cả đến ngàn sau.

Chúng ta có dịp đọc lại những lời dạy của Đức Phật cùng với kho tàng Văn Hóa Ca Dao VN về chữ Hiếu hay đạo Hiếu như thế nào, khi đã trở thành một nếp nghĩ, sinh hoạt thuần tín

tâm tư của tuyệt đại đa số người dân VN và đã đi qua bao thời đại thăng trầm hưng phế. Đức Phật dạy: “*Ân cha hiền lớn như núi cả, Ân mẹ hiền to như bể rộng, không gì hơn một niềm Hiếu thuận...*” (**Kinh Tâm địa Quán**). Lại càng bất ngờ như một sự cảnh báo đánh thức trong lòng người con khi cha mẹ còn hiện tiền mà Đức Phật cho đó là một vận may đối với con cái:

*“Phụng dưỡng Cha và Mẹ
Là vận may tối thượng”.*

Cái vận may ấy, chúng ta có thể đánh mất bất cứ lúc nào trong cuộc đời. Chính vì lẽ đó, Đức Phật đã nhấn mạnh vào trọng điểm nhắc nhở người con là phải thấy và biết về hai cái ân sâu nặng ấy. Đồng thời, với thái độ của người con không gì khác hơn trong việc thực hiện, tỏ bày một niềm Hiếu Tâm, Hiếu Hạnh và Hiếu Kính đối với cha mẹ khi còn sanh tiền. Cũng thế ấy, với những lời nhấn nhủ tự bao đời ông cha của chúng ta đã trải dài theo dòng lịch sử Dân tộc bằng những tiếng ru hời vang vọng và sâu lắng trong vụn nổi niềm của người con muôn thuở qua những lời ca dao:

*“Ru hời, ru hời, ru hời
Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài
biển đông*

*Núi cao, biển rộng mênh
mông*

*Cù lao chín chữ ghi lòng con
ơ”.*

Khi nói đến công ơn trời biển của cha mẹ đối với con cái, Đức Phật đã nói lên hai hình ảnh đang có mặt trong đời, đó là “địa

vị bậc chân nhân và không phải bậc chân nhân”:

“... Người không phải chân nhân, này các Tỷ kheo, không biết ơn, không nhớ ơn. Đối với những người độc ác, đây là những đặc tánh của họ được biết đến, tức là không biết ơn, không nhớ ơn. Còn bậc chân nhân, này các Tỷ kheo, là biết ơn, là nhớ ơn. Đối với những thiện nhơn, đây là đặc tánh của họ được biết đến, tức là biết ơn và nhớ ơn”

(**Kinh Tăng Chi I, 118**)

Qua đoạn kinh trên, chúng ta thấy Đức Phật nhấn mạnh ở chỗ “*Đây là những đặc tánh của họ được biết đến...*” Nếu như đặc tánh được phơi bày độc ác, thì lập tức nơi chính hành động tâm tư đó là không phải bậc chân nhân và trái lại. Thế nên sự sai khác, chênh lệch nhau đã được bắt đầu từ một phát xuất do ý niệm đưa đến hành động. Và cũng chính do hành động đã biểu thị cho thế giới tâm tư vị ấy có cao thượng hay hạ liệt. Ở đây, chúng ta nghe thêm lời dạy khác của Đức Phật giữa cái ác và cái thiện như thế nào:

“Điều thiện tối cao, không gì hơn bằng Hiếu

Điều ác cực ác, không gì hơn bất Hiếu”

(**Kinh Nhẫn Nhục**)

Sự đi đến cực điểm của hai chiều xuôi ngược với nhau đã được Đức Phật mô tả lên hình ảnh qua một đoạn kệ ngắn như sau:

*“... Rằng xa thật là xa
Người ta nói xa hơn
Là pháp của bậc thiện
Với pháp kẻ bất thiện*

Thật xa, xa hơn nhiều”

(**Kinh Tăng Chi I, 648**)

Do đó, trong cuộc sống chung đụng và chạm về muôn mặt, chúng ta có thể nhận ra được điều ấy khi ngang qua lời dạy của Đức Phật. Nét đặc thù bản sắc Văn Hóa Giáo dục của Dân tộc, dòng Văn học Ca dao Dân ca bình dân VN cũng đã phát họa lên hình ảnh Đạo Hiếu của người con đối với cha mẹ là phải biết ơn, nhớ ơn và đền ơn:

*“Công cha nghĩa mẹ cao vời
Nhọc nhằn chẳng quản suốt đời vì ta*

Nên người con phải xót xa

Đáp đền nghĩa nặng như là trời cao”.

Đức Phật cũng cho biết: “*Có hai hạng người không thể trả hết ơn được đó là Mẹ và Cha... Vì rằng: Này các Tỷ kheo, cha mẹ đã làm nhiều cho con cái, nuôi nấng nuôi dưỡng chúng lớn, giới thiệu chúng vào đời”*

(**Kinh Tăng Chi I**)

Chùng lời dạy ấy thôi, chúng ta đã thấy công ơn cha mẹ như thế nào, cùng với lời dạy trên, Ca dao VN đã gọi cảm bằng một hình ảnh:

*“Biển đông có lúc đầy vơi
Chớ lòng cha mẹ suốt đời tràn dâng”.*

Thật vậy, chúng ta có đánh mất đi hình ảnh cha mẹ giữa muôn dặm cuộc đời này, giữa bao nhiêu sự bon chen của miếng đỉnh chung, của bao nhiêu xa mã tiêu pha, của tiếng gọi cuộc tình lãng phí và vô vọng. Nhưng đối với trái tim, ánh mắt là hai kỳ quan điểm tuyệt của Mẹ và Cha vẫn luôn dõi theo, lo lắng và ưu tư cho chúng ta đang từng bước vào ☞

cuộc đời dâu bể, mặc dù tuổi đời và bao nhiêu lớp gió sương đã đè nặng trên chiếc lưng còng đang chấp choạng với bóng hoàng hôn.

Bởi:

"Con dù lớn vẫn là con của mẹ

Đi suốt cuộc đời lòng mẹ mãi theo con" (Chế Lan Viên)

Tóm lại, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã là một gương sáng của đức Hiếu Hạnh, đã thể hiện qua nhiều đời kiếp và cho đến đời sống cuối cùng khi chấm dứt con đường tử sanh, Đức Phật đã làm tròn bốn phận về Hạnh Hiếu đối với cha mẹ trong hiện tại. Từ khi Đạo Phật có mặt trong cuộc đời, theo suốt dòng thời gian trôi chảy trên 25 thế kỷ qua đã là một nhân chứng của đạo lý tình thương biết ơn, nhớ ơn và đền ơn. Đồng thời kể từ khi Đạo Phật đã hội nhập cùng với đạo lý Dân tộc VN vào khoảng đầu thế kỷ thứ II đến nay đã trở thành một nếp sống mang tính đặc thù trong cơ thể dân tộc và hòa quyện với những câu Ca dao được kết tinh từ bao thế kỷ xa xôi.

Hôm nay, khắp nơi trên năm châu và nhất là trên mọi miền đất nước của chúng ta, những hình ảnh chùa chiền, đình đền... đều khởi sắc lên một mùa Vu Lan Báo Hiếu. Đối với những ai có tín ngưỡng hay không tín ngưỡng, tất cả đều có một cảm giác chung là nghĩ đến những phút giây chạnh lòng về công ơn trời biển của cha mẹ, âm thầm lắng nghe những tình tự nơi sâu kín của cõi lòng mình, sự rung động

ấy chính là Hiếu Tâm, Hiếu Hạnh. Và tất cả như có một dòng cảm niệm sâu xa:

*"Mỗi đêm thắp ngọn đèn trời
Cầu cho cha mẹ sống đời với con".*

Và nếu như người có quy y

Tam Bảo, thì tất cả chúng ta đều nói lên sự hưng phấn, hạnh phúc khi được biết đây là một vận may tối thượng:

*"Phụng dưỡng cha và mẹ
Là vận may tối thượng".*



CÒN ĐÂY MỘT ÂN TÌNH

Kính dâng Giác Linh

T.Tọa Thích Chơn Thanh cùng các Huỳnh đệ

*Mây dừng lại giữa khung trời học viện
Con về đây nghe trăm mối u hoài
Chiều Huệ Nghiêm mưa cuối hạ buồn thay
Thầy còn đó bức chân dung hoan hỷ*

*Mười năm lẻ con về trong mắt mác
Thấy quanh đây hương khói quyên niệm thương
Bao kinh nghiệm cuộc đời thầy nhắc lại
Mỗi hôm nào Thầy ngồi đó cười tươi*

*Những năm tháng áo cơm còn thiếu hụt
Thầy đưa tay như mẹ dắt con đi
Mở lớp học chỉ có vài ba đứa
Những tăng sinh bé bỏng bước vào đời*

*Giờ chúng lớn như chim bay khỏi tổ
Đứa trụ trì, đứa học tận trời Tây
Có còn ai thương nhớ đến nơi này
Ân giáo dưỡng tình Thầy như biển rộng*

*Con đứng lặng trong sân chùa cuối hạ
Cội liễu già ủ rũ đứng buồn tênh
Ngày xưa ấy Thầy cho con điểm tựa
Gió thu nay mang nỗi nhớ tràn về.*

HUYỀN LAN

BAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM NHIỆM KỲ V (2002-2007)

Đại hội đại biểu PG toàn quốc lần thứ V thành công tốt đẹp tại thủ đô Hà Nội, Đại hội đã suy cử Ban Thường trực HĐCM và Hội đồng Trị sự được Ban Tôn Giáo Chính phủ thông qua thành phần nhân sự nhiệm kỳ V (2002-2007) như sau:

- HT. THÍCH TRÍ TỊNH, Chủ tịch kiêm Trưởng ban Tăng sự Trung ương
- HT. THÍCH MINH CHÂU, Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Viện trưởng Viện NCPHVN
- HT. THÍCH THANH TỬ, Phó Chủ tịch thường trực
- HT. THÍCH TỪ NHƠN, Phó Chủ tịch thường trực kiêm Phó Ban Tăng sự Trung ương
- HT. THÍCH PHỔ TUỆ, Phó Chủ tịch kiêm Phó Ban Tăng sự Trung ương.
- HT. THÍCH HIỂN PHÁP, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký, kiêm Trưởng ban Phật giáo Quốc tế
- HT. THÍCH TRÍ QUẢNG, Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban Hoằng pháp Trung ương, kiêm Phó ban Phật giáo Quốc tế
- HT. THÍCH THANH HUẤN, Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban Từ thiện xã hội Trung ương
- HT. THÍCH THANH SAM, Phó Chủ tịch kiêm Phó ban Nghi lễ Trung ương
- HT. DƯƠNG NHƠN – Phó Chủ tịch
- HT. THÍCH ĐỨC PHƯƠNG – Phó Chủ tịch
- TT. THÍCH THANH NHIỀU – Phó Tổng Thư ký
- TT. THÍCH THIỆN NHƠN – Phó Tổng Thư ký
- TT. THÍCH THIỆN PHÁP – Ủy viên Thư ký kiêm Thủ quỹ
- TT. THÍCH GIA QUANG – Ủy viên Thư ký kiêm Phó ban Phật giáo Quốc tế
- TT. THÍCH THANH DUỆ – Ủy viên Thư ký kiêm Phó Ban Giáo dục Tăng Ni Trung ương
- TT. THÍCH BẢO NGHIÊM Ủy viên Thư ký kiêm Phó ban Hoằng pháp Trung ương
- TT. ĐÀO NHƯ – Ủy viên Thư ký kiêm Phó ban Giáo dục Tăng Ni (đặc trách Nam Tông Khơ-me)
- Cư sĩ TRẦN TUẤN MÃN – Ủy viên Thư ký
- HT. THÍCH CHƠN THIỆN – Trưởng ban Giáo dục Tăng Ni Trung ương kiêm Phó ban Phật giáo Quốc tế
- HT. THÍCH THIỆN DUYÊN – Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương
- Cư sĩ VÕ ĐÌNH CUÔNG – Trưởng ban Văn hóa Trung ương
- HT. THÍCH TRÍ TÂM – Trưởng ban Nghi lễ Trung ương
- TT. THÍCH GIÁC TOÀN – Trưởng ban Kinh tế tài chính Trung ương kiêm Phó ban Giáo dục Tăng Ni Trung ương
- HT. DANH NHƯỜNG – Phó ban Tăng sự Trung ương
- HT. THÍCH GIÁC PHÚC – Phó ban Tăng sự Trung ương
- TT. THÍCH THIỆN TÂM – Phó ban Hoằng pháp Trung ương
- Ni sư THÍCH NỮ HUỆ TỪ – Phó ban Từ thiện xã hội Trung ương
- Cư sĩ TĂNG QUANG – Phó ban Kinh tế tài chính Trung ương
- Ni trưởng THÍCH NỮ NGOẠT LIÊN – Ủy viên Thủ quỹ
- HT. THÍCH THIỆN BÌNH – Ủy viên kiểm soát
- TT. THÍCH THIỆN TÁNH – Ủy viên kiểm soát
- TT. THÍCH QUẢNG TÙNG – Ủy viên kiểm soát
- Cư sĩ TỐNG HỒ CẦM – Ủy viên kiểm soát.■

PHẬT GIÁO DAKLAK

XÁC ĐỊNH ĐÚNG HƯỚNG ĐI, PHÁT TRIỂN ĐỒNG BỘ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

TT. THÍCH GIÁC DŨNG
(*Trưởng BTS PG Daklak*)



Sau một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội PG tỉnh Nk IV, cũng như nhìn lại toàn cảnh PG Daklak trong thời gian qua, tôi nhấn mạnh PG có mặt tại Daklak hơn nửa thế kỷ qua. Đến nay, trên mảnh đất bazan này đã phát triển trên 100 ngôi chùa, tự viện, niệm Phật đường trải rộng từ trung tâm TP. Buôn Ma Thuột đến những vùng kinh tế mới, những buôn làng xa xôi... Đó là minh chứng cho sự đi lên của PG tại địa bàn Tây Nguyên. Nhiệm kỳ này đã được Đại hội thông qua phương hướng hoạt động (2002-2007) trên cơ sở thực tế và điều kiện khả thi. Trong đó củng cố nhân sự và ổn định tổ chức các ban ngành trực thuộc, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban trị sự phụ trách từng mảng

công tác, từng khu vực trong tỉnh. Từ những bài học thực tiễn và thành tựu của nhiệm kỳ trước, chúng tôi nỗ lực phát huy và đoàn kết vượt qua những nghịch duyên. Có thể nói rằng, trên bước đường học đạo và hành đạo cũng như đặc thù của một tỉnh Tây Nguyên, tập thể thành viên Ban Trị sự luôn bám sát phương hướng hoạt động trên tinh thần lục hòa cộng trợ và chánh pháp của tứ chúng đệ tử mà Đức Phật đã chỉ dạy. Nhiệm kỳ 5 năm, chúng tôi mới ở những bước đầu vững chắc. Nếu so với các địa phương trên cả nước, công tác Phật sự của toàn tỉnh còn có những chuyển biến ở mức độ khiêm nhường.

Như tôi đã đề cập phần trên, do đặc thù của PG tỉnh nên Ban Trị sự chọn công tác Hoằng pháp làm trọng tâm và tiếp đến là Nghi lễ, Hướng dẫn Phật tử Văn hóa, Từ thiện xã hội là những hoạt động song hành đồng bộ. Tăng cường mở lớp giáo lý cho các khu vực ở từng địa bàn dân cư, nhất là vùng đồng bào dân tộc. Chú trọng nâng cao trình độ hiểu biết tu học đúng chánh pháp, làm căn bản hàng đầu để hạn chế và kiên quyết loại trừ biểu hiện mê tín dị đoan. Song song với tu học là nâng lên nhận thức mới về Nghi lễ PG và tiếp cận với các sinh hoạt Văn hóa lành mạnh đích thực của truyền thống Dân

tộc và Đạo pháp. Muốn tạo hiệu quả cao trong điều hành, chúng tôi lưu tâm đến yếu tố con người tổ chức và thực hiện, luôn hướng về cơ sở, nhất là vùng sâu vùng xa. Làm được những điểm mấu chốt vừa nêu, có nghĩa là chúng tôi đã giúp đỡ các Ban Đại diện ổn định tổ chức, niềm tin đúng chánh pháp, đoàn kết thống nhất trong chỉ đạo điều hành hoạt động Phật sự xuyên suốt từ tỉnh xuống cơ sở và từng tín đồ.

Về sự hợp tác và giúp đỡ của các ngành, đoàn thể, Ban Trị sự luôn nhận được sự quan tâm của các cơ quan chức năng, nhất là Mặt trận, Ban Tôn giáo và chính quyền các cấp. Đó là thế mạnh mà Ban Trị sự THPG Daklak luôn duy trì và gắn kết không ngừng. Bên cạnh đó, về phần nội lực còn có những tồn tại không thể làm ngay, cần phải có thời gian tranh thủ sự hỗ trợ của TUGH, sự năng động của từng thành viên Ban Trị sự. Có những việc tưởng chừng dễ nhưng đôi khi lại thiếu kinh nghiệm tính toán như tìm nguồn kinh phí để Ban Trị sự hoạt động, bởi vì yêu cầu công việc phát sinh ngày càng nhiều cho phù hợp với nhiệm vụ đề ra. Còn có vài vùng sâu, vùng xa chưa có tổ chức PG cơ sở hoạt động, trong khi đó tâm đạo của Phật tử luôn phát triển nên nhiều tín đồ phải về các chùa

trong thành phố hay qua các Huyện khác để dự lễ và tu học. Đó là những tồn tại mà Ban Trị sự cần nỗ lực định hướng tổ chức trong thời gian tới để tạo mọi thuận duyên cho tín đồ có điều kiện tu học thường xuyên và sinh hoạt trong lòng Giáo hội.

ĐD. THÍCH HẢI ĐỊNH

*Chánh Thư ký Ban Trị sự
PG Daklak*



“...Daklak là một tỉnh có diện tích rộng nhất nước. Từ số dân 350.000 người, sau 28 năm đã tăng lên hai triệu người. Đây là miền đất màu mỡ nên đã có nhiều người phương xa dừng chân lập nghiệp sinh cơ tại 18 Huyện và một Thành phố. Huyện xa nhất nằm phía Nam giáp tỉnh Bình Phước, cách trung tâm TP. Buôn Ma Thuột chừng 140 cây số. Huyện xa nhất nằm phía Bắc giáp tỉnh Gia Lai, cách trung tâm TP. Buôn Ma Thuột khoảng 85 cây số. Dẫn chứng như vậy để thấy công tác chỉ đạo điều hành Phật sự từ văn phòng Ban Trị sự xuống cơ sở là một vấn đề cần nhanh nhạy và chủ động trước mọi tình huống. Bản thân tôi sau khi tốt nghiệp Học viện

PGVN trở về tham gia công tác Giáo hội từ nhiệm kỳ III (đến nay hơn năm năm) trực tiếp tại bộ phận văn phòng. Đôi khi ưu tư trăn trở khi tiếp cận những công tác Phật sự, nhất là những vấn đề đặt ra còn nhiều trở ngại khách quan lẫn chủ quan, làm cho việc tổ chức chưa được xuyên suốt từ trên xuống cơ sở và ngược lại. Bộ phận văn phòng Ban Trị sự phải năng động điều hành công việc cho nhịp nhàng, hài hòa từ nhiều phía và chỉ một

tâm nguyện vì Phật sự chung. Do vậy, công tác văn phòng là điểm khởi động để giúp cho việc chỉ đạo của Thường trực Ban Trị sự được kịp thời và chuyển những thông tin chính xác đến từng đơn vị PG cơ sở để thực hiện. Muốn làm tốt việc này, chúng ta – những Tăng Ni trẻ tham gia hoạt động Giáo hội, phải luôn lắng nghe và cố gắng khắc phục nhược điểm để thực hiện công việc có hiệu quả cao”. ■

HUỲNH NGỌC THÀNH ghi

Nỗi lòng

*Tôi góp nhặt những bài thơ về mẹ
Những vần thơ ca ngợi mẹ cha
Mỗi con người từ khi được sinh ra
Tiếng nói đầu là gọi cha gọi mẹ*

*Công cha mẹ ví như trời như biển
Phận làm con đâu há dễ nào quên
Cha đi rồi mẹ chìm nổi lênh đênh
Như cỏ dại, như rong rêu sỏi đá*

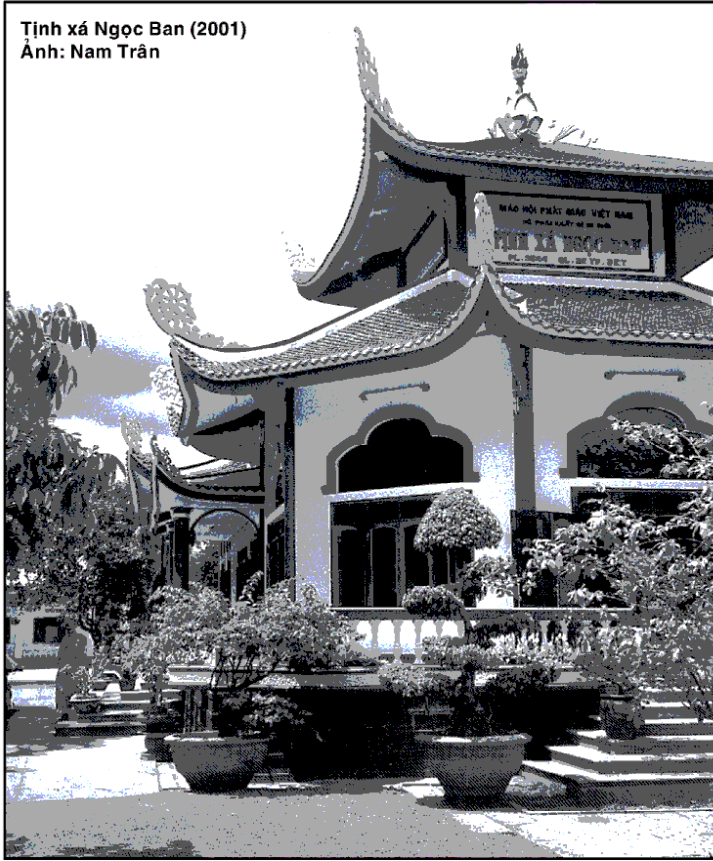
*Tôi đã từng sống qua thời trai trẻ
Mẹ mất rồi. Cha cũng bỏ ra đi
Bao đêm dài nước mắt chảy tràn mi
Không cha mẹ như mặt trời lặn tắt*

*Tối góp nhặt những vần thơ hay nhất
Kỷ niệm một thời thiếu tình mẹ của tôi
Lời ca dao : “Mẹ già như chuối bà hương
Như xôi nếp một, như đường mía lau”...*

THÙY DUNG

Thời đức Phật chùa thường gọi là Tinh xá hay Tăng Già lam. Tinh xá theo dấu chân du hóa của đức Phật mà hình thành, trong đó có khoảng bảy Tinh xá chính, đức Phật thường lưu trú để thuyết giảng Kinh, Luật và giáo giới Tỳ kheo. Bảy Tinh xá này nằm ở các trung tâm chính như: Trúc Lâm, Linh Thứu thuộc thành

Tinh xá Ngọc Ban (2001)
Ảnh: Nam Trân



Wương xá nước Ma Kiệt Đà; Kỳ viên Cấp-cô-độc thuộc thành Xá Vệ nước Câu-tát-la; Cùng các giảng đường, Am-la thuộc thành Tỳ-da-li; Lộc Uyển thuộc thành Ba-la-nại và vườn Cù-sư-la nước Câu-Thiệm-di. Lược ghi bảy Tinh xá này để có cái nhìn khái quát hơn về lộ trình giáo hóa của đức Phật là không ngưng nghỉ.

NHỮNG TINH XÁ CHÍNH THỜI ĐỨC PHẬT

TINH XÁ TRÚC LÂM VÀ LINH THỨU

Thành Vương -xá (Rājagṛha) là Thủ đô nước Ma-kiệt-đà (Magadha) thuộc Trung Ấn, có hai Tinh xá lớn là Trúc Lâm (Venuvana) và Linh Thứu (Gijjhakūṭa). Bồ-đề Đạo tràng (Bodhimanda) bên sông Ni-liên-thiên (Nairanjana), nơi đức Phật thành đạo, không cách xa thành Vương-xá là bao. Một thời gian sau khi thành đạo và độ một ngàn người theo đạo thờ lửa, đứng đầu là Đại Ca Diếp làm Tỳ kheo, đức Phật về thành Vương xá để độ vua Bình Sa (Bimbisara – Tần-bà-sa-la) như

● ĐẮC TỬ

lời hứa của Bồ tát Thích ca khi gặp gỡ nhà vua lúc mới xuất gia. Đức Phật và một ngàn Tỳ kheo nghỉ lại ở Vườn Trúc và như một duyên đã thành, nhà Vua dâng cúng Vườn Trúc cho đức Phật và Tăng chúng. Việc dâng cúng này, chắc có lẽ nhà Vua đã bàn bạc với Trưởng giả Ca-lan-đà (Kāraṇḍa) là sở hữu chủ Vườn Trúc. Qua Luật Thiện Kiến cho thấy rõ mối liên hệ mật thiết này: “Ca-lan-đà tử, bảy giờ trong thôn có một vị Trưởng giả có đến 40 Úc tiền vàng. Vua liền ban cho vị Trưởng giả, theo tên

thôn là Trưởng giả Ca-lan-đà” (Quyển thứ sáu). Cho nên, nói thay lời Trưởng giả Ca-lan-đà để dâng cúng là điều không có gì khó hiểu. Nhưng riêng việc xây dựng hạ tầng cơ sở, cho thấy đích thực công đức này là của vua Bình Sa. Kinh Nhân Quả ghi nhận như sau: “Khi ấy, Tần-bà-sa-la vương biết đức Phật đã nhận lời mời Trụ trì ở Trúc viên liền dâng lễ lên đức Phật rồi từ tạ ra về. Trở về thành Vương-xá, nhà vua sắc chỉ cho các đại thần, sai xây dựng các Tinh xá lớn nhỏ ở trong Trúc viên, trang sức đầy đủ, cực kỳ tráng lệ, treo cờ phướn gấm lụa, rải hoa đốt

hương, mọi tiện nghi đều đủ cả... Sau khi xây dựng xong, nhà Vua lên xa giá đến nơi đức Phật ở, cúi đầu làm lễ bạch với đức Phật rằng: Tăng Già lam đã hoàn thành, kính xin đức Thế Tôn và các Tỳ kheo thương con mà đến ở nơi này” (quyển 4).

Dù vậy, một thuyết khác, như trong kinh Bản Khởi thì nói Trúc Lâm là do Trưởng giả Ca-lan-đa cúng toàn bộ, song theo trên, có thể rút ra kết luận: Tinh xá Trúc Lâm là sự hợp cúng giữa nhà Vua và Trưởng giả: Vườn Trúc và đất đai của Trưởng giả còn cơ sở vật chất là của Vua Bình Sa. Do thế, có kinh gọi Tinh xá Trúc Lâm, có kinh gọi Trúc Lâm Ca-lan-đa (Kàranda – Venùvana). Cũng cần biết, trước đó Trúc Lâm là bản doanh của Lục sư ngoại đạo Ni-kiền-tử, khi quyết định cúng cho đức Phật và Tăng, Trưởng giả Ca-lan-đa đã mời họ rời đi chỗ khác.

Như vậy, Tinh xá Trúc Lâm Ca-lan-đa là một Tăng Già lam có qui mô rộng lớn, bề thế khang trang, là ngôi chùa đầu tiên trên đất Ấn cũng như trên toàn thế giới, là khuôn mẫu cho những Tinh xá tiếp theo cũng như về sau này. Có thể coi đây là một trú xứ của Niết Bàn tại thế và điều này lại hiện thực hơn ở Tinh xá Linh Thứu.

* **TINH XÁ LINH THỨU** (Linh Sơn) chiếm lĩnh một trong năm ngọn núi vây bọc thành Vương xá, cách Trúc Lâm chừng mười dặm về phía đông bắc. Trong núi có động Kỳ-xà-quật là một động hùng vĩ, đẹp tuyệt vời về mặt cấu trúc tự nhiên, cũng như về mặt màu

nhệm của nó. (Xem trong Trí độ luận chương nói về thành Vương xá Động Kỳ-xà-quật). Lẽ tất nhiên công đức của nhà Vua và các Trưởng giả thành Vương xá, lúc bấy giờ là rất lớn đối với việc lập nên Tinh xá này. Song phần lớn, đức Phật và Tăng lấy hàng động tự nhiên làm Tinh xá, hạn chế tối đa việc xây dựng không cần thiết. Tuyệt đối sống tu tập hòa quyện vào thiên nhiên. Có thể thấy cảnh hùng vĩ màu nhiệm của Tinh xá qua Kinh Vua A-xà-thế. Kinh này có đoạn ghi cảnh Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói pháp cho các Bồ tát khắp mọi thế giới về hạnh Bồ tát, ở một mặt núi bên kia, còn ở mặt núi bên này hàng Thanh văn như các Tôn giả Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Tu Bồ Đề... cũng lại lắng nghe, dưới sự ấn chứng của đức Phật. Có thể coi Tinh xá Linh Thứu là y xứ hội thông giữa Bồ tát với các hàng Thanh văn, cùng nhau giải tội cho vua A Xà Thế. Ngoài ra, các bộ kinh lớn Đại thừa mang lý tưởng độ sanh vĩ đại cũng được đức Phật thuyết giảng tại Linh Thứu này. Rõ ràng chiếc nôi Đại thừa Phật giáo là tại đây, là những Linh Sơn Thắng Hội diễn ra trong núi Kỳ-xà-quật hùng vĩ kia.

Có thể coi Trúc Lâm Tinh xá là trung tâm Hoá Đạo lúc bấy giờ. Qua lời dạy của đức Phật sau đây cho thấy rõ chủ đích ấy. Đức Phật bảo các Tỳ kheo: *Trong năm Tinh xá chính (Trúc Lâm, Linh Thứu, Kỳ Hoàn, Ao Di Hâu, vườn cây Yêm la) thì Trúc Lâm Ca-lan-đa có địa thế bằng phẳng, rất thuận cho việc giao lưu giáo hóa. Như vậy, khi*

“hữu sự”, đức Phật lưu trú tại Trúc Lâm, còn khi “vô sự”, đức Phật lui về trung tâm Hành Đạo của mình là núi Linh Thứu. Bài học “xuất xứ” này, không luận thời nào, luôn luôn mang lại lợi ích cho tự thân cũng như cho Đạo Pháp đối với hàng đệ tử Phật biết vận dụng thời hữu sự và vô sự của nó”.

TINH XÁ KỲ VIÊN – CẤP CÔ ĐỘC

Trưởng giả Cấp-cô-độc (Sudatta), còn gọi là Trưởng giả Tu-đạt-da sau khi qui y Phật, muốn lập một Tinh xá ở quê hương mình là Thành Xá-vệ (Srāvati) để cúng cho Phật và Tăng. Đức Phật im lặng nhận lời nguyện. Ngài biết sai tôn giả Xá-lợi-phất đi cùng Trưởng giả về lại thành Xá-vệ. Ngoại thành Xá-vệ có một khu rừng, về mặt phong thủy là đệ nhất thắng cảnh. Sở hữu chủ của nó là thái tử Kỳ-đa (Jeta) còn gọi là Thệ - đa, con vua Ba-tư-nặc. Tôn giả Xá-lợi-phất chọn nơi này lập Tinh xá. Thực hiện đúng giao ước của Thái tử Kỳ-đa, Trưởng giả Cấp-cô-độc cho lột vàng kín khắp diện tích đất của khu rừng mênh mông, chỉ trừ các gốc cây vàng không thể trái lên được. Vượt qua mọi thử thách, sau cùng thái tử đi đến một thỏa thuận, phần gốc cây không trái được vàng thuộc công đức của thái tử và yêu cầu tên gọi khu rừng thắng cảnh này là “KỲ VIÊN – CẤP CÔ ĐỘC”. Trưởng giả Tu-đạt-da bắt tay ngay vào công việc xây dựng cơ sở vật chất theo bản vẽ của tôn giả Xá-lợi-phất. Tôn giả lại đích thân chỉ đạo, quán xuyến công trình. Ngày toàn khu Tinh xá

sắp hoàn thành, tôn giả chỉ lên hư không, nói với Tu-đạt:

- Trưởng giả Tu-đạt! Hãy nhìn! Trên không trung hiện ra những gì ông thấy không?

Tu-đạt lấy làm lạ đáp:

- Thưa tôn giả, con có thấy gì đâu!

- À phải rồi, nếu dùng nhục nhãn thì không thể thấy được những cảnh này đâu! Bây giờ ông hãy nương vào thiên nhãn của tôi mà nhìn lại một lần nữa nhé!

- Thưa tôn giả, con đã thấy rồi. Con thấy có rất nhiều cung điện đẹp đẽ, trang nghiêm. Tu-đạt rất lấy làm sung sướng nói với Xá-lợi-phất như vậy.

- Đó là cung điện ở cõi trời Lục-dục, để dành cho ông đấy. Ở đây ông xây dựng tu viện để cúng dường Phật dùng làm cơ sở hoằng pháp, dù tu viện chưa hoàn tất, nhưng cung điện dành cho ông ở cõi trời Lục-dục thì hoàn thành rồi.

- Thưa tôn giả, cung điện ở cõi trời Lục-dục nhiều như thế thì về sau con nên ở cõi trời nào tốt hơn?

- Ở cung trời Đao Lợi thì mạng sống rất lâu, lại có ý thức siêng năng trong việc tu hành Phật đạo, cho nên rất ít khi bị đọa lạc.

- Vậy thì trong tương lai con nguyện được sinh về cung trời Đao lợi.

(Trích trong Mười đệ tử lớn của Phật – Hạnh Cơ dịch – Trang 29-30. Xb 1999)

Qua đây, chúng ta có thể thấy được toàn khu rừng Thệ-đa, Tinh xá Kỳ viên – Cấp cô độc đẹp đẽ, trang nghiêm biết nhường nào.

Trên đường du hóa, đức Phật lưu trú tại Tinh xá Kỳ hoàn (viên) Cấp-cô-độc rất nhiều ngày. Chỉ riêng việc chế giới Tỳ kheo tại Kỳ hoàn cũng đã nhiều rồi. Cụ thể trong 250 giới có đến trên 2/3 giới đức Phật chế định tại đây. Như vậy là có lý do mà theo thuật ngữ Kinh luật gọi là “hữu sự”. Muốn rõ lý do này thì phải xét đến đặc điểm của thành Xá-vệ. Thành Xá-vệ là kinh đô của nước Câu-tát-la (Kosala) (Cần lưu ý miền Nam nước Ấn cũng có thôn Câu-tát-la). Vương triều Ba-tư-nặc (Prasenajit) ngự trị trong thành Xá-vệ. Nước Câu-tát-la nằm ở tây bắc Ấn, bờ nam sông Hằng, phía tây giáp với khu vực Ô-đức, thuộc phía nam nước Nê-pan. Thành này còn có tên gọi khác là Xà-bà-đề, nghĩa của nó là Văn vật, lại có một nghĩa khác là Phong đức, bởi thành này có đủ tài vật, có diệu dục cảnh, có nhiều người học giỏi, có nhiều người giải thoát. Quê hương của Lục quần Tỳ kheo chính là đây. Do bởi miền đất văn vật hun đúc nên mà Lục quần trở thành những tay “anh tài” trong giới Tỳ kheo. Luôn tìm kẻ hở trong giới điều Phật chế để “quậy”, cố ý hành động sai phạm để đức Phật chế giới hay chế giới bổ sung. Trong năm bộ Luật Phật, có lẽ “**Căn bản thuyết nhất thiết hữu bộ**” trình bày rất rõ hành tung, cũng như tiền kiếp của các vị này. Do bởi đối trị lại lính cách “Văn vật” nói chung và lục quần Tỳ kheo nói riêng mà đức Phật lưu ngụ nhiều thời gian ở thành Xá-vệ là vậy. Tất nhiên, ngoài việc chế giới, đức Phật còn thuyết giảng nhiều bộ kinh

dài hay ngắn khác nhau. Âm vang rừng Thệ-đa trong các bộ kinh luôn vang vọng lời giải thoát trong suốt dòng chảy của nó.

LẦU TINH XÁ GIẢNG ĐƯỜNG VÀ TINH XÁ AM-LA

Cả hai Tinh xá này nằm trong nước cũng gọi là thành Tỳ-da-li hay Tỳ-xá-ly. Theo Huyền Ứng âm nghĩa (Q.4) thì gọi là Phệ-xá-li, vị trí địa lý nằm ở phía nam sông Hằng, miền Trung Ấn. Nơi đây, sau 100 năm Phật diệt độ, qui tụ 700 vị Hiền thánh kết tập kinh điển.

Lầu Tinh xá Giảng đường nằm bên bờ đầm Di-hầu cách cung thành Tỳ-xá-li chừng năm, sáu dặm. Nơi đây có nhiều đàn khi qui tụ sinh sống, bởi lẽ cạnh ấy có vườn Am-la (vườn xoài) um tùm, rậm rạp. Sau khi xây dựng Tinh xá, đức Phật cho phép đắp thành ao gọi là Ao khi, tôn tạo cảnh quang, tạo thành một quần thể sinh thái: ao, vườn, Tinh xá rất trang nghiêm, thiên tịnh. Đức Phật thường lưu ngụ nơi đây để giáo giới Tỳ kheo cũng như chế giới và giảng kinh. Nơi đây, có ba sự kiện đáng ghi nhớ về luật là việc Tỳ kheo Tu-đề-na hành bất tịnh, dẫn đến đức Phật chế giới Ba-la-di thứ nhất (giới dâm). Các Tỳ kheo nhàm chán thân tự giết hay nhờ người khác dùng dao giết chết mình, dẫn đến đức Phật chế giới Ba-la-di thứ ba (giới sát). Các Tỳ kheo an cư, giữa lúc nạn đói xảy ra, tự khen nhau mình chứng quả này, quả nọ mà thật sự chẳng chứng đắc, nhằm mong Phật tử cúng dường thực vật no đủ, dẫn đến đức Phật chế giới Ba-la-di thứ tư (vọng

ngũ). Trong một số bộ Kinh cũng ghi lại địa chỉ này, điều này cũng nói lên tầm mức quan trọng của Tinh xá Giăng đường, lúc đức Phật còn tại thế.

TINH XÁ AM-LA nằm cạnh ao Di-hầu và cách Tinh xá Giăng đường không xa. Am-la là cây xoài. Có một người con gái sinh ra từ cây này nên gọi là Am-la nữ còn gọi là Nại nữ và gọi tắt là Am-bà-la-thụ nữ. Người con gái này trở thành một phi tần của vua Tần-bà-sa-la nước Ma-kiệt-đà. Bà phi tần sinh ra Kỳ vức là thầy thuốc riêng của đức Phật. Sau khi quy y Phật, Nại nữ dâng cúng vườn xoài cho Ngài. Đức Phật cho xây cất Tinh xá trong vườn để cho Tăng chúng lưu trú tu tập.

(Xin đọc Trường A hàm quyển 2, Kinh Du hành thì rõ hơn việc cúng vườn Am-la này).

Kinh Duy-ma (Vimalakirti) Đức Phật thuyết tại vườn Am-la. Phẩm Phật quốc của kinh này ghi rõ: “Đức Phật ở vườn Am-la-thụ nước Tỳ-da-li, cùng với tám nghìn đại Tỳ kheo”. Điều này chứng tỏ tinh thần Đại thừa của Duy-ma-cật, được đức Phật khen ngợi để các Tỳ kheo hướng đến. Cũng nên biết, kinh này, đức Phật nói trước 500 Trưởng giả thành Tỳ-xá-li, tán thán hạnh Đại sĩ của Duy-ma-cật.

TINH XÁ LỘC UỶN

Tinh xá này nằm trong thành Ba-la-nại (Vārāṇasī) là kinh đô của nước Ba-la-nại. Nước này nằm ở lưu vực sông Hằng. “Pháp hoa khoa chú” mô tả địa lý vườn Lộc Dã (Lộc Uyển) như sau: “Phía đông bắc đô thành nước Ba-la-niệt-tư (Ba-la-nại) có con

sông cũng mang tên Ba-la-niệt. Phía đông bắc sông này hơn mười dặm là chùa Lộc Dã, khu rừng lớn bên cạnh có tên là Thị-Lộc cũng gọi là Lộc Uyển” Tại đây, đức Phật Chuyển Pháp-Luân, tuyên thị giáo lý Tứ đế và Lý Duyên khởi, độ năm anh em Kiều-Trần-Như. Về quá khứ, đức Phật Ca Diếp cũng Chuyển Pháp Luân tại khu vườn này. Trong “Căn Bản Thuyết nhứt thiết hữu bộ” nói về tiền kiếp các Tỳ kheo hành nghiệp và chuyển nghiệp tại thành này thật cảm động và cũng thật bi tráng. Có thể coi thành Ba-la-nại nói chung và vườn Lộc Uyển nói riêng là vùng đất Thánh là nơi gắn bó của các bậc Thánh trong tu tập cũng như trong độ sanh. Tất nhiên, đức Thế Tôn đã đặt nặng việc giáo hóa nơi Thánh địa này.

* **TINH XÁ CÙ-SƯ-LA (GHOSITĀRĀMA)** là Trưởng giả

Cù-sư-la, người nước Câu-thiêm-di (Kausāmbī). “Đó là một nước thuộc vùng Trung Ấn Độ, chu vi hơn 6000 dặm, thủ đô chu vi 30 dặm; đất đai phì nhiêu, cây cối xanh tốt, khí hậu nóng bức, phong tục cứng cỏi, nhân dân ham học và thích làm điều phúc thiện” (Tây Vực ký). Sau khi quy y Phật, Trưởng giả kiến lập Tinh xá trong khu vườn rừng này rồi phụng cúng Thế Tôn. Đức Phật và Đại chúng Tỳ kheo thường lưu trú tại đây trên đường du hành. Ngoài việc thuyết giảng kinh và giáo giới Tỳ kheo, đức Phật còn chế nhiều giới điều như trong các bộ Luật đã ghi.

Trên đây là những Tinh xá thường ghi dấu trong các tạng Kinh, Luật, Luận. Ngoài ra còn nhiều Tinh xá nữa không nhất thiết phải nêu đầy đủ ra đây khi trang viết có giới hạn. ■

ĐỐT HƯƠNG TAM BẢO

Kính tặng Thầy Tổng Hồ Cầm

Mười phương nhuần gọi ơn Thầy
Tam qui, chánh đạo sum vầy vui chung
Duyên thơ, cánh nhận se cùng
Đông-Tây xa cách hòa chung đạo màu
Trau dồi trí tuệ bền lâu
Lợi danh tan hợp, bể dâu sự đời
Khắc ghi hạnh ngộ trong đời
Cùng chung bể khổ, cùng rời sông mê
Hẹn ngày sạch nợ đường về
Quê xưa cảnh cũ hầu kề chân nhang
Non tiên tắm ánh trăng vàng
Luận câu đạo pháp vẻ vang thượng thừa

TRẦN TRỌNG TRÍ

CẢM NIỆM MÙA

Vu Lan báo hiếu

*“Em không nghe mùa thu
Lá thu rơi xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô”*

Một mùa thu nữa lại trở về. Trong văn học thi ca, có thể nói mùa thu là mùa đẹp nhất, là đề tài muôn thưở cho các thi nhân mặc khách đắm mình trong suối nguồn vô tận của thiên nhiên, đất trời, để rồi từ đó biết bao bài thơ bất hủ đã ra đời, sống mãi trong lòng bao nhiêu thế hệ: Thu vịnh-Thu ẩm-Thu điệu của Nguyễn Khuyến, Đây mùa thu tới của Xuân Diệu, Tiếng thu của Lữ Trọng Lữ...

Đặc biệt, đối với người Á Đông Việt Nam nói chung và người con Phật nói riêng, mùa thu không chỉ đẹp mà còn mang một ý nghĩa trọng đại: đây là mùa Vu Lan báo hiếu xá tội vong nhân, là mùa Phật hoan hỉ. Tăng thọ tuế, Tăng tự Tứ. Đã từ lâu lắm rồi, mùa Vu Lan rằm tháng bảy không chỉ là mùa lễ hội truyền thống văn hóa đặc biệt của người Phật tử mà còn là mùa báo hiếu, thể hiện truyền thống đạo đức của dân tộc đối với cha mẹ ông bà tổ tiên của mình. Truyền thống nhớ ơn, biết ơn **“Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Uống nước nhớ nguồn”** là một truyền thống cao đẹp của con người Việt Nam, đã trở thành một giá trị đạo đức không thể nào thiếu được trong việc hoàn thành nhân cách của một con

● THÍCH MINH HẢI

(Kính dâng Ba Mẹ)



Vu Lan 2545. Ảnh: Quang Ninh

người, bởi vì:

*“Mộc tùng căn trưởng
Thủy tự nguyên lưu
Tưởng tổ đức dĩ thâm ân
Cố thận chung nhi tri viễn”*
(Cây có cội mới đâm chồi nảy lộc)

*Nước có nguồn mới chảy
khắp rạch sông
Làm người phải biết từ đâu
Ông bà cha mẹ rồi sau đến mình)*

Đạo Phật cũng còn được gọi là đạo hiếu, bởi vì chính Đức Phật đã dạy rằng: **“Hiếu tâm tức thị Phật tâm, hiếu hạnh tức vô phi Phật hạnh. Dục đắc đạo đồng chư Phật, tiên tu hiếu**

dương nhị thân” (Tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật. Muốn chứng quả đồng với chư Phật, việc làm đầu tiên là phải lo hiếu dưỡng song thân) và **“Hiếu vi vạn hạnh chi tiên”** (Trong muôn hạnh, hiếu đứng đầu).

Trong kho tàng văn hóa dân gian của dân tộc Việt Nam, mẩu ca dao tục ngữ về công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ chiếm một lượng rất lớn, nhưng tiêu biểu nhất có lẽ là:

*“Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển đông”*

☞ *Núi cao biển rộng mệnh mong
Cù lao chín chữ ghi lòng con
oi*

Công ơn sinh thành dưỡng dục, nuôi nấng ẵm bồng bú mớm của cha mẹ làm sao có thể đo đếm đong lường được, là một món nợ ân tình mà cho dù suốt cả đời cả kiếp này làm thân trâu ngựa cũng không thể nào đền đáp được: **“Có hai hạng người, này các Tỳ kheo, Ta nói không thể trả ơn được. Thế nào là hai? Mẹ và Cha. Nếu một bên vai công mẹ, này các tỳ kheo một bên vai công cha làm vậy suốt 100 năm cho đến 100 tuổi. Như vậy, này các Tỳ kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ cho mẹ cha. Nếu dấm bóp, thoa xức, tắm rửa, xoa gội, và dù tại đấy, mẹ cha có vãi đại tiện, tiểu tiện, dù như vậy, này các Tỳ kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha”** (Tăng Chi I, tr 75). Kinh Thi cũng có câu:

*“Phụ hề sanh ngã, mẫu hề cúc
ngã*

*Ai ai phụ mẫu sanh ngã cù
lao*

*Dục báo thâm ân, hiệu thiên
vong cực”.*

(Cha sanh ta, mẹ nuôi ta

*Nhớ thương cha mẹ xót xa
tấm lòng*

Nuôi con cực khổ ẵm bồng

*Trời cao vời vợi khó mong đáp
đền)*

Làm sao đáp đền cho được:

“Nhớ nghĩa thâm sanh

Con đến trưởng thành

Mẹ dày gian khổ

Ba năm nhũ bộ

Chín tháng cưu mang

Không ngớt lo toan

Quên ăn bỏ ngủ

Ấm no đầy đủ”

Ngay từ khi ở trong thai mẹ, mẹ đã:

*“Gìn thai giữ nghén không thôi
Khi đi đứng, lúc nằm ngồi
trông mong*

*Yếm khăn chẳng thiết đẹp
dòm*

*Đài gương hờ hững, phấn son
lạnh lùng”*

Đến khi sinh nở, phải chịu nhiều nguy hiểm gian lao

*“Khi sinh sản hiểm nguy chi
xiết*

*Sinh dặng rồi tình huyết dầm
dề*

Ví như thọc huyết trâu dê

*Nhất sinh thập tử nhiều bề
gian nan”*

Mẹ cha nuôi con chịu biết bao nhiêu cực nhọc:

*“Trợn ba năm bú nường sữa
mẹ*

Thân gầy mòn nào nệ với con”

Đến khi lớn khôn, cha mẹ lại:

“Cho đi học mở thông trí tuệ

Dựng vợ chồng có thể làm ăn

Ước mong con được nên thân

*Dầu cho cha mẹ cơ bản quản
chi”.*

Mẹ sinh ta biết bao hiểm nguy đau đớn thì công cha nuôi dưỡng cũng lớn lao vô cùng. Bởi cha là trụ cột của gia đình, là chiếc bánh lái đưa con thuyền gia đình vượt qua phong ba bão táp của cuộc đời, cập bến bờ bình yên hạnh phúc. Cha phải lo lắng làm lụng cực nhọc để nuôi sống gia đình, nuôi nấng dạy bảo con cái nên người:

“Nhờ có công cha

Chẳng quản yếu già

Sinh nhai lam lũ

Quyết cùng hoàn vũ

Phấn đấu nuôi con

Giáo dục vuông tròn

Đem đường học đạo”

Cha là mái ấm cho con nương tựa, những khi lỗi lầm bị la rầy, những lúc sai quấy bị đòn roi thì lời la rầy, ngọn roi của cha là những lời giáo huấn vàng ngọc gói gắm biết bao ước muốn cho ta nên người. Bởi thế mất cha là mất mát vô cùng lớn lao: *“Còn cha gót đỏ như son*

*Một mai cha mất gót con đen
sì”.*

Mất cả cha lẫn mẹ là một bất hạnh lớn, không gì có thể bù đắp nổi

Năm xưa tôi còn nhớ

Mẹ tôi đã qua đời...

... Tôi biết tôi mất mẹ

Là mất cả bầu trời”.

Chúng ta đừng để phải than thở như Tử Lộ:

*“Một dục tịnh nhi phong bất
đình*

Tử dục dưỡng nhi thân bất tại”

*(Cây muốn lặng mà gió chẳng
ngừng*

*Con muốn nuôi dưỡng báo
hiếu mà cha mẹ chẳng còn)*

Công ơn sâu dày của cha mẹ là những người con Phật chúng ta không thể nào quên được, mà phải luôn khắc sâu trong tâm khảm. Thế nhưng phải báo hiếu cách nào đây? Kinh Lễ Bái Sáu Phương trong Trường A Hàm, đức Phật dạy rằng: Làm con phải có những bốn phận đối với cha mẹ:

- Vâng lời cha mẹ, giúp đỡ cha mẹ khi cần.

- Chăm chỉ học hành, siêng năng làm việc.

- Giữ gìn gia phong, danh dự của gia đình.

- Giữ gìn tài sản của cha mẹ.

- Phụng dưỡng cha mẹ lúc tuổi già sức yếu

- Lo tang lễ cha mẹ đúng ☞

phong tục khi cha mẹ mất.

- Khích lệ và giới thiệu đạo giải thoát, chánh kiến đến với cha mẹ.

Các bốn phận này cũng không nằm ngoài hai phương diện vật chất và tinh thần:

- **Phương tiện vật chất:** Săn sóc nuôi dưỡng cha mẹ, không để cha mẹ thiếu thốn, lo nghĩ bất cứ một điều gì. Nhưng cho dù báo hiếu về mặt vật chất có đầy đủ đến mấy đi nữa, cũng chỉ làm cho cha mẹ vui vẻ trong kiếp hiện tại mà thôi, không thoát được sanh tử luân hồi. Do đó báo hiếu về vật chất chưa phải là đầy đủ, chỉ có báo hiếu về mặt tinh thần là sự báo hiếu thâm cao, nhẹ nhàng và đầy đủ ý nghĩa nhất.

- **Phương diện tinh thần:** Khuyến cha mẹ tinh nhân quả tội phước, biết kính trọng quy y Tam Bảo, bố thí, phóng sanh, làm cách việc làm, hướng dẫn cha mẹ đi đúng chánh pháp, tinh thần cha mẹ đi dần đến giải thoát, sau khi thân hoại mạng chung được sanh vào các cõi khác cao hơn. Đó mới là sự báo hiếu đúng ý nghĩa nhất như lời Phật dạy:

“Những ai đền ơn cha mẹ bằng cách nuôi dưỡng dâng cúng với của cải vật chất tiền bạc thì không bao giờ đủ để đáp đền ơn cha mẹ. Nhưng này các Tỷ kheo, ai đối với cha mẹ không có lòng tin Tam bảo thì khuyến khích cho có lòng tin Tam Bảo, đối với cha mẹ sống tà giới, thì khuyến khích vào chánh giới, đối với cha mẹ sinh khởi tham thì khuyến khích bố thí, đối với cha mẹ tà kiến thì khuyến khích vào chánh kiến.

Cho đến như vậy, này các Tỷ kheo, là làm đủ và đáp ơn đủ cho mẹ và cha”. (Tăng Chi I tr 75)

Muốn cho sự cúng dường báo hiếu, đáp đền công ơn trời bể của cha mẹ trong mùa Vu Lan được thành tựu viên mãn, chúng ta cần phải có đủ các điều kiện:

- Chư Tăng giới đức thanh tịnh trang nghiêm, nhất là quý Ngài đã thức liễm thân tâm, tinh tấn hành trì tu học trong ba tháng kiết hạ an cư.

- Hàng Phật tử phải hết lòng chí thành chí kính dâng hết tâm thành của mình hướng về mười phương chư Phật, chư Đại Bồ Tát, chư Thánh Hiền Tăng và tứ thân phụ mẫu, song thân phụ mẫu, lục thân quyến thuộc; cầu nguyện cho âm dương siêu tịnh, người còn thì được thân tâm an lạc, đạo niệm kiên cố, bỏ đề tâm tăng trưởng; kẻ mất thì được trường thọ oai thần Tam Bảo, Tốc xả mê đồ, siêu sanh về các cảnh giới của Chư Phật.

- Điều thứ ba cũng hết sức quan trọng là không những tâm người phải hết sức thanh tịnh mà phẩm vật dâng cúng cũng phải hết sức thanh tịnh. Tiền tài, của cải vật chất từ những việc làm bất chính phi nghĩa thì cũng trở thành vô nghĩa, không những không có phước mà còn tạo thêm tội lỗi.

Mùa Vu Lan
Quý Mùi PL 2547

đã về, chúng ta, những người con Phật hãy:

“Chân bước nhẹ lên thềm hoa của Phật

Lòng từ bi nao nức bỗng dâng trào

Nhìn khói hương nghi ngút tự bàn cao

Thầm khấn nguyện chúng sanh đời bớt khổ”

Bày tỏ lòng hiếu kính, niệm ân Tam bảo, ân sanh thành dưỡng dục của cha mẹ hiện tiền cũng như thất thế phụ mẫu đã quá vãng:

“Giờ này quỳ trước đài sen

Chí thành cung kính

Đạo tràng thanh tịnh

Tăng bảo trang nghiêm

Hoặc thừa tự trí

Hoặc hiện tham thiền

Đầy đủ thiện duyên

Dù lòng lân mẫn

Hộ niệm cho:

Bảy kiếp cha mẹ chúng con

Được nhuan mưa pháp

Còn tại thế:

Thân tâm an ổn

Phát nguyện tu trì

Đã qua đời

Ai đạo xa lìa

Chóng thành Phật quả”.

Đó mới chính là sự báo hiếu chân thành và đầy đủ nhất. ■

Vô Ưu

Bình minh ve hát râm ran

Người ngồi trên chiếc bồ đoàn lặng yên

Những dòng suy nghĩ triền miên

Biết dùng tâm lắng là miền Vô ưu

THIỆN GIÁC

*"Hôm nay ngày mẹ nhớ
thương*

*Con quỳ lại Phật dâng hương
nguyện cầu*

Cầu xin cho mẹ sống lâu

*Mẹ là tất cả nhiệm màu thiên
liêng*

Mẹ là thủy thủ con thuyền

*Vượt bao sóng gió, muôn ngàn
hiểm nguy*

Mẹ như biển rộng bao dung

*Tình thương chan chứa vô
cùng nhớ cho..."*

Chiều Vu Lan đông đây ân tình mẹ. Bất chợt chúng ta nghe tiếng hát ngọt ngào, trữ tình của ca sĩ Hạnh Nguyên, thì trong lòng chúng ta càng trân trọng



gọi bước lãng du, cùng nhau trở về mái ấm yêu thương, ngồi lại ăn chung cùng mâm cơm ngọt bùi, ấm áp tình ruột thịt. Tôi kính cẩn mời cha một chén cơm, anh kính cẩn mời mẹ một ly nước, còn em vòng tay kính mời, cả nhà ăn cơm thì khi ấy chúng ta mới cảm nhận ra rằng: "Không có cha mẹ thì ta không là gì cả, không có yêu thương hiểu biết trong niềm tin Tam Bảo thì tổ ấm gia đình sẽ lung lay trước những cơn Đại hồng thủy" ngoại lai tràn vào ô ạt bằng tất cả mưu mô xảo trá của từng tham vọng trong mỗi con người. Không có phút giây nào quý bào

MẸ LÀ TẤT CẢ

● THÍCH HUYỀN LAN

sâu lắng hơn nghĩa tri ân bởi ngàn đời còn đó, gương hiếu hạnh Bồ Tát Mục Kiền Liên. Trong mùa Vu Lan mưa giăng sầu nhớ thương, chúng ta hãy tìm lại chính mình xem mình đã làm được điều gì đó cho cha mẹ vui chưa? Tôi đi qua gần nửa đời người, anh đi qua trọn cả đời người và em đang là tuổi hoa niên. Tất cả chúng ta có mấy ai trong đời sống đúng ý nghĩa một con người như lời đức Phật dạy:

*"Vĩ có người ơn sâu dốc trả
Công mẹ cha tất cả hai vai
Giáp vòng hòn núi Tu Di
Đến trăm ngàn kiếp ơn kia
chưa đền..."*

Trong cuộc sống thời kinh tế thị trường, cái gì cũng phải có bằng cấp, địa vị để cạnh tranh nhau. Dân hồi chúng ta đi quá xa tổ ấm yêu thương của cha

mẹ, đôi khi chúng ta sống quá đổi vô tình và quay lưng với những ân tình mà gia đình đã trở che dưỡng nuôi chúng ta khôn lớn.

Xã hội đang rên rỉ nhức nhối, những tệ nạn đang gặm nhấm, đục khoét nền đạo đức làm băng hoại lối sống vị tha của một số lớp trẻ Thanh Thiếu niên. Điều ấy càng làm cho chúng ta mau nhìn lại cuộc sống đời thường thật giản dị của cha mẹ, đã hy sinh tất cả vì con. Nhất là mẹ với đức tính hiền từ, dễ cảm thông, tha thứ mọi lỗi lầm con cái. Đã phải còng lưng gánh chịu những khổ đau, bất hạnh, để cho đời con được đông đầy hạnh phúc, của nhà yên vui. Chỉ cần tôi, anh cùng với em một chiều thu nào đó, nghe tiếng chuông chiều Vu Lan nín

bằng khi ngồi trước bàn thờ ông để lắng nghe lời cha nghiêm huấn dạy bảo, rồi lời mẹ dịu ngọt an ủi cho con bước qua từng lối ngõ cuộc đời. Lúc này chúng ta càng cảm thấy tình mẹ hơn bao giờ hết, luôn hy sinh vì con:

*"...Mẹ cho con cuộc sống ấm
no*

Mẹ cho con hương sắc

mẹ cho con mặn nồng

Lòng mẹ như một dòng sông

*Con như chiếc lá bồng bênh
nước trôi*

Mẹ như cả một bầu trời

*Vòng tay kỳ diệu trọn đời
thương con*

Thời gian sức mẹ hao mòn

*Nhưng tình thương nguyên
 vẹn để tròn trước sau..."*

Cha mẹ nuôi ta lớn bằng cuộc sống thánh thiện, nhân cách đạo đức mà gây dựng một sự

nghiệp lâu bền. Nếu cha mẹ có gây nên tội lỗi với xã hội, thì đó cũng vì chén cơm manh áo cho tương lai của con mà thôi. Bấy nhiêu đó chúng ta đã quá bé nhỏ, tầm thường bởi những ân tình cao cả vô bờ của cha mẹ. Nhận lấy một gia tài đạo giáo, trong sáng đạo đức mà cha mẹ đã một đời tâm huyết, chúng ta những người con đang sống trong một thời đại được gọi là văn minh, hiện đại thì chúng ta càng thận trọng hơn lễ lối sống xưa của ông bà, cha mẹ đã để lại. Vì đó là chất liệu tinh hoa của truyền thống gia đình để chúng ta còn phải truyền đạt, hun đúc cho thế hệ mai sau. Có một câu chuyện như thế này, tôi kể cho các bạn nghe để rồi cùng suy nghĩ: Ông cụ ở nhà quê đi thăm đứa con ở thành phố. Thấy nó thờ má nó trên bàn thờ rất là đẹp, gọi là sang trọng thời thượng thì đúng hơn. Nhưng ông buồn và quả đứa con rằng: *"Con không nên cúng mẹ bằng hoa giả, trái cây nhựa thấp bằng nhang điện, ba có đem theo mấy nhánh bông điệp, mấy trái mận thuở còn sống má con rất thích những thứ này. Cúng cho người đã khuất, con không nên cúng đồ nhựa mà mang tội..."*. Ôi! Người lớn từng trải đi qua dâu bể cuộc đời, sao mà chí lý thâm trầm quá, nhất là cha mẹ ta, những tấm lòng cao như núi, sâu như biển, dạy dỗ cho ta đến lúc trưởng thành có mái ấm riêng. Công nghiệp hóa cuộc sống xoay tròn ta như con rối, đến nỗi hóa ra vô tình khi sống ta bắt tầm sớm hôm, tối viếng phụng dưỡng cha mẹ, khi qua đời ta lại hối hận không

có phút nào rảnh để thấp một cây nhang, chưng cùng một bình hoa, đĩa trái cây để gọi là tưởng nhớ...

Lễ Vu Lan mùa Báo Hiếu, một truyền thống nghĩa ơn tốt đẹp được dân tộc Việt đón nhận và nhân rộng ra để con cháu noi gương học hỏi. Vì vậy chiều nay trong gió mưa lạnh lạnh hơi thu, chuông chùa nhẹ buông mang đầy ân đức mẹ cha. Cho dù tôi đang đam mê danh vọng, anh đang say mê những cuộc tình, em đang đeo đuổi tương lai... Tất cả chúng ta hãy quay đầu tìm lại trong tận cùng cõi lòng một chút ân tình cội nguồn, thì chúng ta sẽ nhận ra ân tình nghĩa ơn ấy may mắn còn đọng lại trong ta để ta hiểu ra rằng: Công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ như trời cao biển rộng và càng thấm thía

hơn khi trong khói hương nghi ngút hoa thơm, cây trái năm màu dâng lên cúng dường Tam Bảo, Cửu huyền thất tổ và chúng ta nghe tiếng hát sâu lắng nghĩa tri ân mà Hạnh Nguyên dạt dào nhẹ lướt trên dòng nhạc Võ Tá Hân thấy tình *"Mẹ là tất cả!"*.

*"Hôm nay ngày mẹ nên cao
Món quà dâng mẹ ngọt ngào
thương yêu*

*Mẹ là biển rộng cao siêu
Cho con tất cả thật nhiều tình
hoa*

*Mẹ là vũ trụ bao la
Vòng tay hiền dịu thiết tha vô
ngân*

*Nề chi cam khổ gian nan
Mẹ đưa vai gánh phong trần
thay con*

*Bài thơ tình mẹ sắc son
Con xin dâng hiến ngời ca mẹ
hiền".*



Tạ ơn Trời đất

*Ngồi lại đây cùng sum vầy nhé!
Cùng hàn huyên tâm sự bên nhau
Sinh thành dưỡng dục em hãy kể
Để tri ân tình phụ mẫu nhiệm mầu*

*Cười dưới mái hiên chùa rộn rã
Đóa Hồng này cài lên áo thân yêu
Như thầm nhắc rằng em đang hạnh phúc
Đang còn cha và Mẹ với bao điều*

*Diệu kỳ thay! Mùa trăng tháng Bảy
Đầy hoa hương hòa quyện những con đường
Em hãy bắt lên bài ca Hiếu Thảo
Tạ ơn đời vô lượng nghĩa yêu thương*

TÂM NHIÊN



*“Ơn giáo dưỡng một đời nên huệ mạng
Nghĩa ân sư muôn kiếp khó đáp đền”*

Thầy tôi xuất gia lúc còn niên thiếu đến nay trên 30 năm tuổi đạo. Sắp bước vào tuổi ngũ tuần, tuy nhiên nhìn về ngoài Thầy còn rất trẻ, có lẽ nhờ sức tu tập nhiều năm.

Thầy ít khi nói mà mỗi khi mở lời là một bài học chuẩn mực về đạo lý. Và cũng rất ít giáo huấn chúng tôi bằng lời mà chủ yếu bằng đời sống tu tập của Thầy, tức thân giáo vậy. Hãy nhìn vào cách đi, đứng, cung cách khi giao tiếp thời khóa công phu của Thầy mà học tập. Đó là lời dạy thực tế sinh động và hấp dẫn chúng tôi, luôn nhắc nhở chúng tôi tinh tấn trên đường tu tập.

Thầy có một thời gian biểu rất khoa học: giờ công phu, giờ tiếp khách, giờ nhắc nhở chúng Tăng, giờ sách tấn Phật tử... rất rõ ràng, chính xác. Đã bao năm trôi qua vẫn kiên định hành trì; một ngày như mọi ngày Thầy thực hiện tinh tấn dững mãnh. Ở Thầy không có khoảng thời gian chết, tất cả thời gian được Thầy tận dụng triệt để tu tập và làm việc hữu ích. Thầy tôi là tấm gương sáng về mẫu người biết quý trọng thời gian vậy. Chúng của Thầy gần 30, Thầy rất ít răn nhắc, nhưng ai cũng tự mình nhủ rằng hãy nhìn Thầy mình tu tập mà tấn tu và tất cả đều tự giác hành trì theo pháp môn thích ứng

với căn cơ của tự thân mà Thầy đã trao truyền. Phương pháp huấn thị bằng thân giáo của Thầy thật hiệu nghiệm và có kết quả. Ai đã có lần nhìn Thầy tôi đi kinh hành ắt sẽ học được bài học giá trị. Dù tâm có tán loạn nhưng nhìn những bước chân khoan thai, chậm rãi trong chánh niệm của Thầy ắt cũng cảm nhận được sự an ổn, và an định trở lại. Chúng tôi tâm đạo vững bền, ít thôi thất trên đường tu, một phần nhờ ảnh hưởng sự tấn tu của Thầy qua thân giáo. Thầy ví như cây cổ thụ to lớn, bóng mát tỏa khắp một vùng che chở cho những mầm non đang vươn mình nẩy lộc.

Hôm nay mạo muội viết về Thầy nhân mùa Vu Lan, tôi chợt thấy mình nhỏ bé và đâu đây vọng về lời nhắn nhủ của người xưa:

*“Thầy như lạch nước giòng sông
Nếu không lòng lạch nước thông bao giờ
Trong mắt người có người mới tỏ
Sách không Thầy mới ngỏ làm sao?
Xưa nay giáo pháp truyền trao
Không Thầy há dễ mặt nào nên thân”*
(Hòa Thượng Thiên Thai)

Tôi tự hứa với lòng mình gắng tu tập để đáp đền bốn ơn lớn trong muôn một.





Nhằm giúp cho Phật tử ở vùng sâu vùng xa có điều kiện học hỏi giáo lý một cách có hệ thống từ thấp đến cao, từ dễ đến khó. Kể từ số 16 này, NS. Vô Ưu sẽ lần lượt giới thiệu chương trình “Phật học cơ bản” do Thượng Tọa THÍCH THIỆN TRÍ, GS Học viện Phật giáo và Các trường Cao-Trung Phật học, Giảng Sư Ban Hoằng Pháp Trung ương biên soạn – Chân thành cảm ơn Thượng Tọa đã dành cho NS. Vô Ưu được phổ biến tài liệu Phật học này đến với bạn đọc.

BBT

● TT. THÍCH THIỆN TRÍ

A* Định nghĩa:

a) **ĐẠO:** Đạo có các nghĩa như sau:

- Đạo là con đường
- Đạo là bốn phần
- Đạo là lý tánh tuyệt đối
- Đạo là sự sống

b) **PHẬT:**

Phật tiếng Phạn Bouddha

Trung Hoa dịch: Giác giả

Việt Nam gọi PHẬT là BỤT:

Đấng đã Giác ngộ hoàn toàn

Giác có 3 đặt trưng:

. **Tự giác:** tự mình nhận chân được bản thể của Vạn Vật Vũ Trụ. Tự mình vượt thoát vũng lầy Sinh Tử Luân Hồi. Giải thoát mọi Hệ Lụy Tư Tưởng Thấu triệt tự tánh thanh tịnh vô tướng vĩnh hằng của các Pháp.

. **Giác tha:** Ứng dụng những phương pháp đã Giác ngộ chỉ bày cho muôn loại cùng giác ngộ và thăng tiến liên tục trên con đường Giải thoát.

. **Giác hạnh viên mãn:** Hành tướng phù hợp với Chân lý.

Nghĩa là mọi hành vi tác pháp luôn luôn phù hợp với tự tánh thanh tịnh bất sanh bất diệt, vô trú vô chấp, an nhiên tự tại.

Ngoài danh hiệu Phật còn có 10 danh hiệu khác cũng đồng nghĩa Phật. Đó là

1. NHƯ LAI:

Tiếng Phạn: Đa Đà A Già Đà

Trung Hoa dịch: Như Lai

Khi quán triệt bản thể vạn vật vũ trụ là vô thủy vô chung, bất khứ bất lai, thập tướng của các pháp đều là vô tướng thì được tôn xưng là Như Lai hay là Phật.

2. ỨNG CÚNG:

Tiếng Phạn: A La Ha

Trung Hoa dịch: Ứng Cúng

. Nhận rõ bản thể tâm pháp và ngoại tâm pháp đều vắng lặng như hư không bất động. Do vậy, dụng thân tâm hiện hữu để cho muôn loại nương vào đó mà xả bỏ cái ta và cái của ta. Nhận rõ chẳng có người nhận, chẳng có vật cúng và cũng chẳng có đối tượng cúng. Hiện hữu nhận cúng

một cách vô ngại chiếu tỏa ánh từ quang để phổ độ muôn loài nên gọi là bậc Ứng Cúng hay là Phật.

3. CHÁNH BIẾN TRI

Tiếng Phạn: Tam Niệu Tam Phật Đà

Trung Hoa dịch: Chánh Biến Tri

Tam niệu dịch là chánh

Chữ Tam (hay là Sam) dịch là biến cùng khắp

Phật Đà dịch là Giác giả

Như vậy chánh biến tri nghĩa là khắp biết tất cả, biết được thật tướng của vạn pháp là vô tướng, là vĩnh hằng nên gọi là Chánh Biến Tri hay gọi là Phật.

4. MINH HẠNH TÚC

Tiếng Phạn: Vi Đa Thứ La Tam Bạt Na

Trung Hoa dịch: Minh hạnh Túc

Minh có nghĩa là Tam Minh

Túc mạng Minh – Thiên nhãn Minh – Lậu tận Minh

a- **Túc mạng Minh:** Biết rõ

mạng sống của chính mình và của tất cả chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay.

Trong đạo Phật chữ KIẾP chẳng quy định thời gian. Trường hợp Hành giả thiếu TRÍ TUỆ thì Kiếp được xem là chu kỳ của mạng sống. Thí dụ như một kiếp người... Nếu Hành giả có Trí Tuệ thì mỗi **kiếp** là một **niệm**. Niệm niệm liên tục phát sinh nó sẽ là “dòng chuyển lưu sanh diệt” dòng chuyển lưu này tương tục phát khởi được xem là **kiếp kiếp luân hồi**. Hành giả có Trí Tuệ sẽ thấy rõ khỏi Niệm và Chuyển Niệm là **vô thủy vô chung**. Niệm khởi chính là **tập chúng** duyên sanh, từ đó dẫn đến Thúc Tâm phân biệt: Tốt, xấu, phải, trái, buồn, vui... những thức tâm đó nếu mê muội thì luân hồi sáu nẻo gọi đó là chúng sanh, nếu rõ biết đó là huyền niệm thì an nhiên tự tại thì gọi là Thánh, là Bồ Tát... Như vậy biết mạng sống của mình và của chúng sanh từ vô thủy kiếp đến ngày nay; nghĩa là biết niệm niệm tương tục chuyển lưu không đầu mối, không chung cuộc. Đó gọi là Túc Mạng Minh.

b – Thiên nhân Minh: Thấu triệt Vạn Pháp Tánh Không là hình thành được Ngũ Nhân Thanh Tịnh. Đó là:

- Nhục nhân thanh Tịnh
- Thiên nhân thanh Tịnh
- Huệ nhân thanh Tịnh
- Pháp nhân thanh Tịnh
- Phật nhân thanh Tịnh

Vì tùy thuận Tâm chúng sanh nên nói THIÊN NHÂN MINH để thay cho năm nhân bởi Phạm phu thường tôn quý Thiên. Do vậy chỉ cần nói THIÊN NHÂN MINH là Phạm phu hiểu ngay mà không cần nêu năm nhân.

c – Lậu tận Minh: Tất cả các lậu khi đắc Thánh quả ALAHÁN hàng Thanh Văn đã trừ sạch. Nhưng đối với hàng Bồ Tát Đại Thừa thì vượt qua sự trú chấp Lậu Tận ở Thánh quả. Vì Bồ Tát rõ biết các Lậu Hoặc: Tham, Sân, Si... đều là Tánh Không do vậy Bồ Tát sẽ khéo dùng trí tuệ để dẫn dắt chúng sanh dứt trừ Lậu hoặc mà tiến đến VÔ THUỘC BỒ ĐỀ.

5. THIỆN THỆ:

- Tiếng Phạn: Tu Già Đa
- Trung Hoa dịch: Thiện Thệ
- Thiện: Tốt

Thệ (Hảo khứ): Vượt qua bờ sanh tử. Bậc Siêu xuất Trí Tuệ đương Niệm Tỉnh Giác vượt qua Sinh Tử Niệm; diễn bày vi diệu pháp, diu dắt chúng sanh Qua bờ sanh tử tiến đến NIẾT BÀN, nên gọi là Bậc Thiện Thệ.

6. THẾ GIAN GIẢI:

- Tiếng Phạn: Lô Ca Phại
- Trung Hoa: Thế Gian Giải
- Lô Ca: Thế Gian Phại: Giải

nghĩa là giải rõ các Pháp Thế Gian và xuất Thế Gian.

7. VÔ THƯỢNG SĨ

Tiếng Phạn: A Nậu Đa La

Tiếng Trung Hoa: Vô Thượng Sĩ

A có nghĩa là VÔ – Nậu Đa La có nghĩa là THƯỢNG

Bậc Đại sĩ vượt thắng tất cả không ai bì kịp.

8. ĐIỀU NGỰ TRƯỢNG PHU

Bậc đầy đủ trí tuệ, điều phục chính mình và tất

cả chúng sanh. Dẫn dắt Tâm mê muội đến bờ giải thoát

9. THIÊN NHƠN SƯ

Tiếng Phạn: Xà Da Đề Bà Ma Nậu Xá Nẫm

Trung Hoa dịch: Thiên Nhơn Sư

Thầy dạy khắp trời người

10. PHẬT-THẾ-TÔN

Tiếng Phạn: Bụt Đà Lô Na Ca Tha

Trung Hoa dịch là: Phật Đà – Thế Tôn

Đấng toàn Năng – Toàn Giác được muôn loại tôn xưng Ngài là Đấng Thế Tôn

Đạo Phật là Đạo sống Giác Ngộ. Chúng Sanh theo Đạo Phật là trở về với **Tự tánh sáng suốt - Tự tánh chơn chánh - Tự tánh Thanh tịnh**. Vì mỗi chúng sanh đều có sẵn một mặt trời trí tuệ – một suối nguồn từ bi và một núi hùng biện.

Quý Y Phật là trở về với kho tàng vô giá của chính mình. ■

QUÁN TÂM

*Lặng dừng trong cái lặng im
Hư vô sau cái nổi niềm tan mau
Chìm sâu trong cái muôn màu
Nghe ra ảo mộng bên cầu tư duy*

*Lặng nghe những cái thâm thì
Cái đang là... đã có gì nữa đâu
Không ta không cái tâm đầu
Không hình khái niệm không màu thời gian*

*Không đi không đến không tàn
Không còn không mất không hoang mang gì
Trời vô vi, đất vô vi
Trên cầu dưới nước người đi rục rịch*

BẠCH VÂN

Toàn bộ giáo lý của đức Phật được thiết lập và tồn tại trên tinh thần Vô ngã-Vô ngã là cái nhìn xuyên suốt, không ngần ngại, không vương mắc, không bảo thủ tà kiến điên đảo. Vô ngã là hành trình dung thông, vượt qua mọi bế tắc tâm lý, quyết tâm xả bỏ, đoạn trừ các pháp hữu lậu, hướng đến trạng thái an tịnh, vô lậu Niết Bàn.

Sau khi thành đạo dưới cội bồ đề, bằng sự chứng đạt tinh thần Vô ngã, đức Phật đã tuyên bố:

- *Ta đã chứng ngộ một sự thật sâu xa, khó thấy, khó hiểu, chỉ những bậc trí giả mới thấu hiểu được. Những ai còn bị đam mê chế ngự, bị vô minh vây phủ thì không thể thấy được chân lý này, bởi vì nó ngược dòng, nó cao siêu màu nhiệm, tế nhị khó nghĩ, khó bàn.*

Chân lý đó chính là Niết Bàn vô trụ, tịch tịnh tuyệt đối. Lý Vô ngã gắn liền với lý duyên khởi:

Cái này có, cái kia có.

Cái này không, cái kia không.

Cái này sanh, cái kia sanh.

Cái này diệt, cái kia diệt.

Đây là 4 công thức được hình thành từ hai vế tương liên nhau, khẳng định các pháp vốn không độc lập tồn tại, không riêng rẽ hoạt động mà hoàn toàn kết hợp nương nhau.

Lý thuyết Vô ngã hình thành nhằm phá bỏ quan điểm sai lầm về một cái ta độc lập, một chủ thể tuyệt đối, một linh hồn bất tử. Nguyên lý này cũng nhằm bác bỏ sự sai lầm về một thần linh tối cao quyền năng, sáng lập và điều khiển toàn bộ hoạt động của vũ trụ và con người.

Khi đã thấu triệt được lý Vô ngã, hành giả không còn bị vương mắc vào nhân ngã bỉ thử, được thua phải trái... Bấy giờ tâm được an

VÔ NGÃ LÀ AN LẠC TỰ TẠI

● THÍCH THIỀN ĐẠO

tịnh, trí sáng suốt, thấy rõ các pháp vốn bình đẳng vô sai biệt, không nhớ, không sạch, không tăng không giảm. Đây là trạng thái Niết bàn tịch tịnh, mục đích tối hậu của hành trình tu chứng.

Một khía cạnh khác cần quan tâm là sự tương quan giữa Vô ngã và Niết bàn như thế nào? Hiển nhiên, ta không thể không biết rằng: Niết bàn không phải là cảnh giới, không phải là quả vị Thánh, cũng không phải là cái không có thực.

Niết bàn bao gồm các ý niệm: không vương mắc, không bị giới hạn, không bị ràng buộc, không bị khổ não xao xuyên, không bị lưu chuyển đổi thay, là xa lìa, là chấm dứt, là vắng bật, là im lặng tuyệt đối. Đức Phật dạy về Niết bàn như sau:

- *Thế gian nằm trong những ngọn lửa: lửa tham, lửa sân, lửa si, lửa sanh-già-bệnh-chết, lửa phiền não, lửa đau khổ... Niết bàn chính là sự dập tắt các ngọn lửa đó.*

Cho nên ta có thể xác định Niết bàn là trạng thái an ổn trong sáng, thanh tịnh, tự tại, vượt ra khỏi sự ràng buộc của phiền não sanh tử.

Để có cái nhìn cụ thể, sâu sắc hơn, ta hãy nghe Hòa Thượng Thiền Siêu diễn đạt sự liên hệ giữa Vô ngã và Niết bàn như sau: **“Niết bàn là cái tuyệt đối không dung ngã- Niết bàn không có hạn**

lượng, không có nơi chốn, vì Niết bàn là vô tướng, vô tướng nên rất khó vào. Muốn vào Niết bàn ta phải vô tướng như Niết bàn. Cửa của Niết bàn rất nhỏ, chỉ bằng tơ tóc nên ta không thể mang thứ hành lý nào hy vọng vào Niết bàn được cả. Cái thân đã không mang được, mà ý niệm về Tôi, về Ta cũng không thể đem vào được. Cái Ta càng to thì càng xa Niết bàn. Nên biết hễ hữu ngã thì luân hồi, mà Vô ngã là Niết bàn”.

Như vậy, con đường thênh thang là con đường Vô ngã, con đường an lạc là con đường Vô ngã, con đường thể nhập là con đường Vô ngã, con đường hòa quang phản chiếu là con đường Vô ngã. Vô ngã là viễn ly điên đảo mộng tưởng, vô sở đắc, vô quái ngại, vô vô... chư hữu lậu, đoạn tận phàm tâm.

Tóm lại, giáo pháp Vô ngã cho ta nhận thức được sự tầm thường, nhỏ bé, vô nghĩa, giới hạn của một cái Ta hư ảo phù phiếm, là nguyên nhân phát sanh mọi đau khổ được hiện hình dưới các dạng thức: tham chấp, thù hận, tà kiến, điên đảo...

Bằng con mắt trí tuệ, thấu triệt tinh thần Vô ngã một cách tận cùng, Thiền sư Trần Nhân Tông đại đế đã ung dung tự tại tuyên bố trong khi đang ngồi trên ngai vàng:

- *Ta xem ngai vàng như chiếc giày rách, bỏ đi lúc nào cũng được.*

Thật nhẹ nhàng thay, tự tại thay tinh thần Vô ngã! ■



NÓI TRUYỀN PHÁP MÔN KHẤT THỰC

Khi nói đến hình ảnh khất thực đầu đội trời chân đạp đất, đập một tấm y nhiều mảnh tay ôm bình bát, theo thứ tự từng nhà hóa duyên, thì chúng ta liên tưởng đến một vị Thầy khả kính, khả ái, cách đây 26 thế kỷ, đã in sâu vào tâm trí của người con Phật, đó chính là hình ảnh của Đức Từ Phụ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni.

Hình ảnh mà Đức Từ Phụ đi khắp xứ Ấn Độ hóa đạo, chư đệ tử xuất gia đã sao lại nguyên vẹn trong kinh nguyên thủy Phật giáo. Trong kinh Trung bộ có bài kinh niệm thân, tr 357 tập 2, có đoạn như sau: “Một thời Đức Thế Tôn du hóa tại nước

● THÍCH GIÁC THỦY

Ương Kỳ cùng với chúng Đại Tỳ kheo, đi qua A-Hòa-Na để khất thực, khất thực xong Chư Tỳ Kheo trở về. Sau giờ độ cơm xong, chư vị tôn giả đều tụ tập tại giảng đường thảo luận về đạo lý. Bảy giờ Đức Thế Tôn dùng thiên nhãn thấy được sự việc như vậy” nên Đức Thế Tôn nói lên bài kinh niệm thân này.

Mỗi một Phật tử chúng ta, phải tư duy nhìn lại quá khứ một chút, cũng con người bằng xương bằng thịt tại sao Thái Tử không ở cung vàng điện ngọc, hoặc khi chúng đạo rồi tại sao không về hoàng cung để cung tần mỹ nữ phục vụ hầu hạ mà

phải ôm bát đi từng nhà để khất thực hóa duyên.

*“Một bát cơm ngàn nhà
Thân đi muôn dặm xa
Muốn thoát đường sanh tử
Xin độ ngày tháng qua”*

Khi Đức Thế Tôn chúng ngộ Vô thượng chánh đẳng giác, nghĩa là quả vị Phật, quả vị này tốt cùng con đường tiến hóa của nhân loại Đức Thế Tôn liền đi đến hai vị Thầy mà trước khi chúng đạo đã gặp, đó là Uất-Đầu-Lam-Phất và A-La-Lam. Nhưng rất tiếc là hai vị này đã từ trần, trước khi Đức Phật chúng đạo, đến đây Đức Thế Tôn liền liên tưởng đến năm anh em A Nhã Kiều Trần Như ở tại vườn Lộc Uyển (vườn Nai) mà

☞ khi chưa thành đạo Thái Tử Tất Đạt Đa cùng tu khổ hạnh với nhóm người này. Tại vườn Lộc Uyển này, Đức Thế Tôn đã thuyết thời pháp đầu tiên độ cho anh em Kiều Trần Như chứng quả A La Hán. (A La Hán là quả vị vô sanh, không còn tái sanh trong luân hồi sanh tử nữa).

Khi chứng đạo rồi năm vị Tôn Giả này chia nhau đi hành đạo. Một lần nọ, Tôn Giả Mã Thắng trên đường đi bắt với oai nghi trầm tĩnh, dung mạo trang nghiêm. Do vậy mà Xá Lợi Phất khi gặp liền sanh lòng cung kính hỏi đạo, Tôn Giả Mã Thắng biết duyên đã đủ, thời đã đến nên ôn tồn thuyết giảng về đạo lý duyên sanh, được tóm lược qua bài kệ.

*Các pháp do duyên sanh
Lại cũng do duyên diệt
Thầy tôi là Đức Phật
Thường giảng dạy như vậy*

Nghe qua, Tôn Giả Xá Lợi Phất hiểu được thấu suốt thành, trụ, hoại, không của vũ trụ. Do tổ ngộ lý duyên sanh này mà Tôn Giả Xá Lợi Phất đem chuyện về thuật lại cho Mục Kiền Liên nghe. Hai vị này liền đến gặp Đức Phật đầu thành đánh lễ và xin quy hướng theo Phật. Sau cùng hai vị này trở thành hai vị đệ tử lớn của Đức Phật, hộ trì và tuyên dương giáo pháp.

Sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn, trải qua các thời kỳ hoằng hóa của chư vị đệ tử. Giáo pháp Đức Phật được chư đệ tử truyền sang hai hướng. Hướng bắc thì gọi là Bắc Truyền Phật giáo, hướng Nam thì gọi là Nam Truyền Phật giáo, hướng Bắc thì được truyền sang các nước

như là Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, còn hướng Nam thì truyền sang các nước như là Tích Lan, Thái Lan, Campuchia... cuối cùng hai đầu mỗi truyền đạo này gặp nhau tại đất nước Việt Nam. Bắc truyền Phật giáo thì giữ được sự ăn chay trường, Nam truyền thì giữ được Y bát trì bình khát thực. Chính hai đường lối này của hai tông phái đã đóng góp cho đạo Phật Việt Nam trên con đường truyền bá giáo pháp.

Đến giữa thế kỷ 20 tại miền Nam nước Việt Nam, Đại đức Minh Đăng Quang sau khi đắc pháp Ngài khất định “*Chư Phật ba đời đều là khát sĩ, nếu không làm Khất sĩ để xin ăn tu học, thì để gì đạt được quả vô thượng ngày mai*”. Do đó Ngài mới dung nạp cả hai phần tinh túy giữa hai tông phái, đó là sự ăn chay trường của Bắc tông và hình tướng Y Bát khát thực của Nam tông để sáng lập ra Hệ phái Khất sĩ như ngày hôm nay.

Pháp môn đi khất thực của hệ phái Khất sĩ là đầu không đội mũ, chân không mang dép, vị này cách vị kia một khoảng cách nhất định, hai tay ôm bát trước ngực, không nhận tiền và của quý, chỉ nhận vật thực chay

lạt mà thôi. Phương pháp khất thực là pháp môn mà Đức Phật và Chư Tăng ngày xưa hành trì “*Phương pháp khất thực của nhà Du Tăng Khất Sĩ là một*

giáo lý bình đẳng đại đồng trên con đường chân tu giải thoát”, hạnh người tu khất sĩ trải tình thương đến muôn nơi và kết duyên với chúng sanh, lại có những thức ăn chay nuôi sống thân mạng để hành đạo và tu đạo. Nhưng một đặc điểm nữa cho chúng ta thấy rằng, phương pháp mà Đức Phật đã để lại cho hàng xuất gia hành trì đó là Pháp môn khất thực, hạ tám lòng tự tôn tự đại để đi xin ăn tu học. Bởi vì con người sở dĩ sanh tử luân hồi là do hai phần chính ái dục và bản ngã.

Hễ tu tập chuyển hóa bản ngã thành chân ngã là hết khổ đau. Trong 8 vạn 4000 pháp môn, Phật vẫn chọn pháp môn trì bình khất thực để hành trì và dạy cho chúng xuất gia, vì pháp môn này tu tập để chuyển hóa tự ngã vậy.

*“Một y một bát tùy thân
Pháp môn khất thực giáo dân độ đời”*

Do công hạnh tu tập đúng như pháp, nên Đức Tổ Sư Minh Đăng Quang và chư đệ tử của Ngài cũng thực hành và nổi truyền trì bình khất thực của chư Phật mà độ sanh.



Tháp Cánh Tiên

*Lừng lừng góc trời tháp Cánh Tiên
Vào Nam ra Bắc giữa hai miền
Một lần ghé lại lòng mơ mộng
Chuông chùa Thập – Tháp vọng hồn thiêng!*

NGUYỄN MINH QUANG
(Bình Định)

Sư đã xả báo thân, hiến dâng cho thế gian này quãng đời hoàng hóa. Sớm tinh sương đã thấy Ngài ôm bình bát đi giao ruộng phước trên những nẻo đường, rồi từng bước thanh thoi về cõi tịnh không mà đối với chúng ta là cuộc sống xô bồ đầy hệ lụy. Diệu nghĩa tàng ẩn trong cái gọi là “đạo khát thực” ấy, có gì quan trọng vậy?

Ồi! Tấm thân hành giả nhỏ nhắn, tưởng mong manh trước nắng mưa bão táp, nhưng không, chính tinh thần mới là sức mạnh vô úy. Nội lực át cả những gì ta tưởng. Xóm làng yên tĩnh lại càng yên tĩnh hơn khi bước chân Sư nhẹ nhẹ xua màng sương tăm tối, dành cho mình một lối đi riêng, bởi cõi Thiền vô biên bỗng hóa thành giản dị. Miền an trú của Sư – chốn du canh du cư thời nào thu vào thế giới tâm linh của Ngài, tìm vui trong cái khổ, tìm khổ trong cái vui, không ngày nào vắng bóng.

Con đường mòn nhỏ nhỏ viền quanh Thiền Lâm Tự chỉ vừa đủ cho mình Sư dạo bước, khe nước róc rách thấm thỉ như có khi ngừng chảy để nhìn Người. Mùa đông, nhân thể trù mình trong chăn ấm, dẫu ngoài trời mưa lạnh, Ngài đi suốt bốn mùa luôn luôn nghĩ về phía trước: Sợi dây vô minh mãi thắt chặt chúng sanh, trái tim Ngài cảm thụ qua hơi thở mà chúng sanh đang lặn hụp trong bể khổ trầm luân.

Bình bát chỉ là cái cớ để thu nhận rồi ban phát, tôi nghĩ thế cho nên chúng ta đừng cho là sung sướng. Từ thuở hoang sơ



Tượng đài Thích Ca ôm bình bát (Hóa duyên) tại TX. Ngọc Hùng, tỉnh Đồng Nai.
Ảnh: Tư liệu

HẠNH HÀNH GIẢ - NGÀI HỘ NHẪN

● NGUYỄN THỌ

Ngài đã dựng chòi tranh nơi nghĩa địa. Hàng thông kia, mái chùa không cầu kỳ hoa mỹ và những lối mòn quanh Thiền viện cùng xóm thôn, chợ búa... là những kỷ vật thân thiết với Ngài.

Cho đến hôm nay, tất cả như bắt đầu, hành giả gieo và gặt chính thân giáo của Ngài cũng đã chứng Ngộ, còn nghiệp thân là giả tạm. Một ngày nào đó Ngài trở lại chốn xưa nhìn lá thông rơi trước ngõ, chiếc y vàng phát phới bên Đàn Nam Giao, chúng ta quỳ xuống lạy Ngài mà hồn

phách ly tán. Có phải cơn mơ?

Để gì có được một vị tu hành như Ngài từng hiện hữu. Trước lúc đi xa, biết mình không thể níu kéo thân giả tạm này, Ngài xua tay với nụ cười vẫn nở. Kể gây ra nên tội thì sợ hãi, còn Ngài thì ung dung thanh thản nằm nghiêng trong tư thế mãn nguyện rồi tạm biệt cõi đời, niềm bao dung nội tâm không một mảy may phiền não.

Rồi Ngài cũng đi như chúng sanh từ biệt những gì đã sống, chỉ còn tấm lòng đạo hạnh, hành giả mãi mãi sáng ngời. ■



Lễ cúng dường Trai Tăng
Ảnh: Thanh Liêm

Lễ Sám

Trong những tháng an cư kiết hạ của chư Tăng Ni, suốt mùa an cư cho đến ngày Tăng Tự Tứ, Phật tử đến chùa tụng kinh lễ sám hay lạy quá đường, cúng dường và cầu nguyện cho cha mẹ nhiều đời, bà con nhiều kiếp siêu sanh tịnh độ cùng với nguyện lực của chư Tăng Ni đang “An tịnh tâm thân” tại trụ xứ An Cư.

Quan niệm trong đạo cũng như ngoài đời “Âm dương vô nhị lý” nếu ở thế gian phạm tội thì pháp luật nghiêm trị (giám cầm), cha mẹ người thân bốn ba chạy ngược chạy xuôi xin được tha. Nếu tội nặng đưa ra tòa án xét xử phải nhờ đến Luật sư bào chữa để được giảm nhẹ. Ở cõi “âm” những người khi sống tạo ác lúc chết bị đọa chốn u đồ (chuyện bà Thanh Đề mẹ ngài Mục Kiền Liên, bà Hy Thị vợ vua Lương Võ Đế Trung Quốc). Theo hai

● ĐẶNG CÔNG SÁP

diễn tích này ta thấy hai cách cứu độ giống nhau. Ngài Mục Kiền Liên vâng lời Phật dạy thuyết lập đàn tràng thỉnh chư Tăng thanh tịnh sau mùa an cư kiết hạ (ngày Tự Tứ) chú nguyện: tạo thành nguồn điện lực cực mạnh soi sáng linh thức cho bà Thanh Đề. Vua Lương Võ Đế cung thỉnh Hòa Thượng Trí Công soạn sám pháp cũng thiết lập đàn tràng cung thỉnh chư Tăng làm lễ sám hối cầu nguyện cho

bà Hy Thị thoát vòng khổ ách. Pháp này được truyền tụng khắp nơi và mệnh danh là “Lương Hoàng Sám”.

Phật dạy: “Thâm tín chư Phật giai sung mãn”. Bấy giờ chưa muộn đâu trễ hơn không những ai còn mê tín hãy quay về với “Chánh pháp” dứt bỏ nguồn mê hăng cầu giải thoát. Trong kinh Phật dạy: “Có hai hạng người mạnh nhất, một là không tạo tội, hai là đã lỡ tạo tội mà biết ăn năn sám hối và Phật cũng khẳng định. Nếu không có Pháp sám

thì tất cả đệ tử Phật không thể giải thoát”. Vua A xà Thế phạm tội Ngũ nghịch (giết cha) không dọa địa ngục vì biết sám hối. Ông Trương Thiện Hòa sát sanh vô số cũng không dọa địa ngục vì biết sám hối. Tuy vậy, trong ba nghiệp thân khẩu ý thì thân khẩu thô tháo nhìn thấy được nên dễ trừ diệt, cái nghiệp của ý vi tế bên trong khó thấy nên khó diệt, chỉ có những vị tu tập đến quả vị Thánh mới diệt tận “Tham sân si” để đi đến một nhân cách hoàn hảo viên mãn.

Một con người (con người tôi nói đây là con người tu Phật) khi chưa diệt được “tham sân si” thì cái gì đưa đến cho người ấy cũng nguy hiểm nhất là tiền bạc...

Tu như Ngài Ngô Đạt Quốc Sư, một bậc chơn tu giới luật tinh nghiêm mà chỉ một “Mống tâm” phải gặp nạn. Như vậy chúng ta thấy để đạt đến một con người “toàn thiện” là một công trình vĩ đại cá nhân... Người ấy luôn luôn hướng thiện.

Giới luật là những mệnh lệnh bố buộc, những giới luật, những sự cấm đoán bảo người (Tu) nên làm điều này nên tránh điều nọ. Tuy giới luật đã ban hành những tư tưởng của người đã thọ giới mỗi người một khác, trong “Kinh Pháp cú thí dụ” có nói về chuyện hai Tỳ Kheo ở nước La Duyệt Kỳ muốn yết kiến Phật, một giữ giới và một không có khả năng giữ giới.

Tầm thức của mỗi con người đều chứa “Tánh thiện” nhưng vì ý vọng tưởng nên tánh thiện ấy bị tiêu diệt. Muốn đạt đến địa vị “Chơn tu” phải tận diệt “Tham sân si”. Như thế dù cầu hạnh phúc thế gian hay xuất thế gian đều bị trở ngại ba độc (tham, sân,

si). Do đó Phật dạy: “Muốn diệt tham sân si phương pháp tối thượng là “sám hối nghiệp chướng”. Tâm của mỗi chúng ta đều có những đức tính như Phật, ta hãy noi gương Phật, sống một cách sáng suốt đầy đủ đức hạnh như Phật, không tạo tội nữa, thành tâm sám hối. Sự thành tâm sám hối sẽ lộ ra “Từ bi, hỉ xả, trí tuệ, Phước đức”. Mà từ bi, hỉ xả, trí tuệ là yếu tố thiết yếu của người tu Phật: chúng tu của “Thánh thiện”.

Trong các thời thuyết pháp và những bài giảng giáo lý Chư tôn đức cũng đã nói về phương pháp sám hối. Bây giờ chúng ta nhắc lại cũng không phải là thừa. sám hối có hai phần sự sám và lý sám.

- **Sự sám:** tức là thiết lập đàn tràng, trang nghiêm Phật tượng, cúng dường hương hoa dầu đèn, ân cần đánh lễ danh hiệu Phật, thành khẩn nguyện cầu ba nghiệp dứt sạch tỏ bày tội lỗi, cầu xin Chư Phật, Chư Đại Bồ Tát phóng hào quang dùng thân lực gia hộ kẻ hiện tiền, người quá vãng tiêu trừ nghiệp chướng chóng thoát oan khiên sạch hết tội lỗi.

- **Lý sám:** là sám hối tự tâm, tội thành do tâm tạo, tội diệt phải do tâm sám, tâm không thì tội cũng không. Điều cần nhất là lúc hành lễ tuyệt đối nghiêm tịnh.

Trong kinh Hoa nghiêm Phật dạy: *Trong tất cả các cách cúng dường chánh pháp là hơn hết.*

Nói như tác giả Thiện Tâm. Những tương hệ

nhập thế khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam thì trước đó đã có Khổng Giáo nên trong công việc Hoàng hóa đạo Phật Chư Tổ đã “Tuỳ duyên, khế lý khế cơ” mà dung hòa tín ngưỡng tập quán của nhân dân địa phương. Chư Tổ vận dụng theo cái hiểu của nhân gian “Vu lan ngày rằm tháng 7 xá tội vong nhân” những người chịu khổ ở địa ngục được chúa ngục tha tội nên đã hình thành khoa nghi “Chấn tế bạt độ”. Nhưng qua hình thức hành khoa có vẻ phù thủy phải chăng quý Thầy đã “vẽ rắn thêm chân”. Như khi hành lễ quý Thầy bảo thân nhân hương linh bưng “bài vị” đi “Năm phương cửa ngục” (Đông-Tây-Nam-Bắc, Trung ương) để xin: ròi kêu đồ đưa linh; hình thức này trái với giáo lý Phật giáo, “mê tín dị đoan” cần phải loại khỏi “Tư tưởng Phật học”. Phật tử cũng biết đó là “Tuỳ duyên” là “Thiện xảo phương tiện” nhưng phải đề cao “Chánh tín” nói và làm đúng chánh pháp.

Tôi xin mượn câu nói của Mai Nguyễn để kết thúc bài viết: Đã gọi là phương tiện thiện xảo, chính là dùng Phật pháp mà hướng dẫn cho quần chúng Phật tử phân biệt chánh, tà, chân, giả, đúng, sai đi từ mê đến ngộ. Hãy xiển dương chánh pháp Phật Đà.



Đường lên Yên Tử

Vua Trần tuổi bốn mươi
Nhuông ngôi, lên Yên Tử
Chỉ mang hương sen theo
Thơm Con – đường – bát – tử.

TIẾN THẢO

Mùa Vua Lan, mùa báo hiếu!

Thật vậy, đối với nền văn hóa Việt Nam, Lễ hội Vu Lan rằm tháng 7 hằng năm, đã vượt ra khỏi phạm vi tôn giáo thuần túy và trở thành Lễ hội thiêng liêng, ngày hội của tình người, ngày hội tri ân và báo ân của toàn dân. Đây là nét đẹp truyền thống trong sinh hoạt văn hóa, đậm đà bản sắc dân tộc.

Mỗi độ Vu Lan về, là dịp nhắc nhở chúng ta trước tấm ân sâu nghĩa nặng công ơn cha mẹ đã tạo nên hình hài thân thể với tinh chất của vũ trụ vạn hữu trong huyết quản luân chuyển của dòng sử 4.000 năm. Hoà cùng sự sống bình an hôm nay là thành quả biết bao thế hệ vì đại nghĩa xả thân để giữ gìn bảo vệ văn hóa, nền độc lập và cương thổ nước nhà.

Kinh Phật dạy: *“Hiếu dưỡng cha mẹ, nuôi dưỡng vợ con, làm nghề chánh đáng là điềm lành tối thượng”*.

Trong thời phong kiến, quan niệm hiếu hạnh một cách độc đoán là phải tuyệt đối vâng lời cha mẹ, ngay vấn đề hôn nhân gia đình *“cha mẹ đặt đâu con phải ngồi đấy”*. Ngày nay, lòng hiếu nghĩa được cởi trói thông thoáng:

- Đối với gia đình, khi con cái làm những điều cho cha mẹ vui lòng không ảnh hưởng xấu đến xã hội là hình thức báo hiếu.

- Đối với xã hội, góp phần cải tạo những tệ nạn, những thói hư tật xấu không làm tổn hại cái chung gây ảnh hưởng đến sự văn minh tiến bộ và gia đình cũng là hình thức báo hiếu.

Quan niệm chữ hiếu theo Phật pháp là làm những điều tốt đẹp



Ảnh Quang Ninh

CHA MẸ GƯƠNG MẪU, CON CHÁU THẢO HIỀN

● TRẦN TRỌNG TRÍ

thể hiện tinh thần bi-trí-dũng. Vì Đạo Phật hiện nay tham gia tích cực và hiệu quả các phong trào xã hội của nhân dân, tiến đến chỗ lành mạnh và toàn diện. Do đó, làm người biết hiếu thảo mới có đức độ rộng lớn, mới cảm nhận công sanh thành giáo dục của cha mẹ. Hiếu hạnh thời trước rất được tôn kính, nhưng do hoàn cảnh xã hội băng hoại mà hiện nay có lắm chuyện con cháu mắng cha mẹ, làm điều điếm nhục tông môn, nên Đức Tôn Sư PGHH cất giọng than: *“Nào cháu cha mắng mẹ lăng xăng – Chẳng kể đến luân thường hiếu thảo”*. Kể cháu cha mắng mẹ không tôn trọng luân thường đạo lý, giềng mối gia đình thì có nghĩ gì đến sự hiếu hạnh?!

Thực hiện điều hiếu là biết tôn

kính, nuôi dưỡng cha mẹ, cung phụng mọi nhu cầu cần thiết. Về vật chất không để cha mẹ đói rách, lạnh lẽo. Về tinh thần, không để cha mẹ phiền não, luôn làm cha mẹ an vui, no ấm.

Nhìn loài quạ, mỗi khi cha mẹ già, nó tha mồi về nuôi dưỡng. Đã là loài phi cầm làm sao so với loài người, thế mà còn biết đáp ơn cha mẹ. Khi thấy cha mẹ già yếu, không đi kiếm ăn được, chúng tha mồi về nuôi. Sánh lại loài người tự hào khôn hơn loài vật, biết tổ chức qui cũ, sống rất tôn ti trật tự mà không biết lấy lòng hiếu thảo thờ kính cha mẹ thì sao bì với loài quạ.

Báo hiếu là quan niệm chánh đáng, hành động hợp đạo lý. Phận làm con không thể xao lãng, phải luôn nhớ mọi nỗi lao tâm khổ tứ

của cha mẹ mãi lo cho con từ miếng cơm manh áo, từ khi mới lọt lòng đến ngày đầu bạc răng long, không kể gì khó khăn vất vả.

Lòng cha mẹ đối với con cao cả tựa biển trời. Nhưng khi đời con thăng hoa thì cha mẹ đã già nua, đời con khôn lớn thì tình hoa sự sống của cha mẹ đã truyền hết cho con mà nhẹ nhàng cất bước ra đi về cõi vĩnh hằng:

*“Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài
biển đông*

*Núi cao biển rộng mênh mông
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi”*

Mỗi người con trong xã hội nếu biết thực hành việc hiếu thảo thì xã hội sẽ tiến đến chỗ hoàn thiện, thời đại nào cũng cần đến và kính trọng, ngõ hầu đem lại sự tôn nghiêm giữa cha mẹ và con cái ở mỗi gia đình.

Việc hiếu thảo ví như luồng gió thuận đưa cánh buồm đạo lý đến bến bờ vinh quang tốt đỉnh. Nhờ lòng hiếu hạnh của Vua Thuấn đối với song đường mà cảm hóa được Vua Nghiêu nhường ngôi cao cả. Tiền thân Đức Phật Thích Ca cũng do đức hiếu kính đối với cha mẹ đã cảm động lòng Trời. Xưa, Phật Thích Ca do nhiều kiếp lo cho cha mẹ, quên sự đau đớn thân mình, điển hình như câu chuyện Vua La Xá bị gian thần La Hầu xua binh bao thành, Vua cùng Hoàng Hậu và Hoàng Tử La Đề Xà bôn đào qua nước khác. Lúc đi vội vàng không chuẩn bị lương thực, dọc đường bị đói lả. Vua cùng Hoàng Hậu không còn thức ăn, Hoàng Tử La Đề Xá lóc thịt mình dâng cho cha mẹ. Biết rằng không nỡ ăn thịt con, tuy nhiên vì muốn cứu

nước buộc lòng Vua và Hoàng Hậu phải ăn. Hoàng Tử lóc thịt nuôi cha mẹ đến ngày cuối chỉ còn gân và xương không nơi nào lóc được nữa. Lúc đó Hoàng Tử kiệt sức không thể đi nổi nữa mới quỳ đầu cùng cha mẹ xin ở lại, còn cha mẹ cứ lên đường cứu nước, không vì con mà bịn rịn nguy hại đến việc lớn. Vì thế, Vua và Hoàng Hậu đau đớn ra đi sau đó phục quốc được. Đó là trường hợp người thực hành chơn hiếu hạnh đã cảm hóa lòng Trời, khiến cho La Đề Xá khi sanh ở cõi Trời được làm vua cõi Trời, khi sanh cõi người, được làm Vua cõi người, cuối cùng đắc đạo chánh đẳng chánh giác.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhiều tấm gương sáng của người cha người mẹ trút tất cả tình thương yêu, khuyến khích những người con yêu quý lên đường đánh đuổi giặc ngoại xâm. Khi được tin con hy sinh làm trào động tuổi nước mắt đau khổ của biết bao người cha người mẹ. Nếu “*Nước mắt chúng sanh tràn đầy bốn biển đại dương*” như Phật dạy, thì 3 phần nước mắt ấy phải dành riêng cho tình thương cha mẹ đối với con. Tình thương cao cả và mãnh liệt của những bậc cha mẹ đó, Đạo Phật luôn nhắc nhở những người con phải biết

ơn và nhớ ơn.

Công đức báo hiếu được Đức Phật luôn tán thán và đạo làm con không thể nào quên sự hiếu dưỡng cha mẹ một cách thiết thực chân chánh.

Hướng về thế kỷ 21, mong ước Lễ hội Vu Lan hằng năm sẽ mang ý nghĩa là điểm nối kết giữa hiện tại với quá khứ của mỗi người và truyền thống cộng đồng dân tộc. Vâng, mỗi mùa Vu Lan là thêm một lần nhắc nhở những người con nên nhìn lại tự kiểm điểm bản thân đối với cha mẹ đừng để cho cuộc đời này biến thành dòng nước mắt chảy xuôi.

Mong rằng con người trong cõi nhân sinh nên mở rộng trái tim đem tình thương ban rải mọi nơi để vơi bớt khổ đau, góp phần xóa tan đám mây mù đen tối cho những gia đình bất hạnh.

Báo hiếu là biết đặt lòng thương mến cha mẹ như cha mẹ thương mến mình, nuôi nấng mình phải đáp đền cho trọn đạo. Có cư xử như vậy mới đền đáp phần nào muôn một công sanh thành Trời biển của cha mẹ.

Một người con chí hiếu, một bậc cha mẹ đại từ không thể dùng ngôn từ bút mực diễn tả hết, không thể tán dương đến bao nhiêu trang sách cho đủ.



VÔ ĐỀ

*Sinh con dẫu dễ sinh người
Sinh ra tiếng khóc tiếng cười còn lâu
Bao giờ người biết thương nhau
Đồng xanh cỏ sạch con trâu lại về.*

VĂN THANH



Toàn cảnh Phòng khám Đa khoa Tử thiên Long Bửu Ảnh Tư liệu

MỘT MÔ HÌNH TỬ THIÊN MỚI CỦA PHẬT GIÁO

1.

TRONG VIỆC CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Trong chuyến công tác tại Tp.HCM vào hạ tuần tháng 4/2003 vừa qua. Nhân lời mời mời của Thượng Tọa THIÊN TRÍ, Giảng sư Ban Hoằng Pháp T.Ư; tôi và anh Dza Lữ Kiều đã đến Tịnh thất Huyền Quang (Thủ Đức) là nơi trú xứ của Thượng Tọa. Đây là nơi thật lý tưởng, vườn chùa rợp bóng cây xanh, không khí mát mẻ trong lành, thanh tịnh. Sau giây phút hàn huyên, vì lâu ngày Thầy trò mới gặp, Thượng Tọa có nhã ý mời chúng tôi đi thăm chùa Long Bửu ở Ấp I, xã An Phú, Huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương, là chốn tông lâm của cố HT Nhựt Minh giao cho Thượng Tọa quản lý từ năm 1989 đến nay. Sau 30 phút, chiếc xe du lịch chở 3 Thầy trò chúng tôi dừng lại trước sân chùa. Hình ảnh đầu tiên đập vào mắt chúng tôi là một dãy nhà dài màu hồng thật khang trang lộng lẫy với dòng

● NAM TRẦN

chữ “PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TỬ THIÊN LONG BỬU”. Sau khi chúng tôi vào chánh điện lễ Phật, Thượng Tọa hướng dẫn đi thăm phòng khám và chụp ảnh lưu niệm. Phòng khám gồm 3 khu vực: Khu Đông y gồm có các khoa Châm cứu, Vật lý trị liệu, Laser, Massage, phục hồi chức năng và phòng khám bắt mạch kê đơn, bốc thuốc... Khu Tây y gồm các khoa: Siêu âm – Đo điện tim – X.quang – Xét nghiệm... Khu điều trị gồm các khoa nội, ngoại, nhi, phụ sản, tim mạch, mắt, tai mũi họng và Răng hàm mặt... với trang thiết bị y tế khá đầy đủ và hiện đại. Phía sau là dãy nhà bếp, nhà ăn bệnh nhân thoáng mát, thơm mát. Trước mặt phòng khám là hoa viên, nhà khách, sau lưng là vườn thuốc nam di thực, vườn rau, vườn cây ăn quả

được tưới bằng hệ thống Péc phun. Được biết vườn chùa rộng độ 25.000 m², được cách ly bởi 2 mặt đường và rừng cây bạch đàn xanh biếc tạo nên cảnh quang, môi trường trong lành, yên tĩnh, thật là nơi lý tưởng cho người tu và an dưỡng cho người bệnh.

2.

Tiếp chúng tôi tại phòng khách là một Ni cô dáng người cao khỏe, nhanh nhẹn, miệng luôn nở nụ cười. Qua lời giới thiệu của Thượng Tọa, chúng tôi được biết Ni cô là người tổ chức và điều hành Phòng khám đa khoa từ thiện này. Sư cô Bác sĩ THÍCH NỮ LIÊN THANH, thế danh NGUYỄN THỊ KIM ANH – Nói về mình, Sư cô tâm sự: “Cha mẹ mất sớm, năm 1968 được Ni Sư Tập Liên ở TX Ngọc Bình – Bình Dương và Ni trưởng Huỳnh Liên, Trưởng ni giới Khất Sĩ đem về nuôi dưỡng và cho

ấn học thành tài: Tốt nghiệp cao cấp Phật học khóa 1 tại Học viện Tp.HCM, Cử nhân Khoa Ngữ Văn trường Đại học Tổng hợp, Thạc sĩ Sử học Viện Khoa học Xã hội và Bác sĩ Y khoa Đại học Y Dược Tp.HCM. Mặc dù có 4 bằng cấp trong tay, nhưng cuối cùng cô quyết định chọn nghề thầy thuốc làm con đường cứu nhân độ thế, phù hợp với tinh thần từ bi, vô ngã, vị tha của người tu sĩ Phật giáo – “Sau một thời gian công tác tại Bệnh viện Chợ Rẫy” được sự trợ duyên của Bốn sư, sự đồng tình giúp đỡ của BTS/PG, chính quyền Mặt trận, Sở ban ngành tỉnh Bình Dương, phòng khám Đa Khoa Từ Thiện Long Bửu được khởi công xây dựng vào ngày 4.5.2001. Tiếng lành đồn xa, một sự đồng cảm diệu kỳ, Hội AGAPE Foundation, một tổ chức nhân đạo của chính phủ Thụy Điển, đã trao tặng cho Phòng Khám 05 Container trang thiết bị y tế, dụng cụ cho người tàn tật... Niềm vui lại tiếp nối niềm vui, ngày 20.2.2002 Sở Y Tế tỉnh Bình Dương chính thức cấp giấy phép hoạt động. Vậy là chưa đầy 1 năm, phòng khám Đa khoa từ thiện Long Bửu đã chính thức đi vào hoạt động với tư cách pháp nhân Hội đồng sáng lập gồm 18 vị do ông Cao Minh Trung làm Chủ tịch và một Ban điều hành có 5 vị do Sư cô Bác sĩ Nguyễn Thị Kim Anh làm Trưởng Ban. Về phía GHPGVN một hội đồng chứng minh cổ vấn gồm quý HT. Thích Thanh Tứ, Thích Trí Quảng, TT. Thích Đạt Đạo, Thích Minh Thiện và Ni sư Thích Nữ Huệ Từ... Mỗi ngày, phòng khám đã tiếp nhận nhiều bệnh nhân

nghèo, tàn tật, tâm thần đến khám chữa bệnh, chỉ tính riêng trong quý 1/2003 đã có trên 500 lượt bệnh nhân được khám bệnh, cấp thuốc miễn phí. Trích từ nguồn tài trợ của Hội AGAPE. Ngày 23/1/2003, phòng khám đã phối hợp với Sở Lao động TBXH tỉnh Bình Dương tổ chức lễ trao tặng 73 chiếc xe lăn, xe đẩy và khám bệnh cấp thuốc cho người tàn tật trong tỉnh trị giá trên 500 triệu đồng. Chưa bằng lòng với công việc hiện tại, Cô bộc bạch với chúng tôi về một hoài bão, một dự án cho tương lai nếu được phép và thuận duyên Sư cô sẽ đầu tư nâng cấp phòng khám này lên thành Bệnh viện Đa Khoa 200 giường và một dưỡng đường từ thiện phục vụ rộng rãi cho mọi đối tượng, nhất là những người có hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa... Cũng trong buổi trò chuyện này, chúng tôi được xem cuốn video tư liệu ghi lại chuyến viếng thăm phòng khám của ông Đỗ Nguyên Phương Trưởng Ban Khoa giáo T.Ư Đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ Y tế và các quan chức của tỉnh

Bình Dương vào ngày 18.4.2003. Được biết trước đó, phòng khám cũng được vinh dự đón tiếp phái đoàn Tổng lãnh sự quán vương quốc Thái Lan đến thăm và khích lệ việc làm từ thiện này.

3. Hiện nay ngành TTXH của Giáo hội cũng đã làm được nhiều chương trình y tế phục vụ người nghèo, như: Mở mắt cườm, vá hàm ếch, làm chân tay giả, cấp xe lăn cho người tàn tật, tổ chức bếp ăn miễn phí, bệnh viện người nghèo An Bình... Và phát triển hệ thống Tuệ Tĩnh Đường rộng khắp các Tỉnh, Thành góp phần giải quyết bệnh tật cho nhân dân. Tuy nhiên, trước tình hình dịch bệnh khá phức tạp như hiện nay thì việc chúng ta đang làm hãy còn hạn chế. Trong cơ chế mở, Nhà nước ta đã có chính sách “*xã hội hóa y tế cộng đồng*” nhằm khuyến khích cá nhân, đoàn thể, tổ chức xã hội, tôn giáo... đầu tư xây dựng các Trung tâm, Bệnh viện, Phòng khám đa khoa tư nhân để cùng với ngành y tế làm tốt hơn nữa



việc chăm sóc sức khỏe, bệnh tật của nhân dân. Thiết nghĩ Giáo hội cần nắm bắt chủ trương chính sách này để hoạch định đường hướng phát triển trong tương lai, cụ thể là nhiệm kỳ V của GHPGVN (2002-2007). Bên cạnh đó, cần quan tâm giúp đỡ pháp lý cho các Phòng khám, Bệnh viện đa khoa đã có để những nơi này tiếp tục làm tốt hơn nữa chức năng khám chữa bệnh phù hợp với qui định của ngành Y tế. Mặt khác, tùy theo điều kiện giáo hội T.Ư, các Tỉnh Thành hội đứng ra thành lập hoặc chủ trương cho các Tu sĩ có chuyên môn Y Dược thành lập, trực tiếp quản lý điều hành dưới sự bảo trợ của Giáo hội.

Lời kết, trước triển vọng tươi đẹp của đất nước trong xu thế hội nhập. Với đường hướng phát triển của Giáo hội PGVN trong



Ông Đỗ Nguyên Phương, Trưởng ban Khoa giáo TW Đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ Y Tế (x) và phái đoàn thăm phòng khám ngày 18/4/2003. Anh: Tư liệu

thế kỷ 21, xin chúc cho tâm nguyện và hoài bão của Sư cô Bác sĩ Thích Nữ Liên Thanh sớm trở thành hiện thực và Giáo hội chúng ta cũng sẽ có nhiều Phòng khám, Bệnh viện đa khoa từ thiện hơn nữa để chăm sóc sức khỏe bệnh tật

cho người nghèo và chăm lo sức khỏe cho Tăng Ni theo chế độ thiên môn, tránh tình trạng chư tôn đức Tăng Ni khi ốm đau vào điều trị tại các Bệnh viện không mấy phù hợp với phong cách và nếp sống của người tu sĩ. Mong lắm thay! ■

ĐẠO TÂM

Kính tặng Bác Sĩ –
Nữ Cô Liên Thanh
Chùa Long Bửu
– Bình Dương

Nhẹ gót phong trần
Người bước đi
Phổ thành hoa lệ có
màng chi
Quả gánh lên vai
ngàn hoa đạo
Chữ Tâm ngời sáng
lửa Tì-Bì...

HƯƠNG VẤN
20-04-2003

Giới thiệu thơ

Ban biên tập NS Vô Ưu rất vui mừng được đón nhận 4 tập thơ của các thi hữu vừa mới xuất bản gửi về NS Vô Ưu.

“Tạ lỗi với dòng sông” của Đình Khôi, tên thật là Vũ Huy Bình do Hội VHNT thuật Tỉnh DakLak xuất bản tháng 12/2002.

Là một Huynh trưởng cấp tín GDPT Việt Nam - Thư ký Ban Văn hóa Tỉnh hội Phật Giáo DakLak. Hiện đang công tác Tại phòng Nghiệp vụ Trung Tâm Văn Hóa Thông Tin Tỉnh - Hội viên Hội VHNT DakLak - Phó Chủ Nhiệm CLB Thơ Đàm San.

“Nén chiều” của Ngân Thương, tên thật Bùi Công Toa, hiện đang sống và làm việc tại Cố Đô Huế - là Hội viên Hội VHNT Thừa Thiên Huế - Cộng tác viên của NS Vô Ưu trong nhiều năm nay.

“Chiều trong nỗi nhớ” của Lê Chu Trí - Người con đất Quảng, nơi có con sông Trà chảy xuôi về núi Ấn - Đây là tập thơ thứ hai của anh do Trung Tâm Văn Hóa Thông Tin và Câu Lạc Bộ thơ Đàm San xuất bản tháng 1 /2003.

“Khi mặt trời chưa mọc” của Lê Văn Hiếu quê quán Bình Định, hiện đang sống và làm việc tại Lâm Đồng. Là Hội viên Hội VHNT Lâm Đồng, do hội VHNT Lâm Đồng xuất bản năm 2002. Xin chúc mừng các thi hữu và xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc của NS Vô Ưu.

BBT

Ảnh:
Nhất Chi Mai



TỈNH XÁ ĐÔNG PHƯƠNG VÀ CHUYỆN DÒNG SÔNG RÔHINI

1. Nữ Phật tử VISÀKHA là 1 Đại thí chủ thời kỳ Đức Phật còn tại thế. Bà đã hoan hỷ phát tâm làm rất nhiều việc Thiện Sự cũng như Tăng Sự.

Diễn hình như, bà thường cúng dường cho các vị Sư đến Savathi hành đạo. Bà rất giàu lòng bố thí, và tâm đạo nhiệt thành hộ trì Chư Tỳ kheo tận tình. Bà là con gái nhà triệu phú Dhananjaya. Mẹ là bà Sumana Devi.

Đặc biệt hơn bà Visàkha đã tùy tâm phát nguyện kiến tạo đạo tràng Tỉnh xá tên là Pubbaràma (Đông Phương) vì Tỉnh xá tọa lạc bên cửa Đông Thành Savathi nên gọi là Đông Phương, bên con sông Rôhini thơ mộng đẹp đẽ, dưới vườn

● TT. THÍCH GIÁC THANH

cây Sala mát mẻ, và theo lời thỉnh cầu của bà Visàkha, Đức Thế Tôn và Chư Tăng đã nhập hạ an cư tại Tỉnh xá Đông Phương này tới 6 lần.

Kinh sách ghi lại rằng: Bà Visàkha rất nhiệt tâm, tận tình hộ trì Chư Tăng, một lần nọ bà đến lễ Phật và thỉnh nguyện tám điều.

1. Bà phát tâm dâng y đến Chư Tăng trong mùa an cư.

2. Bà phát tâm sốt bát cúng dường những vị Sư đến thành Savathi hành đạo.

3. Sốt bát cho những vị Sư rời thành Savathi đi hành đạo nơi khác.

4. Dâng cơm cháo, thực

phẩm đến những vị Sư đau ốm.

4. Dâng thực phẩm đến những vị Sư ra công chăm sóc các Sư đau bệnh.

6. Dâng thuốc men (Y Dược) đến những vị Sư đau bệnh.

7. Dâng lúa mạch đến Chư Tỳ kheo.

8. Dâng Y tắm đến Chư Tỳ kheo Ni...

- Ngoài ra bà Visàkha trong nhiều trường hợp khác nhau, bà được nghe nhiều thời pháp do Đức Thế Tôn giảng dạy và giáo giới cho hàng Cư sĩ trong những ngày Thọ Bát Quan Trai.

Một lần nọ hội đủ thắng duyên, sau khi nghe Đức Phật thuyết giảng, bà đắc quả Tu Đà

hoàn, một trong tứ quả Thánh văn. Do hành trì tu tập tinh tấn bà Visākha rất thông tuệ và thành tựu 5 công đức, phước báu phước sanh. Đó là, sống lâu (trường thọ), sắc tốt (dung sắc tốt đẹp) yên vui (hỷ tín và An lạc lâu dài) sức mạnh (đạo lực, nội lực, nhẫn nhục) và trí tuệ...

2. Câu chuyện dòng sông Rôhini

- Chính trên dòng sông này xảy ra 1 chuyện rất thương tâm, một gia đình ông Balamôn nọ, có hai đứa con, một trai 10 tuổi, tên Chinô và 1 cháu gái 7 tuổi, tên China – Tuổi học trò ngoan ngoãn thơ ngây và nghịch ngợm, nhân một buổi chiều mùa hạ, sau buổi học, tan trường về, em Chinô cùng các bạn học trò xuống sông tắm, em Chinô bơi ra quá xa bờ, không may bị hụt hẫng. Trôi theo dòng nước, không đủ sức bơi vào bờ, hoảng sợ bạn bè thấy thế la lên! Mẹ em ở gần bên sông nghe được vội chạy ra sông, thấy con mình bị nạn, miệng la người cứu hộ và thân thì nhảy ào xuống sông bơi ra cứu con, nhưng sức bà có hạn, may thay ngay trong lúc hiểm nguy đó, người cha đi làm về, thấy vậy vội vã nhảy ào ra sông, cứu được em Chinô vào bờ, thì ông vội quay lại bơi ra cứu vợ, khi bơi ra đến nơi thì bà đã uống đầy nước. Vội vàng kéo bà vào bờ, nhưng ông chồng cũng như bà đã kiệt sức, và dòng nước vô tình cuốn trôi, cuối cùng hai ông bà chỉ cứu được con, mà mình lại chết chìm bên bờ sông lạnh.

Để rồi mỗi chiều khi hoàng

hôn xuống, hai anh em Chinô và China dẫn ra ngồi bên dòng sông nhìn dòng nước lững lờ trôi, ôm nhau mà khóc, những dòng nước mắt thương cha và nhớ mẹ.

3. Rồi ngày tháng trôi qua, em Chinô lớn lên, thì nhân duyên hy hữu gặp chữ Tỳ kheo nơi Tịnh xá Đông phương hướng dẫn dạy dỗ, chỉ bày cho em phương cách sống Đạo và ăn ở làm sao để đền ơn đáp hiếu, và nhất là đối với mẹ hiền. Vị Tỳ kheo dạy em, nên noi gương hiếu hạnh, vì “*thiên hữu tứ thời xuân tại thủ, Nhơn sanh bách hạnh, hiếu vi tiên*”

(Làm trời có 4 mùa, mà mùa xuân đứng đầu, làm người có trăm hạnh, hạnh hiếu là trước hết).

Vậy em muốn báo hiếu mẹ cha, thì y theo lời Phật dạy và noi gương tôn giả Mục Kiền Liên, vì tôn giả Mục Kiền Liên cha mẹ cũng đã qua đời, cũng mồ côi như em vậy. Nhưng tôn giả đại hiếu Mục Kiền Liên nhờ tu hành, đắc quả lục thông mới cứu được mẹ.

Như trong kinh Vu Lan hoặc kinh Sám Pháp Mục Kiền Liên dạy rằng:

“Muốn báo đáp ân thâm sâu nặng

Cần phải xuất gia tu hành, học Đạo”

Cho nên La Bốc đến núi Kỳ Xà-Quật làm lễ Đức Phật và bạch Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn, cha mẹ của con đều đã qua đời, con muốn xuất gia, có lợi ích gì cho cha mẹ không?

- Đức Phật bảo rằng: “*Này thiện nam tử, trong cõi diêm*

phù nếu có người nào cho 1 người con, hoặc trai hay gái, xuất gia tu đạo, thì công đức ấy còn hơn xây cất tám vạn bốn ngàn ngôi tháp quý báu, bởi vì cha mẹ hiện tiền nhờ công đức ấy, được thêm phước tuệ, cha mẹ quá khứ được sinh tịnh độ (Trích kinh MLSF, tr 74)

Nho gia cũng dạy: “*Lập thân hành đạo Dương danh ư hậu thế, Dĩ hiển kỳ Phụ Mẫu, hiếu chi chung giả*” – Giả như làm con sáng thăm tối viếng, quạt nồng ấp lạnh. Dâng thức ăn, vật uống cao lương mỹ vị, gấm vóc lụa là cho cha mẹ đi nữa, hoặc tạo điều kiện phương tiện cho cha mẹ đi du lịch, thăm quan khắp bốn phương thiên hạ, cho cha mẹ vui tuổi già đi nữa, thì cũng chỉ báo hiếu được một đời, trăm năm là cùng – chỉ bằng lập thân hành đạo, thì cứu hộ mẹ cha, đâu chỉ một đời hay một kiếp... Vậy hôm nay chúng ta được thắng duyên gặp thầy sáng bạn lành, quay về nương tựa Tam Bảo, và đem thân hành Đạo, mới mong báo đền công ơn cha mẹ trong muôn một...

Nhân mùa Tháng Hội Vu Lan, báo ân báo hiếu, chúng ta dốc lòng, y lời Phật dạy và noi gương đại hiếu Mục Kiền Liên, thực hiện hạnh hiếu, vì hiếu tâm tức Phật tâm, hiếu hạnh tức Phật hạnh, để cầu nguyện:

Thượng báo Tứ Trọng Ân

Hạ Tế Tam Đồ Khổ

Ngưỡng mong chư Phật mười phương gia hộ ■

Sách tham khảo:

Đức Phật và Phật pháp: NÀRADA

Người dịch: Phạm Kim Khánh.

Thành hội PG TP.HCM.

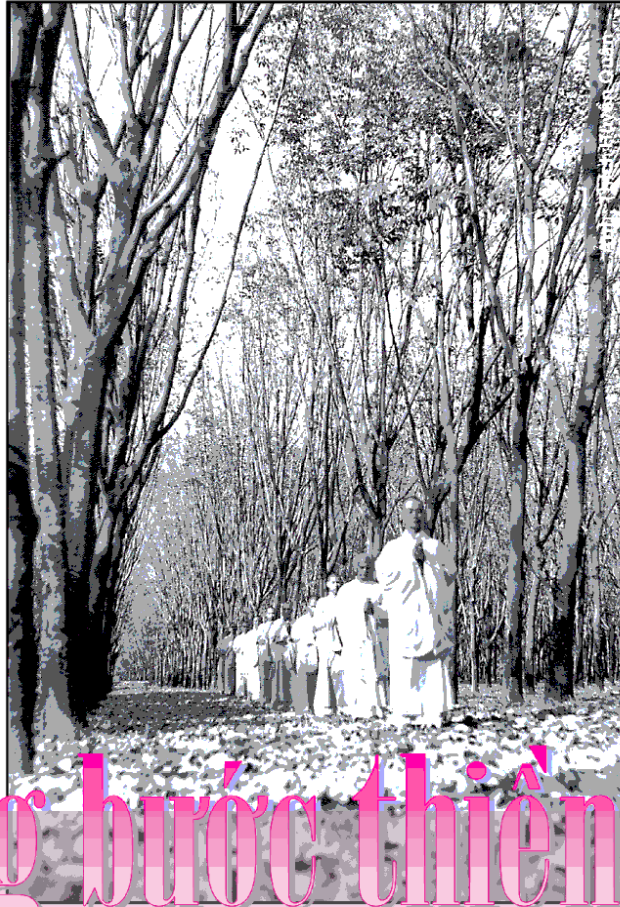
Ấn hành: 2533-1989

- Mục Liên Sám Pháp: Phúc Tuệ.

Nhà xuất bản TP.HCM 1999

Tôi đến thiền viện Viên Chiếu trong một chuyến tham quan theo Trại sáng tác văn học Phật giáo. Cái cảm giác đầu tiên mà tôi có được, chính là mình đang được trở về với nơi chốn bình yên nhất của cuộc sống. Ở đây tôi có thể yên tâm rũ bỏ hết mọi thứ ồn ào khói bụi trong thế giới thị thành muôn màu muôn vẻ.

Đêm ở Viên Chiếu chỉ bằng bạc một màu trời trong xanh tĩnh lặng. Một khoảng không gian rộng lớn



đều có thành lập trường Phật học. Thành phố Hồ Chí Minh, nơi quy tụ đông nhất số Tăng Ni sinh từ các phương về. Những tài năng trẻ rồi đây sẽ được nở rộ, tương lai Phật pháp sẽ là một khu vườn đầy những hương sắc lạ. Nhưng điều đó không hẳn đã làm cho Phật pháp được thăng hoa, khi mà chúng ta chỉ mới nắm bắt được phần ngọn, rồi lại bỏ quên đi phần căn bản nhất về sự chuyên tu thực chứng.

Nói vậy không phải

Những bước thiền hành

TRONG CUỘC SỐNG

đủ cho muôn thứ cỏ cây tuôn trào nhựa sống, và để cho tôi lắng nghe mọi sức sống đang thấm dần vào trong huyết quản. Trong giờ Ni chúng ngồi thiền... tôi cũng muốn lắng đọng tâm tư, nên trải từng bước nhẹ nhàng trên đá sỏi, những mong thưởng thức hết bao điều kỳ diệu quanh mình. Đối với tôi trong giây phút này... thì một gốc cây, một phiến đá cũng đều ánh lên những sắc thiền đầy ý vị. Điều đó tôi cũng đã cảm nhận được trên từng nét mặt, nụ cười, trên từng bước đi, từng cách sống, từng lời ứng xử lưu loát mà đạo vị chân tình của chư Thiền Ni ở đây. Tất cả... tất

● LAM KHÊ

cả mọi thứ đều toát lên một cái gì đó như tên gọi... thật là Viên Chiếu, thật là tròn đầy tỏa sáng khắp nơi... Chính những gì mà Viên Chiếu thể hiện đã khiến cho ai từng đến đây rồi đi, vẫn cảm hoài một chút tình lưu luyến khó phai.

Thượng tọa Thích Thiện Bảo – Trưởng ban tổ chức Trại sáng tác Văn học – đã nói với chúng tôi: *“Trong Ni chúng, cũng như trong giới tu sĩ chúng ta, cũng nên có những môi trường thực tu như thế”*.

Quả thật, hiện nay trong khắp các Tỉnh Thành của cả nước

là chúng ta không có được những ngôi tự viện chuyên tu có tầm cỡ như các Thiền viện ở Long Thành, Vũng Tàu và Thiền viện Trúc Lâm ở Đà Lạt, đều do Hòa Thượng Thanh Từ khởi lập. Bên Tịnh Tông cũng có các niệm Phật Đường như Hương Nghiêm Tịnh Thất, Hương Sen Tịnh Viện ở Đại Ninh. Và gần đây, chùa Hoằng pháp ở Hóc Môn, có lập ra các khóa tu Phật thất định kỳ... Thu hút hàng ngàn Tăng Ni Phật Tử về tụ tập... Những tự viện chuyên tu này tuy còn ở dạng biệt lập tự phát, nhưng đều được các giới chức và quần chúng công nhận, cũng đủ nói lên bao tiềm lực

hùng hậu của Đạo pháp về khía cạnh chuyên môn tu tập.

Nên chăng chúng ta cần thiết lập nhiều hơn nữa các Thiền viện, Tịnh viện chuyên tu có sự thống nhất quy mô hơn, mà vẫn mang đậm mọi sắc thái năng động, hài hòa, thoáng dang. Những viện chuyên tu này sẽ đón nhận Tăng Ni sinh tốt nghiệp từ các Trường Phật học về tu niệm với thời gian ít nhất là ba năm (không kể những vị phát nguyện chuyên tu trọn đời). Trong giai đoạn tịnh tu này, sẽ giúp chư vị có điều kiện nhìn lại chính mình, hoàn thiện thêm nhân cách sống, cũng như tăng trưởng nội lực, định lực. Được như vậy thì sau này khi ra hoằng hóa lợi sanh, năng lực của một người có tu, có học, chắc chắn sẽ giúp chúng ta gặp nhiều thuận lợi, đầy đủ tâm nguyện tự lợi, lợi tha. (Cũng như bên Thái Lan và các nước Phật giáo Nam Tông khác, thanh niên của họ khi trưởng thành bắt buộc phải ở chùa tu tập 3 năm, sau đó hoặc tự nguyện tu suốt đời, hoặc trở về nhà thành lập gia thất, mở mang sự nghiệp).

Điều mong ước này đâu chỉ riêng ai... và nếu như mọi người đồng tâm đồng lực, thống nhất ý chí, thì việc biến ước mơ kia thành hiện thực không phải không thể được. (Nhưng cũng phải nhờ vào Chỉ thị cùng Nghị quyết của Giáo hội thì mới có thể thực thi).

Trong khi chờ đợi thì chúng ta cần vạch định và khuyến khích cho Tăng Ni sinh trẻ nên định hướng cho mình một pháp môn tu tập. Có như vậy thì dù cả ngày luôn bận rộn với công

việc, với chuyện thi cử học hành, ta vẫn có những giây phút lắng đọng tâm tư, cởi bỏ hết mọi phiền hoặc. Các thời khóa tu tập cũng giúp ta định vị lại nội tâm của mình trong một chừng mực nào đó. Nếu như trong thời khóa học tập ở các trường Phật học có thêm những giờ hành thiền thì hiệu quả của việc giáo dục chắc chắn sẽ đầy đủ hơn. Như hiện nay (và nhiều khóa học trước) Học Viện Phật Giáo Việt Nam đều có duy trì những giờ ngồi thiền, dù chương trình học của trường khá nặng. Điều này nói lên sự tinh tu cho Tăng Ni là việc cần thiết ở trong mọi lúc, mọi nơi.

Trước tiên chúng ta cần tạo cho mình những bước chân thiền hành trong cuộc sống. Ngay những khi ta không có được sự tĩnh tọa để hành thiền, thì mỗi bước chân, mỗi ý nghĩ, mỗi việc làm của ta đều có thể lắng đọng, ta suy nghiệm để nhận chân ra mọi chân lý của cuộc đời và nhận ra sự hiện hữu

của mình trong cuộc sống. Ở Viên Chiếu, tôi đã cảm nhận rất rõ điều đó, khi tôi lặng lẽ quan sát chư Ni chúng trong giờ chấp tác. Mỗi người một công việc, và ai nấy đều ý thức những gì mình đang làm. Chăm chú và yên lặng, miệt mài trong tư thế như đang hành thiền bằng các động tác tay chân, xoay chuyển cơ thể. Đối với các vị thì khi làm việc hay lúc ngồi thiền đều là tu cả (ở Thiền Viện vẫn có những giờ lên lớp học thiền, học giáo lý và nghe thuyết giảng). Một khi đã đạt đến chỗ nhất như thì cái tính chất văn nghệ sĩ có trong họ, cũng đậm đầy những hương vị giải thoát thanh cao.

Tôi rời Thiền Viện với ước mong mình sẽ gạt hái được chút gì đó... để khi trở về nơi phố thị huyên náo, mình sẽ nhận ra được mình trong từng bước đi, từng ý nghĩ, để được sống mãi với những giây phút thiền hành ngay trong cuộc sống còn nhiều điều bất cập. ■

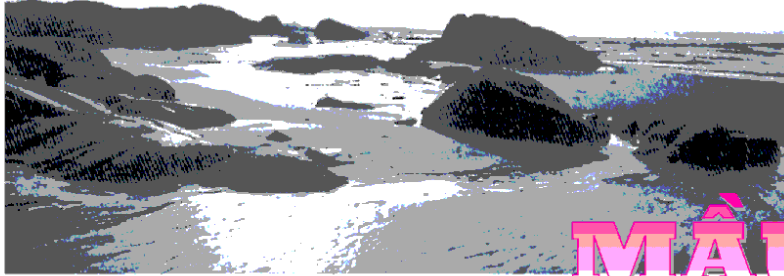
Màu hoa trắng

Màn sương buông nhẹ tiết Thu sang
Rơi rụng lìa cây chiếc lá vàng.
Ngơ ngẩn con tim hình bóng me
Thần thờ còn lại mảnh khăn tang

Nhìn dòng lệ sắp tràn rừng rức
Ngắm bức chân dung thấy ngơ ngàng
Hoa Trắng nhẹ cài lên ngực áo
Chuông chùa vọng điểm báo Vu Lan

HOÀI PHONG

Hoa Tâm trong vườn Đạo



Đàng Trắng

MÀU NHIỆM

Vàng trắng Rằm tháng Bảy của mùa Vu Lan Thắng Hội là một vàng trắng màu nhiệm, thiêng liêng, đối với mọi người con Phật: Ấy là vàng trắng của tình yêu thương, của lòng hiếu thảo, của bao nhớ tưởng thấm thiết, của những kỷ niệm không bao giờ quên; về những bậc sanh thành của đời mình...

Cũng với màu trắng ấy; Trắng ngày Hội Vu Lan có nhiều ý nghĩa đặc biệt; nó như sáng hơn, huyền diệu và quyến rũ hơn; gợi nhớ và gieo vào tâm hồn bao nỗi xao xuyến hoài niệm, suy tư; để nhìn lại đời mình, để hướng lòng theo Chánh Pháp – sống trọn đạo làm Người, báo đền ơn sinh thành dưỡng dục – là một trong bốn ân nặng (Tứ trọng ân) mà mỗi người con Phật đều phải tự nguyện nỗ lực để làm tròn. Có thể hiểu một cách đơn giản: Những ai không biết hiếu kính, đền đáp công ơn trời biển của cha mẹ – người ấy không phải là Phật tử chân

● MANG VIÊN LONG

chính.

Bởi vì:

“Mẹ dịu dàng huyền diệu ánh trắng thanh

Soi bước một khi chân con non yếu...” (1)

Mẹ là một vàng trắng vĩ đại, soi mãi theo bước chân con – cho dầu:

*“Nắng mưa bất chợt sương mù,
Vàng trắng rưng rức chút màu nhạt phai!” (2)*

Người mẹ của tất cả những người mẹ:

Đó là **“Mẹ hiền Quan Âm”** – mà Tỳ Kheo Giác Điều đã cảm nhận:

*“Quán Âm đại lực đại bi,
Mười hai đại nguyện cũng vì chúng sanh!”*

*Quán Âm như hạt mưa lành,
Rưới tan phiền muộn ghét ganh chẳng còn.*

*Quán Âm như Mẹ thương con...
Bao dung che chở vương tròn*

từ bi...”

Quảng Huyền, trong bài **“Hai Màu Hoa”** đã chẳng còn phân biệt giữa hai hình tượng **“Mẹ hiền Quán Âm”** và Người Mẹ đời thường của mình:

*“Mẹ hiền Quan Âm vì diệu
Bóng Ngài hiện hữu khắp nơi...”*

*Kính xưa không hề phai nhạt,
Vui sao còn Mẹ trên đời!”*

Niềm vui thuở còn Mẹ trên đời lớn lao bao nhiêu, thì kh Mẹ mất, lại càng đau thương bấy nhiêu:

*“Mới hôm nào còn Mẹ,
Đóa hoa hồng yêu thương
Giờ đây cài hoa trắng
Ôi! bao niềm đau thương!”*

(Tặng Người Cài Hoa Trắng – Ngân Thương)

Nhắc nhớ, hoài niệm về Mẹ – có lẽ là niềm vui, niềm an ủi lớn lao – của người con. Bởi thế, nó sẽ kéo dài, không bao giờ hết. Phạm Văn Nga đã viết về “Mẹ Bây Giờ” dài đến 6 đoạn; Vườn thơ Vô Ưu xin giới thiệu hai đoạn: ☞

“...Mẹ đã sống một đời không
lính toán,

Được mất, hơn thua – chẳng
gợn ưu phiền...

Cứ an nhiên như lá cỏ Vườn
Thiền,

Và tự tại như đoá Hồng trên
áo!

...Tháng Bảy, Vu Lan – các con
bước khê.

Bên Mẹ gầy kể lại chuyện ngày
xưa...

Chuyện ông Vua không thấy
Bụt trong chùa,

Về thấy Mẹ mình hiện thân Bồ
Tát...”

Cũng với niềm hoài tưởng về
Mẹ – nhưng Gia Ly có tâm sự u
buồn, ray rức hơn:

“Chiều Vu Lan tiếng chuông
buồn thăm thẳm

Nhớ nao lòng theo Ngoai lễ
chùa xưa...

Con nào hiểu trên áo cài hoa
trắng,

Là màu tang theo gió buốt xa
đưa!”

(Thơ Vu Lan viết muộn)

Trong văn chương thành văn
(và bất thành văn), thường dùng
nhiều hình tượng để ví cho Mẹ –
hình ảnh nào cũng trong sáng,
tươi dịu, ngọt ngào, bao la – như:
Dòng suối, chuỗi ba hương,
đường mía lau, hàng cau, hoa
Buổi, biển xanh... Ở đây, Huỳnh
Ngọc Thành đã tìm về với biển,
để suy niệm:

“...Về với biển bao la như lòng
Mẹ,

Soi kiếp Người hữu hạn giữa
mênh mông,

Và lòng Mẹ thăm sâu tình rêu
gọi,

Như triều dâng phơi phơi giữa
trời đông!”

(Bao La Như Biển)

Kho tàng văn chương bình dân
cũng đã lưu lại cho văn học VN
rất nhiều câu ca dao đậm đà,
thấm thiết, về người Cha, người
Mẹ. Cha và Mẹ là những dây đàn,
tạo nên âm thanh kỳ diệu cho
đời. Nếu đàn thiếu mất – dù là
một sợi dây – thì đâu còn gọi là
“cây đàn toàn bích?”:

“Còn Cha còn Mẹ thì hơn
Mất Cha mất Mẹ như đàn đứt
dây!”.

Lê Thành Văn đã trải qua nỗi
đau khi “**Nghe Tin Ba Ốm
Nặng**”

“Con ở xa nghe tin qua điện
thoại

Tay run run mà nước mắt chảy
tràn”

Với lời thơ bình dị, nhưng tràn
đầy xúc cảm:

“Nỗi đau này con đã từng biết
trước,

Cũng như Ba từng khóc với ông
bà...

Nhưng sao lòng cứ nghẹn ngào
đau xót,

Có lẽ nào con lại mất Ba?”

Nếu hình tượng dùng để ẩn dụ
về Mẹ là dịu ngọt, bao la, tươi
mát; thì người Cha có vẻ rắn rỏi,
cao cả, nghiêm trang hơn: Cha
như núi Thái Sơn, là Cội Tùng,
là biển rộng, là bờ tre, lá ánh mặt
trời... Sơn An đã có sự so sánh
rất chất phác, chí tình:

“...Cha tôi là cái nóc nhà,
Chở che cho cả đàn cả đàn gà
chất chiu...

Cha tôi là cột gỗ điều,
Vươn thân chống chỏi lăm
chiều gian truân

Thương Cha lặng lẽ tuổi
xuân...

Vì con nên phải rưng rưng
khóc thầm!”

(Bóng Mát Cuộc Đời)

Có một người Cha cao cả,
thiêng liêng – là người Cha của
tất cả những người Cha trên cõi
Trời Người: Đó là Đấng Từ Phụ
Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!
Ngọc Lan đã có 2 bài “Đón Cha”
và “mừng Cha” nhân dịp chùa
Phước Huệ được cung nghinh
Xá Lợi Phật. Tuy lời thơ còn chưa
đạt, mà ý thơ thì thật làm xúc
động lòng người:

“...Vượt qua bao dặm Sơn
Khê,

Cha về Phước Huệ – mua kè
sắc hoa...

Ngậm ngùi nhớ lại ngày qua,
Bấy lâu mơ ước nay đã tròn
duyên!

Cúi đầu đánh lễ Cha hiền...

Ngỡ như được thấy Cha về bảo
ban,

Mừng vui sao lệ chứa chan?

Tử thân “cùng tử” lang thang
kiếp này!”

Từ “Vãng Trắc Mậu Nhiệm”
tháng Bảy – mỗi người con Phật
đều được khơi gợi, nhắc nhở để
tự soi vào lòng mình; nhìn thấy
những lỗi lầm, để thành tâm
sám hối, tu sửa; đó là một việc
làm vô cùng cần thiết, để củng
dưỡng chư Phật; đáp đền ân
nặng của Cha Mẹ – Nguyễn Trúc
Mai đã thành tâm bày tỏ:

“...Lạc đường sao quên Mẹ già
tuổi xế,

Quên nghĩa tình của chín chữ
cù lao”

Nay tịnh tâm con nhìn trăng
tháng Bảy,

Soi việc làm: Gương Đức Phật
Kiền Liên!”

(Mừng Lễ Vu Lan)

Thơ ca phải được khởi đi từ
hiện thực của cuộc sống, của xã
hội – bắt nguồn từ sự chứng
nghiệm sâu thẳm của mỗi người,

lúc ấy thơ ca mới có hương sắc đậm đà, chân thật – làm xao động hồn người. Hình thức nghệ thuật diễn đạt, chỉ là thứ yếu. Nguyên Cẩn – Phạm Văn Nga đã từng bước đi vào suối nguồn thơ ca hồn nhiên, chân chính ấy: “...Có nghĩa gì một ngàn ngày vinh hiển?”

Hay chỉ là bọt biển giữa trùng dương,

Khi Mẹ hiền xa khuất cõi mù sương,

Nghe quạnh vắng trước thiên đường rực rỡ”

(Có Nghĩa Gì?)

Nói “hình thức” chỉ là thứ yếu, nhưng không phải là sự cầu thả, non nớt, hay bỏ quên: Ngược lại, bên cạnh cái hiện thực đã sống, đã cảm, đã trải trở; thì đòi hỏi phải có bước tiếp theo, là Nghệ Thuật. Nghệ thuật tốt, hoàn thiện, sẽ làm cho các giá trị “tư tưởng” tình cảm nâng cao. Nhân Sinh – Hồng Loan đã nghe sai lạc về thơ rồi! (Người ta thường nói: “Thơ là nơi tập trung cao độ ma lực từ ảo của ngôn ngữ” (!)) – Bài “**Chờ đợi**” của H.L rất có ý:

“...Mẹ cháu đi xa mấy năm trường,

Chưa một lần về thăm cố hương...”

Nhưng mà cháu biết nơi xóm cũ,

Ngày tháng đợi chờ của Ngoại thương!”

Huệ Minh Quang bước đầu đi vào Thơ rất hồn nhiên:

“Mẹ tôi hãy còn

Tôi cài hoa đỏ...”

Vu Lan vui vẻ,

Tháng Bảy đã về!

Biết ơn của Mẹ,

Chẳng biết làm sao?”

Hay là như vậy:

- Làm con hiếu thảo!”

Nguyên Minh cũng có cùng bước đi chân thành như vậy – Đây là một biểu tỏ tốt đẹp cho những bước tiếp theo:

“Tùng cúc, tùng đồng – mẹ chết chịu...”

Nuôi con nào quản nắng mưa nhiều!

*Dầu cho thân mẹ khô tàu lá,
Mẹ vẫn kiên tâm vượt hiểm nghèo!”*

Nguyên Toàn có những câu thơ đáng nhớ:

“Mẹ ơi, gió bắc lại về...”

Chắc lòng Mẹ đã bộn bề lo toan?”

*Tuổi già ơi! Hãy khoan khoan,
Đừng nhăn trán Mẹ, đừng mòn mắt yêu!”*

(Mẹ)

Cũng bài thơ có tựa chỉ một chữ “Mẹ”, Minh Nghiêm đã viết đến 30 câu: Thiển nghĩ, chỉ một từ “**Mẹ**” – đọc lên, đã ngân vang bất diệt rồi:

“Trán Mẹ hằn những nếp nhăn...”

Của gian khổ, của tháng năm tảo tần!

*Cuộc đời Mẹ lắm gian truân,
Con sao đếm được mấy lần Mẹ lo?”*

Trong bài “**Hoa Cài Áo Mẹ**” – Văn Thọ đã dành cho Người những tình cảm thiêng liêng, sâu đậm:

“... Tình chan chứa, nghĩa bao la,

Quê nhà in bóng Mẹ già thêm thương!

Ngày Rằm tháng Bảy – thiện duyên...”

Hoa cài áo Mẹ, hương nguyên ngát xa”

Ngọc Lan (Bảo Lộc) đã gợi về

hơn 30 bài thơ. Rất cảm ơn tấm lòng nhiệt thành của NL. Điều này cũng cho biết, khả năng về Thơ, còn nhiều tiến bộ. Tuy vậy, việc chọn đề tài, đối tượng, cảnh tình, phải bắt đầu từ cuộc sống quanh ta. Như vậy mới có cơ sở để cảm xúc sâu sắc, chân thật khơi dậy. Những “Bá Nha, Tử Kỳ, Lý Bạch, Vô tự chân Kinh...” Vẫn còn xa đối với tuổi đời của NL mà! Hãy bắt đầu như:

“...Mẹ già ngọt tợ mía lau,

Nhớ ơn sinh dưỡng, lệ trào hoeo mi!”

(Nhớ Mẹ)

Hồng Hoa – Hồ Thị Vi, cũng đã gợi về Vườn thơ Vô Ưu một bài thơ – tựa chỉ có một chữ “Cha”. Như tiếng gọi của “Mẹ” – tiếng gọi “Cha” vang lên sao ám cúng, réo gọi, cảm thương triu mến đều vậy? Làm người, ai mà chẳng đã gọi lên 2 tiếng ấy nhỉ?

“Cha nằm thân vạc khẳng khiu,

Nhìn con muốn nói bao điều xót xa...”

Trầm luân giữa cõi Ta bà,

Thương con nên chẳng bốn ba cõi về!”

(Cha)

Cách báo đền ơn nghĩa sâu nặng đúng đắn nhất, là “**Nhớ lời Cha**” như Nguyên Lịch – Nguyễn Thọ (Chùa Đạt Hiếu) đã bày tỏ:

“Chiều nay đọc lại thơ Cha...”

Thắm bao lời dạy thiết tha diệu kỳ!

“Luân thường, đạo lý, hiếu nghi, nghĩa nhơn”

Cha là bóng mát đời con...”

Ngày ra đi vĩnh viễn của Mẹ (hay Cha) là ngày đau thương nhất của đời người. Một nhà văn phương Tây đã cảm nhận: “Ngày

☞ bất hạnh lớn nhất của đời người, là ngày mất Mẹ!”

Nhuận Quang cũng đã có sự đồng cảm tương tự:

“Nghe trong tâm một mảnh hồn chột vỡ,

*Ôi hơi đất trời có thấu chăng?
Mẹ tôi nay đã không còn nữa,
Để lại đời tôi nặng nỗi sầu!”*

(Lệ Khô)

Nhận định về thơ, Alexandre Mercerau có nói: “Thơ dở là thứ tư tưởng, tình cảm, không chân thật; đó chỉ là thứ nghệ thuật trang trí vô ích cho nhân loại!”. Nhà phê bình văn học Bê-lô-rút-xi-a, ông Vla-di-mia Gơ-nhi-lô-mê-dốp, đã bổ túc: “*Cái hay, cái mới trong Thơ (Văn học nói chung) – điều đầu tiên là tiềm lực mới của con người, sự tìm tòi bóc trần hiện thực: xã hội, đạo đức, tâm lý, trạng thái (...) Thơ hay là sự thành thực và hoàn hảo về nghệ thuật...*”. Chúng ta có thể kết luận: Con Người – nói rõ là Trái Tim, trước hết phải chân thật, trong sáng, và đắm say Thi Ca mãnh liệt, tin yêu cuộc sống hết lòng – “Tài sản quý báu nhất là Trái Tim” (Affred de Musset)

Những người Thơ đến với Vườn thơ Vô Ưu – đã có sẵn Trái Tim nồng nhiệt, chân tình – thì những đóa hoa thơ tự nó, đã dâng hương, xoa dịu cho nhau. Suối ấm cùng nhau. Nguyễn Long đã tâm tình:

“...Cám ơn em: Cho anh Hoa mất – Mẹ!

Là cuộc đời mất hết nghĩa yêu thương...

Trong đời em, anh cảm thấy diệu thường,

Ôi điểm phúc, còn bông hồng cài áo!”

(Hoa Trắng)

Bài “**Chỉ Có Mẹ**” của Hi Viễn, có đoạn rất dễ thương:

*“... Tôi về gọi nước non ngàn,
Lời ca dao Mẹ chảy tràn vông
nôi...”*

*Cho tôi lớn giữa cuộc đời,
Với ân tình Mẹ ngân lời ru con!”*
N.T Ngọc Trinh đã nghĩ về “Bố” rất chân tình:

“Vai áo Bố bạc màu – vài miếng vá,

Gánh gia đình qua sóng gió lao đao...

Con lớn lên trong hạnh phúc tự hào,

Vì còn bố, còn tình thương biển cả!”

(Lời Dạy Của Bố)

Vườn Thơ Vô Ưu là khu vườn

chung của những tâm hồn thiết tha vì Đạo, yêu quý cuộc sống, hướng đến một đời sống an lạc, giải thoát. Bởi vậy, cánh cửa vườn luôn mở rộng, đón đợi từng bước chân, trân trọng từng cánh hoa dâng hiến, để cùng nhau cảm thông, học tập, xẻ chia bao nỗi niềm ưu tư, kỳ vọng trong hiện tại và tương lai. Hy vọng, đầu là vườn hoa vừa mới ươm trồng cũng sẽ đem lại chút hương tươi mát, thanh thần, cho những ai có lòng tìm đến! Nhân mùa Vu Lan – Báo Hiếu, chân thành gửi đến Quý Đạo hữu lời cầu chúc: “Thành tựu viên mãn công đức đền ơn, báo hiếu!” ■

Lập Tâm tịnh thất

Vu Lan PL2547

Mẹ

(Kính tặng Mẹ)

Con sinh ra, mẹ đã ở bên

Bao giấc ngủ có mẹ làm điểm tựa!

Thiếu mẹ, con như cây thiếu nhựa

Tựa cây đời thiếu đất sinh sôi!

Mẹ là đất, là lúa, là đời

Con lớn lên từ vòng tay của mẹ

Mẹ đã qua một thời xuân trẻ,

Cấy lúa công lưng lặng lẽ nuôi con.

Như bao người mẹ hy sinh cao cả,

Mẹ để lại trong con tình cảm thiêng liêng!

Mẹ hòa đời chảy trong con dòng sữa,

Mẹ là sức mạnh, cả niềm tin!

LÊ BÁ DUY



Ảnh Quang Hải

TÔN GIÁO

VÀ NỀN HÒA BÌNH THẾ GIỚI

Tiêu đề mà tôi muốn trình bày cho các bạn hôm nay:

Tôn giáo và nền hòa bình thế giới. Tôi tin chắc rằng mọi tôn giáo trên thế giới này: Phật giáo, Ky Tô giáo, Khổng giáo, Hồi giáo, Kỳ Na giáo, Do Thái giáo, Đạo Sikh... đều có những tư tưởng giống nhau về tình thương, đều có cùng mục đích đóng góp cho sự thịnh đạt của nhân loại qua các Pháp môn tu tập, cùng nhau hoàn thiện con người. Mọi tôn giáo đều có sự ràng buộc về đạo đức để hoàn thiện bản thân, nhân thân, lời nói. Mọi tôn giáo đều dạy các tín đồ của mình không được nói dối, trộm cắp, giết hại. Mục đích chung của các vị Giáo Chủ sáng lập các tôn giáo này đều hướng con người đến chỗ “vô ngã”. Những vị đạo sư lỗi lạc

● TENZIN GYATSO

này đã tách con người ra khỏi hành vi bất thiện, thoát khỏi vô minh tiến lên con đường tươi sáng, con đường của lòng nhân đạo.

Mọi tôn giáo đều nhận thấy sự cần thiết quá trình tu tập kiểm soát cái tâm vô kỷ luật, nguyên nhân dẫn đến đau khổ, tính ích kỷ, tính bất thiện, mỗi tôn giáo đều có những pháp môn khác nhau để hướng tín đồ của mình sống một đời sống hiền hòa, kỷ luật, đạo đức, trí tuệ. Với ý nghĩa này tôi thấy rằng mọi tôn giáo đều cùng chung một thông điệp. Những sự khác biệt trong các nền giáo lý khác nhau có thể do ảnh hưởng của môi trường lịch sử, truyền thống văn hóa từng vùng mà các tôn giáo hiện hữu phát

triển. Các cuộc bàn cãi về triết lý sẽ không bao giờ chấm dứt nếu chúng ta chỉ khư khư ôm lấy khía cạnh siêu hình của tôn giáo trong đôi mắt thường nhân. Vì vậy, sẽ lợi ích hơn nhiều khi chúng ta biết ứng dụng những nguyên tắc luật lệ mà mọi tôn giáo đã rao giảng để làm tươi đẹp hơn, trong sáng hơn trong cuộc sống thường nhật của chúng ta, thay vì chúng ta dùng mọi phương tiện để chỉ trích lẫn nhau.

Một hãng dược phẩm chế tạo ra nhiều loại thuốc khác nhau cho cùng một chứng bệnh, chúng ta cũng có thể xem tôn giáo như những con đường khác nhau để dẫn đến mục tiêu tối hậu - Vì hạnh phúc và bình an cho nhân loại. Mọi tôn giáo đều nỗ lực đưa ra các hình thái riêng

của mình để xoa dịu nỗi khổ đau, gia tăng niềm hạnh phúc cho chúng sinh. Mặc dầu chúng ta đưa ra những lý do lập luận chân lý của tôn giáo để cố tình thu hút tín đồ của các tôn giáo. Mỗi tôn giáo vì vậy mà cố gắng đưa ra con đường diệt khổ theo mỗi cách riêng của họ. Vấn đề cải đạo không phải là vấn đề bàn thảo lúc này. Vì thế tôi không bao giờ có ý nghĩ khuyên người khác trở thành Phật tử hay khuyến khích họ hoạt động vì lợi ích của Phật giáo. Tôi chỉ chú trọng về hạnh phúc của đồng loại qua nhân cách của người Phật tử.

Khi tôi đề cập đến những tương đồng căn bản của các tôn giáo, tôi không bao giờ đại diện cho tôn giáo này mà bỏ lơ tôn giáo khác. Tôi cũng không hoan nghênh cái được gọi “tôn giáo mới”. Mọi tôn giáo trên thế giới này đều không thể bỏ đi vì nó thể hiện tính đa dạng kinh nghiệm của loài người và nền văn hóa của chúng ta. Nhân loại cần tất cả tôn giáo, để cung ứng tất cả các yêu cầu thể hiện tư duy, nhu cầu tâm linh, bảo tồn truyền thống dân tộc. Vì thế lúc nào tôi cũng hoan nghênh những cố gắng trong việc tìm hiểu và đối thoại giữa các tôn giáo với nhau. Vấn đề này ngày nay cần thiết hơn bao giờ hết, nếu mọi tôn giáo đều lấy sự kiện toàn của nhân loại làm mục đích chính thì họ có thể cùng nhau kiến tạo hòa bình mà không có khó khăn mấy. Sự nhận biết rộng rãi chính là nền tảng vững chắc để mọi tôn giáo ngồi lại với nhau để tìm một con đường duy nhất hòa bình trên thế gian này. Bên cạnh

đó chúng ta cũng không được phép quên đi trách nhiệm giải quyết những vấn đề khác nhau về tôn giáo và chúng ta cũng không cần thiết phải tìm cách thay đổi tôn giáo hiện hữu bằng một tôn giáo hoàn cầu. Chúng ta nên hiểu rằng mỗi một tôn giáo đều có một sắc thái khác nhau và những đường lối khác nhau để tương ứng với đời sống tâm linh với một nhóm người nhất định.

Người theo tôn giáo trước nhất phải thực hiện hai bổn phận: Một phải dẫn thân để tạo ra sự hiểu biết lẫn nhau giữa các tôn giáo, đưa đến thỏa thuận hữu hiệu của các niềm tin khác nhau, chúng ta phải chia sẻ những thành quả mà những tôn giáo đã đạt được và sẵn sàng cùng nhau chia sẻ những khó khăn. Hai, thỏa thuận những giá trị tâm linh mà tâm mình cảm nhận để chia sẻ và phát triển nhân loại nghĩa là chúng ta phải sáng suốt để nhận chân mọi tôn giáo hiện hữu trên thế gian này đều có mẫu số chung - **đó là lý tưởng nhân đạo**. Cả hai điểm trên sẽ giúp cho ta và

các đoàn thể tôn giáo có điều kiện phát triển tâm linh cần thiết cho nền hòa bình thế giới.

Mọi tôn giáo đều có thể hợp tác khi chúng ta tách khỏi những vấn đề siêu hình vi tế, thực sự những vấn đề này thuộc nội bộ của các tôn giáo mà thôi. Chúng ta không được tự mình làm rối lên về thần học hay siêu hình học quá chi tiết để những cá thể trí thức ngông cuồng. *Điều quan trọng nhất ở đây, chúng ta phải nhận chân mục tiêu của tôn giáo là phát triển lòng nhân hậu, sự thương yêu, tính tôn trọng đồng loại để cảm nhận sự gắn bó thiết thân giữa người với người.*

Mặc dầu ngày nay sự thế tục hóa gia tăng vì thời đại của hiện đại hóa, một vài nơi đâu đó trên thế giới này tìm cách hủy diệt tinh thần một cách có hệ thống, nhưng phần đông con người vẫn còn niềm tin vào tôn giáo. Như sức mạnh và năng lực tinh thần của tôn giáo vẫn được sử dụng như một nhân tố quan trọng để kiến tạo nền hòa bình thế giới ngày nay.

CHÂN NGUYỄN dịch

CÁO LỖI

NS. Vô Ưu 15, Bài “Tặng Phẩm Dâng Đời” trang 52, cột 2, dòng 8 (từ dưới lên) xin đọc lại cho đúng “...Đức Phật xác định trong kinh Pháp Hoa...” và trang 53, cột 1, đoạn giữa dòng cuối...”...các tâm sở bất thiện, mà hậu quả là sự xuất hiện các đọa xứ...”

Trang 40 bài “Phật tử với sứ mệnh hòa bình” tác giả Nguyễn Thành.

Trang 47 bài “Tinh thần học đạo của Thiện Tài Đồng Tử qua Kinh Hoa Nghiêm” tác giả Nguyễn Thuần.

Trang 53, bài thơ Diệu Cảm I, xin đọc là: Bếp lửa đời ta mấy nhánh sông”.

Trang 10, bài thơ Ngày Đản Sinh tác giả DZạ Lữ Kiều
Xin chân thành cáo lỗi cùng tác giả và bạn đọc.

BBT

CẢM NHẬN VỀ PHƯƠNG CHÂM HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM:

“ĐẠO PHÁP - DÂN TỘC - XÃ HỘI CHỦ NGHĨA”

Từ xưa đến nay, vấn đề hạnh phúc luôn là ước mơ muôn thuở của loài người, sống trong kiếp người với bao phiền trược vây quanh, nghịch duyên và đau khổ phiền lụy. Vì thế con người luôn khao khát một lẽ sống, một lý tưởng sống cao đẹp chân chính nhằm vượt qua bao thác loạn của cuộc đời. Chính vì sự đáp ứng niềm khát vọng ấy Đạo Phật đã ra đời, trải qua nhiều thời đại thăng trầm cùng lịch sử, Đạo Phật đã gắn liền với dân tộc, đã huấn tập những giá trị tinh thần truyền thống, đó là những đức tính hiền hòa, lễ độ, kiên nhẫn, vị tha, độc lập tự chủ, thương yêu đùm bọc lẫn nhau. Chính vì để đảm bảo được tính dân tộc và tính bản địa của Phật Giáo, cần thiết chuyển tải tư tưởng “đem đạo vào đời” hay nói một cách khác là tinh thần nhập thế của Phật Giáo Việt Nam nên trong Đại hội của Giáo hội Phật giáo Việt Nam vào năm 1981 đã thông qua và ghi lại trong hiến chương phương châm hành động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam: **“Đạo Pháp - Dân Tộc - Xã Hội Chủ Nghĩa”**.

Dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa đã xem ngôi chùa là hồn thiêng của đất nước, là nơi an lành nhất để bảo vệ tâm linh con người, từ đó ngôi chùa trở thành chỗ nương tựa tinh thần và biểu tượng đạo đức của xã hội Việt Nam. Dù là chùa làng - một ngôi



Chư tôn đức Tăng ni tỉnh Daklak An cư Kiết hạ PL.2547-2003 chụp ảnh kỷ niệm với HT. Thích Trí Quảng PCT/HĐTS kiêm Trưởng ban Hoàng Pháp TW tại chùa Sắc tứ Khải Đoan. Ảnh: Phúc Quý

● Thích Nữ LIÊN VIÊN

chùa đơn sơ nhỏ bé, hay cổ kính, nguy nga tráng lệ nơi chốn thị thành, nó vẫn luôn luôn gần gũi với thiên nhiên, hài hòa với thôn xóm, yên tĩnh phù hợp với điều kiện tâm lý, xúc cảm của con người... Người ta đi đến chùa, trước hết là đi đến với một vẻ đẹp vừa vật chất mà vừa tinh thần, rất hiện thực mà cũng rất siêu nhiên màu nhiệm, hầu như đây là cửa ngõ giữa cuộc sống thế nhân với những giá trị muôn thuở về chân - thiện - mỹ mà con người luôn khao khát vươn tới. Và không phải ngẫu nhiên mà ca dao có câu:

*Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của tổ tông*
“Nếp sống muôn đời của tổ tông” dường như vừa mang biểu

hiện của sự tín ngưỡng vừa mang đậm nét văn hóa bản sắc với việc thờ cúng tổ tiên, giỗ ông bà cha mẹ hay những người đã khuất, nói lên sự nhớ ơn và đền đáp tứ ân: ân quốc gia, ân Thầy Tổ, ân cha mẹ và ân của chúng sanh. Như vậy ngôi chùa không những có giá trị về đạo đức rất lớn lao, âm thầm và bền chặt, bền vững mà thấm đượm. Hơn hết, Đạo Phật được tiếp nhận bởi mọi tầng lớp nhân dân, từ trí thức đến người dân chân lấm tay bùn. Đến những ngôn ngữ hàng ngày sử dụng của người dân bình thường như: kiếp người, nợ truyền kiếp, nhân quả, nghiệp báo, chín phương trời, mười phương Phật... đều có nguồn gốc trong Đạo Phật nhưng quen thuộc đến nỗi người ta không biết được đó là ngôn ngữ trong Đạo

Phật.

Đạo Phật được mệnh danh là một đạo từ bi và trí tuệ, vô ngã và vị tha, luôn vì chúng sanh mà thiên biến vạn hóa, cốt là để con người nhận chân đầu là chân, đầu là vọng mà tìm cho mình một phương hướng đi đến giác ngộ và giải thoát trọn vẹn. Đạo Phật không chủ trương chạy trốn khổ đau mà lấy tình thương mà nuôi dưỡng sự sống, xây dựng cuộc đời bằng lý tưởng giải thoát và giác ngộ, bởi đã là chúng sanh tất đều đồng chung một nguồn sống, đều biết cảm nhận những nỗi vui sướng và đau khổ, tham sống sợ chết, tham vui sợ buồn... Nên lòng từ bi của Đạo Phật đến với họ tựa hồ như ánh mặt trời bao trùm vạn vật. Tình thương bao la ấy cao sâu vô lượng rải khắp đồng đều cho mọi người, thân cũng như sơ, bạn cũng như thù, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn. Nhờ tâm từ bao la ấy mà chúng ta mới có thể xem tất cả chúng sanh là bạn hữu và khắp mọi nơi trên thế gian đều là nhà, không những tạo sự an lành hạnh phúc cho mọi người mà còn mở rộng được cái bản ngã hẹp hòi của tự thân. Ngay chính sự tu tỉnh bản thân để giác ngộ cũng không có nghĩa như một sự chối bỏ, một cuộc trốn chạy. Tu tỉnh giác ngộ không như thái độ của kẻ quay lưng gớm ghiếc cuộc đời, nhắm mắt bịt tai để khỏi bị tội ác cảm dỗ, phiền não quấy rầy. Tu tỉnh giác ngộ chính là đổi mắt nhìn thẳng mà suy nghiệm chân tướng của sự thật. Đạo Phật đem lại cho mọi người nhiệt tình sống cuộc sống đạo đức,

sống cuộc sống tâm linh cao cả, cuộc sống trong sáng thanh tịnh đầy lòng bao dung. Đạo Phật cũng như bản thân đức Phật luôn khuyên mọi người hãy tin ở sức mình, hãy tự thấp đuốc lên mà đi và hãy tự tin ở ý chí của mình để vươn đến cái tối thiện.

Đối tượng giáo hóa của Đạo Phật là con người, là xã hội, là dân tộc. Nếu không có mặt con người, xã hội thì đạo pháp không thể hình thành. Đạo Phật không chối bỏ con người để tìm kiếm một thần thánh nào khác, Đạo Phật dạy ta hoàn thiện con người của ta hôm nay ngay trong đời sống hiện tại, vì thế Đạo Phật lấy xã hội, thế giới này làm đối tượng để cải tạo và đặt sự tồn tại của mình trong suốt mối tương quan mật thiết với sự tồn tại của xã hội loài người. Điều đó đã được Lục Tổ Huệ Năng khẳng định:

Phật Pháp tại thế gian

Bất ly thế gian giác

Lý thế mịch Bồ Đề

Cáp như cầu thế giác

(Phật Pháp tại thế gian

Không lìa thế gian giác

Lìa thế cầu Bồ Đề

Khác chi tìm sừng thỏ)

Xã hội chủ nghĩa cũng thế luôn do dân và vì dân nên có câu:

Để trăm lần không dân cũng chịu

Khó vạn lần dân liệu cũng xong

Thế giới đang không ngừng chuyển mình với những tiến bộ khoa học kỹ thuật, cuộc sống vật chất đang được nâng cao, song song với những nỗ lực phát triển đất nước, chúng ta cần xây dựng một nền giáo dục tư tưởng đạo đức con người để đáp ứng những nhu cầu đúng đắn của đất nước của thời đại. Giáo hội Phật giáo Việt Nam với truyền thống gần bó với đất nước và dân tộc phải đóng góp xây dựng nền giáo dục ấy. Chính vì thế mà Giáo hội Phật giáo hoạt động theo phương châm: "Đạo Pháp - Dân Tộc - Xã Hội Chủ Nghĩa".

Phật Giáo từ xưa đến nay và mãi mãi về sau vẫn chủ trương sống làm sao để thực sự lợi ích cho mình và tha nhân. Phục vụ và phụng sự cho lý tưởng giải thoát, tạo được nguồn sống an lành ngay trong đời hiện tại thì cực lạc chẳng ở đâu xa mà chính ngay trong cõi Ta Bà này.



Chiều Thu

Chiều về gió thoảng vi vu

Bể đông sóng gợn, rừng thu thì thảo

Chim non no hót cạnh cao

Ngàn hoa kết tụ ngọt ngào hương trinh

Chiều thu vọng tiếng chày kinh

Chiều thu thanh thoát lời kinh nguyện cầu.

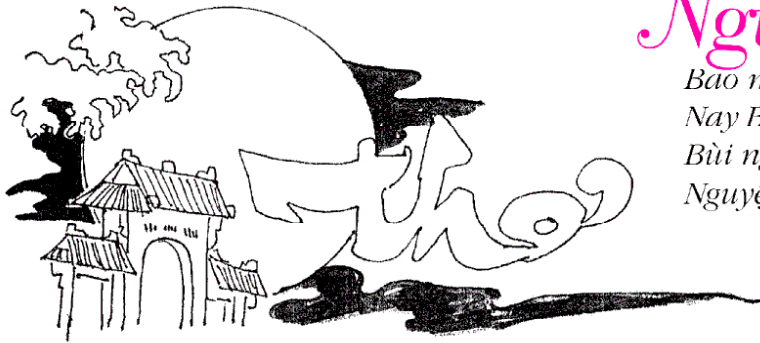
NGUYỄN THOẠI

12

ĐIỀU PHẬT DẠY VỀ ĐẠO HIẾU

● NGUYỄN HỮU DU *Sưu tầm*

1. Gặp đời không có Phật, khéo thờ cha mẹ tức là thờ Phật **(Kinh Đại tập)**
2. Thờ trời, thờ đất, thờ quỷ thần không bằng hiếu thảo với cha mẹ. Vì cha mẹ là vị thần linh cao hơn tất cả vị thần linh **(Kinh Tứ thập nhị chương)**
3. Nếu người muốn có được vua trời Phạm Thiên ở trong nhà, chỉ cần hiếu dưỡng với cha mẹ. Muốn được vua trời Đế Thích ở trong nhà, chỉ cần hiếu dưỡng với cha mẹ. Muốn được hết thủy Thiên Thần ở trong nhà thì chỉ cần cúng dường cha mẹ. Muốn được vị Hoà Thượng ở trong nhà chỉ cần cúng dường cha mẹ. Muốn được vị Axàlê ở trong nhà chỉ cần cúng dường cha mẹ. Muốn được cúng dường Đức Phật cùng các hàng Thánh Tăng thì chỉ việc cúng dường cha mẹ. **(Kinh Tạp Bảo Tạng)**
4. Điều thiên tối cao không gì hơn Hiếu! điều ác cùng cực không gì hơn bất hiếu! **(Kinh Nhân nhục)**
5. Làm con đối với cha mẹ, đem lễ mọn cúng dường thì được phước báu vô lượng, làm chút điều bất thiện đối với cha mẹ thì tội cùng vô lượng. **(Kinh Bảo Tạng)**
6. Ta đời trước làm con thì nhân từ hiếu đạo, làm vua thì thường dạy dân: Làm dân tuân phụng kính nhường. Do những hạnh như vậy mà nay thánh vị Thế Tôn ở trong ba đời. **(Bồ Tát Diệm Tử Kinh)**
7. Chồng chất đồ trân bảo cao đến tầng trời cao nhất, đem của ấy bố thí cho người, cũng chẳng bằng cúng dường cha mẹ. **(Kinh Mạt La Vương)**
8. Hiếu là phải làm sao cho cha mẹ bỏ ác làm lành, phụng trì năm giới cấm, thọ Tam quy, ngày đêm nhất tâm giữ gìn. **(Kinh Hiếu tử)**
9. Nếu không thể cải tạo cha mẹ phụng trì Tam Bảo, thì tuy có hiếu dưỡng cha mẹ cũng gọi là bất hiếu. **(Kinh Hiếu tử)**
10. Nếu cha mẹ vẫn còn mê mờ chưa ngộ, thì vì cha mẹ mà khai hóa, như cha mẹ không chịu cải đổi, thì phải khóc lóc kêu gào hay phải chịu nhịn ăn nhịn uống. Cha mẹ tuy không sáng suốt nhưng có lòng thương con, sợ con mình chết nên có thể nhẫn nhịn chịu tôn sùng chánh đạo. **(Kinh Hiếu tử)**
11. Làm con thờ kính cha mẹ có 5 điều: **Một** là cúng dường cha mẹ không thiếu thốn. **Hai** là làm việc gì phải trình trước cho cha mẹ rõ. **Ba** là cha mẹ làm việc gì vâng thuận không trái. **Bốn** là cha mẹ dạy điều phải không được trái lệnh. **Năm** là không được ngăn cản làm việc chơn chánh của cha mẹ. **(Kinh Trường A Hàm)**
12. Cúng dường cha mẹ không gì bằng khuyên cha mẹ làm việc lành bỏ việc ác. **(Kinh Hiếu tử)**



Nguyện cầu

Bao năm tình tri ngộ
Nay Bác đã xa rồi
Bùi ngùi người ở lại
Nguyện cầu Bác thanh thoi

LÊ TẮT SĨ

(Kính về Hương hồn
Nguyễn Hưng Lê Ngọc Định)

Bên Bảo Tháp

Viết theo dòng cảm niệm
"Tưởng nhớ BỔN SƯ"

Bảo Tháp uy nghiêm chốn Từ Quang
Tháp vàng hiển hiện bậc Cao Tăng
Bổn tự lời Thầy luôn thấm đượm
Sư trưởng Chân Như giữa vô thường
Cổ giầu ngẹn ngào trong tâm khảm
Đại thừa đuốc tuệ sáng soi đường
Lão tử diệt sinh không vướng bận
Hòa thân nhiếp độ sáng đài gương
Thượng nhân thực đức con quy kính
Thích tử tam thân dựng đạo trường
Giải thoát phàm thân quy Phật Quốc
An thường chín phẩm cõi Tây phương.

Đệ tử: **TÂM MINH – TÂM THUẬN**

Nguyện Vu Lan

Mẹ hiền Quan Thế Âm vô song diệu tướng
Đoan nghiêm thân chiếu hiện sáng lò
Lòng bi mẫn giúp người thêm ý sống
Qua nhiều đời, nhiều kiếp giữa phong ba

Vô lượng đức đem hòa bình hạnh phúc
Cho chúng sanh-không thể nghĩ bàn
Nhân hạnh, quả người ở trước mắt
Kết thành lời đại nguyện Vu Lan...

NGÀN THƯƠNG

Nhớ Mẹ

Từ buổi con xa biệt mẹ già
Tháng, năm trôi nổi đất trời xa
Đêm nhớ Thu Bồn sương quế phủ
Ngày thương Kỳ Bắc nắng mửa pha.
Vườn xưa góa bụa sầu cây mẹ
Cồn cũ hương tàn xót cội cha
Viễn xứ chiều nay lòng khắc khoải
Cánh nhận về mô, gọi nhớ nhà.

TÚY TÂM

Lời nguyện cho Bạn Bè

Quý tặng Lê Ngọc Định BBT/NS Vô Ưu

Anh nằm xuống khi tóc vừa điểm bạc
Những bạn bè hụi hắng xúm vây quanh
Định luật vô thường... quả thật mong manh!
Lời xúc cảm làm sao nín được?
Nhưng anh ơi! Con đường tâm phía trước
Anh hãy đi cho trọn nghiệp duyên lành
Đây bạn bè với tâm nguyện cầu xin
Anh an lạc trong vườn thơm ý đạo
Ở nơi ấy có hoa Thiền pháp- bảo
Tỏa ngàn hương thơm thảo đón anh về
Thanh thân nào bằng. Một kiếp qua đi!
Chắp tay niệm...

A-Di-Đà-Phật!

DZÀ LỮ KIỀU

Mẹ

Kính dâng lên Hương hồn Mẹ

Con đánh mất – Vòng tay của Mẹ
Khi mẹ mất rồi con biết mình lạc lõng bơ vơ
Chuyện thương đau không tưởng đến bao giờ
Phút cay nghiệt ôm dài theo nỗi nhớ
Như giòng sông xuôi chảy mãi nơi nao...
Hôm nay giỗ năm đầu của Mẹ
Tâm can con sao đau lòng đến thế!..
Giây phút qua đi như là chuyện kể
Cứ mỗi ngày xa cách lại càng xa
Con lớn khôn nhưng là con của mẹ
Vu lan về ngực áo lại cài hoa
Dáng lưng cò tần tảo những ngày qua
Đêm Đại Hạnh ngàn mây khuất bóng mẹ
Sanh - Lão - Bệnh - Tử lẽ vô thường vẫn thế
Nước chảy xuôi
Gió thổi tới
Trời trên cao
Phật ở điện thờ
Con một mình ở lại bơ vơ
In rõ nét bóng mờ người ẩn hiện
Nhớ ngày xưa thân già ngồi đợi
Dáng chân chim lảnh lót lúc tan trường
Người đơn đả rạng ngời trên nét mặt
Bóng ngày qua – già cỗi nỗi đau thương
Chín chữ cù lao – Ruột bầm gan thất
Ơn sanh thành – góp nhặt những nụ cười
Dành cho trẻ với ngày dài tháng rộng
Không quản ngại mưa dầm – nắng bỏng
Cho chúng con mãi chân cứng đá mềm
Khôn với đời – ao ước hạnh phúc thêm
Vu Lan về hoa cài trên ngực áo
Hoảng sợ đau buồn – Dâng lên hồi tưởng
Mẹ đâu rồi – Người cao cả thân yêu

LÊ THANH NGHĨA

Trực nhận

*“Tích tắc! tích tắc trong giây phút
Trực nhận thể tánh để hóa độ
Dẫn dắt chúng sanh đến bờ giác
Chứng nhận cảnh giới bất tư nghì”*

PHƯỚC THÀNH

Ngẫu cảm

Là cả một vầng mây
Buông mình trong thình lặng
Nghiêng nghiêng tìm sợi nắng
Trong chiều hiu gió may

Là cả một vầng trăng
Soi mình trong mơ mộng
Mang mang làn tơ mịn
Trong trời đêm đắm say

Là cả một dòng sông
Nương mình trong êm dịu
Nao nao từng âm vọng
Trong lời ru thiết tha

Là cả một hồn thơ
Neo mình trong muôn vạn
Lênh đênh vãn cung bậc
Trong hương đời ngắt ngây

ĐÀM LAN

Trăng lời vô thanh

Kính tặng Ninh Giang – Thu Cúc

*Dừng chân bên quán yêu thương
Bỏ sau lưng chút vô thường đa mang.
Câu thơ trách cứ lỗ làng
Ta nghe như thuở hồng hoang vụng về...*

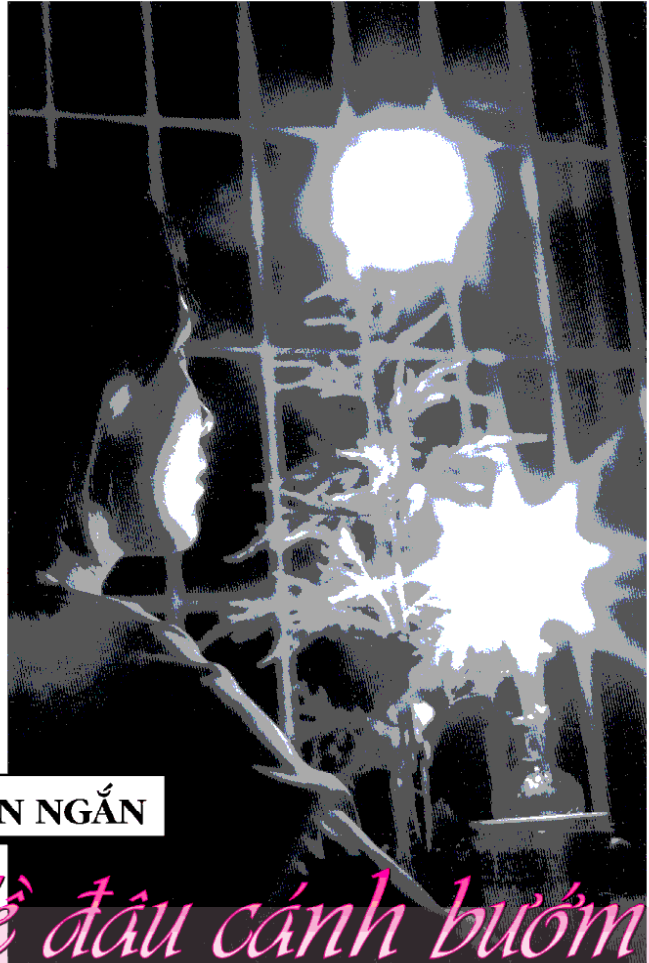
*Yêu người trọn kiếp đam mê
Nơ duyên lận đận lời thề thủy chung
Tử sinh, sinh tử vô cùng
Hẹn người tri kỷ trùng phùng cuộc chơi...
Lang thang cuối đất cùng trời
Phút giây khai hội trăng lời vô thanh...*

GIA LY

An lặng lẽ đôi mắt nhìn về chân trời xa, những đám mây ngũ sắc lững lờ trôi, hợp rồi tan, tan rồi hợp theo làn gió nhẹ đưa. Tiếng mõ công phu chiều đều đều, thỉnh thoảng điểm theo tiếng chuông gọi nhớ xa xăm. Đã mấy năm rồi chú được thầy cho vào chùa nhân một dịp ghé thăm trại mồ côi. Thấy đứa bé sáng sủa dễ thương thầy dẫn về chùa chơi không ngờ Ân lại thích khung cảnh nơi đây và xin ở luôn. Bây giờ chú đã được Thầy cho thọ giới Sa di đang học trường Trung cấp Phật học. Không như những bạn bè cùng lớp, tính Ân trầm buồn và chững chạc, thích ngồi một mình trầm tư. Có lẽ đời sống thiếu thốn tình cảm từ thuở nhỏ đã làm cho chú thích sống về nội tâm nhiều hơn.

Chiều nay mây trời bàng bạc buổi đầu thu khiến Ân chợt nhớ Vu lan sắp về. Mùa Vu lan còn gọi là mùa báo hiếu là dịp gọi nhớ về cha mẹ để báo đáp thâm ân. Còn chú, mẹ cha bây giờ ở đâu? Còn sống hay đã mất? Bao năm qua Ân đã tìm mọi cách để dò la tung tích của song thân, nhưng chẳng ai biết. Ở trại mồ côi người ta chỉ nghe kể là đã “nhặt” được chú trong một trận càn. Ân đứng chờ vợ giữa đàn bom và một người lính đã đưa chú về cho Hội từ thiện. Ngày Vu lan năm nào người ta hỏi chú cái bông hồng hay là bông trắng, chú chẳng biết trả lời thế nào. Thôi thì cứ nhận bông hồng để có hy vọng vẫn còn mẹ. Nhớ lần đầu Ân được nghe bản nhạc “Bông hồng cài áo” chú đã vô cùng xúc động đứng chấp tay mà nước mắt tuôn trào. Chiều

Ảnh Quang Ninh



TRUYỆN NGẮN

Về đâu cánh bướm

● TÁNH CẦN

đó Ân đã bỏ chùa đi lang thang tìm mẹ, nhưng biết mẹ ở đâu mà tìm! Một tháng sống lầy lắt trong đám trẻ bụi đời vẫn không biết tung tích của mẹ. Cuối cùng Thầy đã cho người đi tìm đưa Ân về chùa.

Sau lần đó, Thầy quan tâm đến chú nhiều hơn, Thầy giảng cho chú nghe về nhân quả nghiệp báo. Chú nhớ mãi câu Thầy thường dạy: “*Muốn biết đường đời trước mình như thế nào hãy nhìn vào cái quả trong cuộc sống hiện tại. Muốn biết đời sau như thế nào hãy nhìn vào cái nhân mình gây ra trong đời này*”. Chú

nghĩ phải chăng kiếp trước mình đã gây ra cái nhân không tốt nên đời này mình phải chịu bao bất hạnh. Thấy chú cẩn thận lễ mễ Thầy giao cho việc sai tịnh nhang đăng trên chùa. Buổi sáng sau thời công phu là chấp tác, chú thận trọng lấy hai sợi thun buộc ống quần lại lên chánh điện lau dọn từng bát nhang, ly nước, ngọn đèn. Chú nghe lời Thầy làm trong chánh niệm. Lau sạch lớp bụi có nghĩa là đang làm sạch tâm mình, đốt ba cây nhang hãy nghĩ đến đang đốt giới, định, tuệ hương, thắp một ngọn đèn có nghĩa là thắp sáng trí tuệ...

Sáng nay cũng như mọi ngày, chú lặng lẽ làm công việc của

☞ mình, bồng tay chú chạm phải cánh bướm dưới chân đèn từ lúc nào. Mình bướm to lớn khác thường, đôi cánh nhiều màu sắc sỡ. Mặc dù chú đựng đến nhiều lần bướm ta vẫn không chịu bay, chú tự nghĩ chắc bướm cũng tìm vào chùa tu như mình nên để yên cho nó hầu Phật. Chiều về khi thấp nhang công phu chú để ý thấy bướm vẫn nằm chỗ cũ không động đậy, hay bướm đang lặng lẽ nghe kinh? Sau buổi công phu Ân sợ bướm đói nên nhẹ nhàng nâng đôi cánh bướm mang ra cạnh mai phía trước liêu của mình. Bướm chấp chờn đôi cánh nhưng không muốn bay. Suốt đêm đó chú ngồi tâm sự với bướm, bướm ơi! bướm từ đâu đến và đi về đâu? Cha mẹ của bướm còn hay mất? Bướm sinh ra để làm gì, có niềm vui nào cho bướm khi bay trong cuộc đời? Bướm đã sinh ra bao lâu rồi, tại sao bướm tìm chùa mà đến? Giữa ta và bướm có duyên nợ nào không?

Ân đã từng nghe Thầy giảng về luân hồi nghiệp báo. Thầy bảo trong sáu đường con người có thể luân hồi mà thác sinh vào đó. Chú cũng đã đọc truyện con chó giữ cho ông Trưởng giả, mẹ ông vì tiếc của nên sinh vào thân chó để giữ của cho ông. Thầy cũng bảo chúng sinh trong nhiều đời có thể từng làm cha mẹ con cái với nhau. Có thể nào bướm là mẹ mình không nhỉ? Nếu không sao bướm lại tìm đến với mình, quyến luyến không muốn đi. Mẹ ơi! Bướm ơi! Nếu mẹ đã chuyển vào thân bướm đến với con, con sẽ xin Phật cho mẹ được chuyển nghiệp vào chùa ở cùng con. Bao nhiêu tội lỗi của

mẹ con xin nhận hết, chỉ xin đừng chia cách mẹ con...

Ân quanh quẩn bên bướm, khuya rồi mà không muốn rời xa, chú cẩn thận lấy lá che cho bướm kéo trời khuya sương lạnh. Ân ngủ thiếp đi lúc nào không biết, trong giấc mộng chú thấy mình chấp chờn hóa bướm bay bên cạnh mẹ. Hai mẹ con như hai thiên thần bay vào vũ trụ đầy trăng sao. Cung trời nào đây, Đâu suất hay Đạo lợi, những đoá hoa rực rỡ đủ màu hương thơm ngào ngạt chào đón hai người. Và trần gian bên dưới xa tít mù khơi như đã xa rồi những cô đơn muộn phiền cho một cuộc đời thiếu vắng bóng mẹ...

Nắng sớm theo gió ùa vào phòng làm Ân thức giấc, chú dụi mắt nhìn quanh, vẫn chiếc giường nhỏ trong liêu bên cạnh chánh điện. Cung vàng điện ngọc đâu rồi, mẹ đâu rồi? Chú mở cửa chạy ra phía trước, bướm đâu rồi, mẹ đâu rồi? Cạnh mai trống trơn, tìm mãi không thấy bướm. Chợt nhìn xuống gốc cây, cánh bướm nằm chơ vơ giữa hai chiếc lá, Ân quỳ xuống khóc nức nở, nâng

cánh bướm trong đôi bàn tay chú thổn thức. Bướm ơi! Mẹ ơi! sao đành bỏ con mà đi. Chú vụt đứng dậy mang theo cánh bướm, chú chạy vào phòng Thầy quỳ xuống: Thầy ơi! chết rồi, mẹ đi rồi... Thầy mở to mắt ngạc nhiên: Cái gì?... Ân nâng cánh bướm ngang mày: Bướm chết rồi. Mọi người ùa cả vào phòng nghe chú kể chuyện về bướm. Có thể nào mẹ Ân đã chết hoá thân làm bướm vì nhớ con đã đến thăm lần cuối rồi đi?

Thầy bảo cũng có thể vì trong bảy đời đều là cha mẹ, hãy chôn cất bướm cẩn thận và cầu nguyện cho bướm được chuyển nghiệp sanh về thế giới an lành. Sáng nay chư Tăng làm lễ Tự Tứ sau ba tháng An cư Kiết hạ, buổi trai tăng quá đường cuối cùng Ân quỳ trước Phật đường cầu chư Tăng chú nguyện cho cha mẹ bảy đời sớm thoát khổ được vui và riêng chú kiếp sau có sinh vào cội nào cũng mong có mẹ, bởi vì:

*Bao nhiêu ngôn ngữ trên đời
Không bằng hai tiếng “mẹ ơi!”
ngọt ngào*

Vu lan 2547 ■

Lời ru bất tận

Lời ru ấy
Biết bao lần
Lui cui
Chẳng quản tấm thân
Guộc gầy
Vo tròn
Dỗ giấc ngủ say
Nuôi con vẫn một
Lời này thế thôi

ĐÌNH HỒI TƯỜNG

Chùa Vương Xá thành lập từ năm 1956 (Bính Thân) do một số người gốc tỉnh Thừa Thiên, Quảng Nam, Bình Định và Khánh Hòa lên DakLak làm công chức, quân nhân, làm thầu khoán, hoặc làm nghề thợ hồ, thợ mộc và vợ con họ buôn bán nhỏ ở chợ Buôn Mê Thuột để sinh sống - Số người này là tín đồ Phật giáo từ quê hương sinh quán của họ.

Lên đây, ban đầu chưa có chùa nên họ đã trao đổi với cụ Hoàng Trọng Quang là người trong Hoàng tộc đang làm việc và cư trú tại Buôn Mê Thuột, xin cụ cho mượn căn gác gỗ của nhà cụ đang



(cháu bác Lượng) thi công công trình trong thời gian 1 năm 5 tháng. Ngày 31/3/1967 (Đinh Mùi) chùa Vương Xá được xây cất hoàn thành.

Chùa được di dời từ nhà cụ Hoàng 38 Điện Biên Phủ về chùa mới 40 Lê Hồng Phong TP Buôn Mê Thuột và tổ chức khánh thành 2 ngày 4,5/4/1967 (Đinh Mùi).

Đặc biệt là kiến trúc của chùa Vương Xá không giống các chùa trong tỉnh và không thực hiện đúng bản vẽ thống nhất các tự viện của Giáo Hội Trung Ương được, vì chùa ở trung tâm thành phố, khu thương mại, nên bắt buộc phải xây cất như một cửa

LƯỢC SỬ CHÙA VƯƠNG XÁ

ở tại số 38 đường Nguyễn Thái Học nay là đường Điện Biên Phủ làm Niệm Phật Đường để có nơi lễ bái, tu học.

Mười năm qua, niệm Phật đường này đã quy tụ nhiều tín đồ, mọi sinh hoạt Phật sự, lễ bái, tu học, phát triển rất mạnh và đều đặn.

Phật tử ngày càng đông thì niệm Phật đường lại càng chật hẹp nên các buổi lễ hàng tháng đều phải tổ chức hai lần: chiều và tối để có chỗ cho Phật tử lễ bái.

Ban đại diện lúc bấy giờ là cụ Hoàng Trọng Quang, bác Võ Văn Đại, bác Đỗ Văn Lan, và bác Ngô Lượng đã bàn tính tìm mua đất để xây chùa. Đầu năm 1995 (Ất Tỵ) cơ duyên đã đến nên bà Lê Thị Minh (bà Cụ Thắt) thỏa thuận với Ban đại diện nhường căn nhà và lô đất số 800 tọa lạc tại đường Tôn Thất Thuyết số nhà 40 nay

THÀNH PHỐ BUÔN MÊ THUẬT

● TRƯNG VINH

là số 58 Lê Hồng Phong TP. Buôn Mê Thuột, diện tích đất 4m50 x 28m00 = 126m² để xây cất chùa.

Sau khi mua được căn nhà và đất của bà Cụ Thắt, các bác trong Ban đại diện trình lên Giáo Hội Tỉnh để xin phép xây chùa, được Giáo Hội Tỉnh chấp thuận và cho phép làm lễ đặt đá khởi công xây dựng Chùa vào ngày 12 tháng 10 năm 1965 do Đại Đức Thích Minh Đức Chánh đại diện GH Phật giáo Tỉnh chủ lễ.

Vốn ban đầu của chùa chỉ còn 585 đồng thời đó. Ban Đại Diện lại phải phân công nhau đi lặt quên trong hàng Phật tử của chùa.

Công tác xây cất chùa do bác Ngô Lượng và anh Ngô Văn Đồng

hiệu, chỉ khác mặt tiền từ tầng 1 trở lên. Tuy vậy Chùa cũng có Chánh điện tôn nghiêm 94m²50 phía trước lầu 1 và nhà tổ, thờ Chư Linh 22m250 phía sau tầng 1. Có phòng làm việc của Ban đại diện, phòng ngủ của Tăng Ni ở gác lửng. Tầng trệt, trước là giảng đường, sau là phòng ngủ của thủ tự, nhà bếp và công trình vệ sinh. Mặt tiền trên sân thượng cũng có Thánh tượng lộ thiên Đức Quán Thế Âm Bồ Tát.

Sau ngày khánh thành chùa, Phật tử quan tâm cúng dường đông, thau và hiện kim để đức Đại Hồng Chung do Đại Đức Thích Quán Tâm Chánh Đại diện Giáo Hội Tỉnh hướng dẫn và chú nguyện. Đại Đức Thích Quang Huy trụ trì Khải Đoan tự hướng dẫn về Ninh Hòa thỉnh cho chùa một cỗ trống lớn. Ngoài ra Phật tử còn cúng dường mua sắm pháp khí và đồ đồng thờ tự trang

nghiêm đầy đủ.

Những năm 1967-1974 tại Chùa Vương Xá có 3 Sư Cô dạy học và cư trú tại Chùa nên việc công phu sáng chiều và các buổi nghi lễ thuần túy do các cô đảm nhiệm.

Các đời Chánh Đại diện chùa Vương Xá:

- Đạo hữu Tâm Minh Hoàng Trọng Quang 1956/1960
- Đạo hữu Tâm Quảng Lâm Thành Thế 1961/1964
- Đạo hữu Tâm Thiện Ngô Lương 1966/1968
- Đạo hữu Không Thừa Võ Văn Đạt 1969/1972
- Đạo hữu Chúc Quang Đỗ Văn Lan 1978/1980
- Đạo hữu Nhuận Thành Lê Văn Tín 1981/1984
- Đạo hữu Trường Vinh Trần Công Trung 1985/đến nay.

Các vị trên đây nếu những năm không làm Chánh Đại Diện thì cũng là Phó Đại Diện hay Ủy viên trong các thời kỳ từ 1956 đến 1985.

Hiện nay 6 vị Chánh Đại Diện từ năm 1956 đến 1984 đã qua đời và đều được thờ phụng tại hậu Tổ chùa Vương Xá.

Từ năm 1967 đến năm 1974 Phật tử càng ngày càng đông, số lượng tín đồ nam nữ đến cuối năm 1974 là 470 người gồm các công chức, quân nhân, tiểu thương và dân sống trong các khu vực Phường 4, Phường 5, Phường 6 nay là Phường Thống Nhất và Tân Tiến, còn có một số Phật tử ở Phường Thành Công, Thắng Lợi, Tân Lợi, Tân Thành, Tư An, Tân Hòa nay vẫn còn đến sinh hoạt tại chùa Vương Xá, mặc dù các nơi này đều có chùa.

Đến năm 1975 sau ngày giải

phóng Buôn Ma Thuật một số Phật tử trở về nguyên quán, một số công chức, quân nhân phân tán đi nơi khác, số khác theo gia đình ra nước ngoài, nên số lượng tín đồ ở chùa kể cả cũ và mới còn 200 người.

Chùa có một chúng Phật tử thọ Thập thiện và Bồ Tát gồm 24 người do đạo hữu Võ Thị Bút làm chúng trưởng, ngoài ra còn một đạo tràng nghi lễ trên 40 người do Ban nghi lễ hướng dẫn.

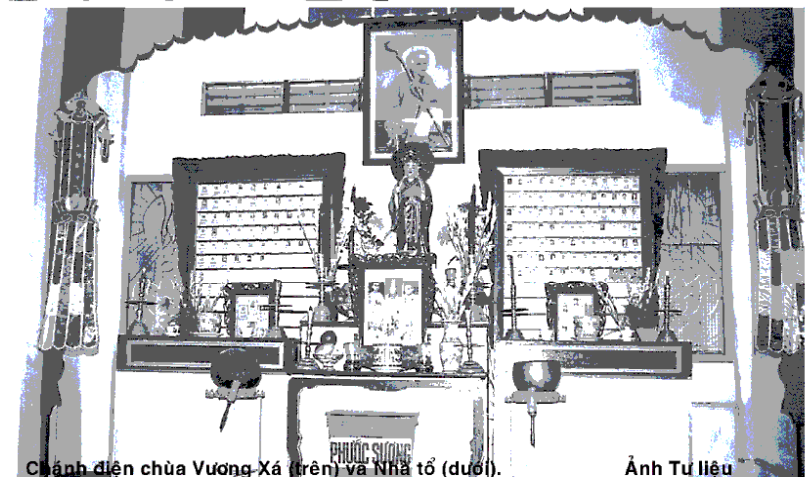
Các buổi sinh hoạt thuần túy mùng 1, rằm hàng tháng, Phật tử tham dự trên 50%. Các buổi lễ tại tư gia do Phật tử yêu cầu, đạo tràng tham gia trên 20%,

các ngày lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, Phật tử tham dự 80-90%.

Các Phật sự do Ban Trị Sự Tỉnh đề ra, Phật tử Vương Xá đều hoàn thành xuất sắc. Công tác từ thiện, xã hội đều được Phật tử tham gia tích cực nhất là trong các lễ lớn như Phật đản, Vu lan mỗi năm chi cho công tác này lên đến 10.000.000 đồng, chưa kể tham gia từ thiện do Ban Trị Sự Tỉnh, UBMTTQ/VN Tỉnh và Phường sở tại yêu cầu như: bão lụt và các thiên tai, dịch bệnh khác.

Phật tử chùa Vương Xá hiện nay 200 tín đồ nhưng đạo tâm của Phật tử Vương Xá thật đáng khích lệ vì vậy nên mọi Phật sự cần thiết của cấp trên đề ra Vương Xá đều tiếp tay và có mặt đầy đủ.

Với đà hoạt động như hiện nay, đạo hữu chùa Vương Xá nguyện cố gắng làm tốt hơn nữa nhất là khâu đoàn kết nội bộ, thương yêu giúp đỡ nhau, nghe lời góp ý lẫn nhau, hóa giải mọi dị biệt để xứng đáng là một tự viện gương mẫu của Thành Phố về mọi mặt qua 47 năm hình thành trong lòng Giáo hội, nâng cao hơn nữa sự nghiệp bảo vệ và hoàng dương chánh pháp của Như Lai. ■



Chánh điện chùa Vương Xá (trên) và Nhà tổ (dưới).

Ảnh Tư liệu

“Thân người khó được, Phật pháp khó nghe” ví như con rùa mù dưới đáy biển trăm năm mới trồi lên một lần tìm bông cây, theo sóng trôi từ đông sang tây, con rùa mù bao giờ mới gặp bông cây mà chui vào? Cũng vậy, như ta đã biết có người khi sinh ra thiếu sức, tật nguyền, mù tối hoặc sanh vào ba đường khổ địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh thì muôn kiếp khó tìm lại thân người. Cho nên, được thân tướng xinh đẹp, sáu căn đầy đủ là phước duyên nhiều đời gieo trồng căn lành, không phải tự nhiên mà có được. Lại nữa mẹ cha đã trút cạn máu tim chất chiu nuôi nấng cho ta khôn lớn nên người, công ơn đó sánh như trời biển. Cho dù trọn đời công vác cha mẹ trên vai tiểu tiện luôn trên đó cũng chưa đáp đền ơn muôn một.

Thế nên ta phải biết trân quý, không nên lẩn xả vào các cuộc trác tán, xỉ ke ma túy để cho thân tàn ma dại, uống phí cả tuổi thanh xuân. Cũng không nên hủy hoại thân này vì những lý do dễ dãi không chính đáng: vì tình, vì gặp những điều trái ngang không may mắn. Nếu cần hy sinh vì lý tưởng cao đẹp thì vẫn sẵn sàng không nuôi tiếc.

Phật dạy: *“Nếu sanh ra đời không gặp Phật, mà khéo phụng thờ cha mẹ thì cũng như thờ Phật vậy”*. Kinh Báo Ân đã thể hiện đầy đủ về công ơn sanh thành dưỡng dục, và một người con hiếu nào nghe mà không thốn thức ngậm ngùi!

Ngày xưa có hai mẹ con nhà nọ sống hẩm hiu đạm bạc bên cạnh khu rừng. Một hôm, nghe người mách sang Tây Phương gặp Phật sẽ cho nhiều châu báu,

Dáng chiều yêu thương. Ảnh: Chúc Hảo



BỤT TRONG NHÀ

● CHIẾU LUẬT

tha hồ giàu sang sung sướng. Anh đem việc đó bàn với mẹ. Nhưng người mẹ đã già yếu, vốn an phận nên không muốn con đi xa. Tuy nhiên, anh nài nỉ mãi, nên bà mẹ đành bầm bụng để cho anh vừa lòng.

Trải qua bao ngày lặn lội trong rừng sâu mà vẫn chưa gặp Phật. Một chiều kia, gặp một ông lão đầu tóc bạc phơ hỏi anh đi đâu thơ thẩn. Anh thật thà nói lên

ý định, ông già bảo: Anh hãy quay về nhà, thấy người nào chân mang dép ngược thì đó là Phật vậy. Lòng mừng khắp khởi, anh vội rào bước về đến nhà đã khuya, anh gọi cửa, bà mẹ hằng nhớ con, trông đứng trông ngồi, bỗng nghe tiếng con về, bà mừng quýnh, hai chân quờ quạng xỏ chân này qua chiếc bên kia, ra mở cửa. Qua ánh đèn dầu tù tù, anh thấy hai chân đều mang dép ngược, quá xúc động, anh ôm chầm mẹ khóc

☞ nước nở. Đầu gối Phật hiện tại đây mà chẳng hay biết, lại đông tây rong ruổi tìm kiếm. Thế nên vua Trần Nhân Tông trong bài phú Cư Trần Lạc Đạo nói:

Bụt ở trong nhà

Chẳng phải phương xa

Nhân quên gốc nên ta tìm Bụt

Nay mới hay chính Bụt là ta

Mỗi người đều sẵn có cái chân thật, xưa nay chưa từng sanh diệt hằng giác, hằng tri không phút giây thiếu vắng mà bỏ quên. Một phen quay lại thì Phật thiên chơn vẫn sờ sờ ra đó.

Khi vua Trần Thái Tông trốn lên núi Yên Tử, gặp Thiền sư Viên Chứng hỏi: “Bệ hạ chịu khổ nhọc lên đây để tìm cái gì?” Nhà vua đáp: “Chỉ một lòng cầu Phật”. Ngài nói trong núi không có Phật, nơi tâm bệ hạ lặng lẽ mà thường biết đó là Phật vậy. Đã là Phật tử mà nghe nói ở đâu có gì linh thiêng cũng lặn lội tìm đến, chưa rõ là Phật thật hay giả mà vẫn cố chạy theo, rốt lại chỉ nghe phán những câu vu vơ, chẳng có đạo lý gì cả. Cho nên Phật dạy: “Ngoài tâm cầu Phật là ngoại đạo”. Nhà thiền nói: “Gặp Phật giết Phật, gặp ma giết ma” vì ma có thể giả Phật được. Tổ Ưu-Ba-Cúc Đa đã giao ước với Ma-Ba-Tuần rồi, thế mà khi ma hiện ra Phật hào quang sáng chói, bất giác ngài đánh lễ, ma liền biến mất. Tổ mà còn lằm, hướng nũa phàm phu như chúng ta, chắc bị ma xỏ mũi dẫn đi dễ dàng. Do đó, cầu Phật ở ngoài chẳng bằng cầu Phật ở mình vậy. Ngài Triệu Châu nói:

“Phật vàng không độ được lò đúc

Phật gỗ không độ được lửa

Phật đất không độ được nước

Phật thật ngồi ở trong

Chính là ông Phật nơi mọi người”

Người dân quê tuy không hiểu được vậy, song vẫn có niềm tin, kính thờ cha mẹ hết lòng trọn đạo làm con, thì trong chữ hiếu cũng thể hiện đầy đủ với đáng tối tôn vậy.

“Phật trong nhà không thờ

Lại thờ Phật Thích Ca ngoài đường”

Nhiều người siêng làm việc thiện, đi hành hương không đâu thiếu mà cha mẹ ở nhà chẳng ai ngó ngang, thiếu thốn khổ cực. Và cũng có lắm người khi cha mẹ còn sống thì hắt hủi, coi thường đến khi chết ma chay linh đình, xây mộ như lăng tẩm vua chúa gọi đó là báo hiếu. Ở cửa Thuận An có nghĩa trang mà người ta gọi đó là “Thành phố chết”. Mở đầu tập truyện Quan Âm Nam Hải có nói:

“Chân như đạo Phật rất màu

Tâm trung chữ hiếu, niệm đầu chữ nhân

Hiếu là độ được đáng thân

Nhân là vớt hết trăm luân muôn loài”

Lòng hiếu thảo xuất phát từ bản tâm chân thật, luôn thể hiện cùng lúc với lòng nhân ái, muốn cho cha mẹ cũng như bao người thoát khỏi chốn tối tăm. Thế nên kinh Bồ Tát Giới nói: “Hiếu thuận với cha mẹ, Sư, Tăng, Tam Bảo, hiếu thuận pháp chí đạo, hiếu gọi là giới cũng gọi là cấm ngăn”.

Tôn giả Mục Kiền Liên được Phật gọi là đại hiếu. Sau khi chứng kiến tận mắt cảnh địa đàng trong địa ngục, ngài tha thiết cầu xin Phật dạy cho phương pháp nào để cứu vớt chúng sanh đang chịu cảnh trầm luân. Với tấm lòng vị tha nhân ái đó, đã xoay tâm tà của bà Thanh Đề và các chúng sanh trong ấy trở về với chánh kiến và được sanh lên cõi trời một niệm không sanh an nhiên giải thoát.



BIẾT BAO GIỜ

*Ta hào sảng tháng ngày vọc đất
Ba mươi năm vun gốc Bồ đề
Rồi một hôm ta ôm mặt khóc
Một đứa cháu lìa trần và một cuộc chia ly*

*Cuộc dâu bể tưởng chừng như ảo mộng
Chuyện chia tay những tưởng bọt bèo
Chồng kinh cũ – lời người xưa đã dạy
Nói những gì mà vẫn khó làm theo*

*Đây là khổ – là Tập, Diệt, Đạo
Từ hư vô đồng vọng đến đời đời
Sao quái lạ vẫn ôm hoài phiền não
Biết bao giờ được tự tại thanh thời?*

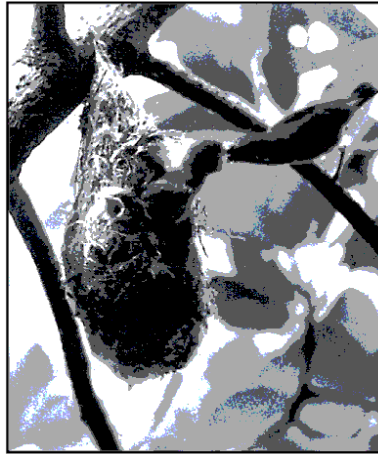
LÊ SA ĐÀ (1992)

TÌNH MẸ CON

Khu vườn có nhiều tiếng chim. Chúng có thời khắc nhất định trong ngày, chịu khó để ý sẽ nghe. Buổi sáng mát mẻ, tiếng chim chích chòe lanh lảnh rộn rã: “ngồi yên hết trơn”, “Ngồi yên quá tay”, “Vọng tưởng chút chút thôi”, “Đừng đi quá xa”. Giữa những đoạn ngắn, đôi khi chúng tuôn ra một tràng: “Đôi khi cũng muốn đi vòng vòng”, “Đôi khi cũng muốn đi về nhà”... Dĩ nhiên đây là diễn dịch của người nghe, ai có trong tâm chuyện gì thì nghe ra chuyện đó.

Thỉnh thoảng có giọng chim trầm trầm đều đều chen vào đôi tông. Không biết tại sao người ta gọi đó là chim Mồ Côi, để dịch tiếng hót đồ hồi của nó thành ra: “Père, mère, frère, tout est perdu” (Nghĩa là: Cha, mẹ, anh em tất cả đều mất). Đây ắt là qua lỗ tai của một người Pháp xa xứ, cô đơn hay sao mà cho tiếng hót có nghĩa như thế. Nhân đây lại nhớ đến tiếng các kè. Thường buổi tối, ở góc nhà thường vang lên: “Các kè ề ề ề...”. Nhân tiếng đó mà người ta đặt tên, còn mấy cái âm ề ề ở sau nghe tức cười. Nhưng có người nói, hồi ở ngoài Bắc mới vào, nghe nói kêu như nhắc mình: “Bắc kỳ, Bắc kỳ” nhớ nhà chịu không nổi”. Rồi có người cãi, tại nghe như vậy chứ rõ ràng nó kêu “Tất đèn, tất đèn”, chắc biểu mình hà tiện điện.

Trở về với tiếng chim, vì vườn nhiều cây, lùm bụi rậm rạp,



Ảnh Nam Phương

● NHƯ ĐỨC

giang sơn riêng một thuở của nhiều giống chim. Ai biết được có bao nhiêu loài cư ngụ trong vườn, chỉ nghe tiếng mà biết chim gì, hoặc thỉnh thoảng bắt gặp một cánh chim xanh lao vút qua, biết là chim Bói Cá hoặc trong Nam còn gọi chim Thằng Chài. Chẳng nghe nó hót, có lúc thấy đậu tuốt trên đọt me, kêu một vài tiếng đục trầm. Có lẽ nó cần im lặng để rình cá. Loài không biết hót hay thì màu lông phải đặc biệt một chút, để gọi là không bị lãng quên. Chim Hoàng Oanh, tên nghe hay mà giọng hót rất lạ, phải có thì giờ đi rất lâu, có khi cả buổi trong vườn râm mát, mới nghe giọng nó trong thanh. Lớn hơn chim sẻ, màu lông như màu lá vàng nhạt, chìm lẫn trong khóm cây, ít khi lộ diện. Tiếng của nó không hiểu sao người ta lại đem so sánh với tiếng thỏ thỏ của người đẹp, có lẽ làm vui tai. Chùa ở núi, có giọng chim oanh

kêu, cũng gợi nên thi hứng. Vương Duy thi hào đời Đường đã từng làm bài thơ tứ tuyệt có hai câu:

Hoa lạc gia đồng vị tảo

Oanh đề sơn khách do miên

(Hoa rụng gia đồng chưa quét
Oanh kêu sơn khách còn nồng)

Đủ biết tiếng chim không đủ lớn để đánh thức. Thiệt dễ chịu nếu mình ngủ lại trong một khu vườn, buổi sáng nằm nghe chim hót, với tâm trạng thư nhàn chỉ muốn nằm yên, không vội chi với cuộc đời.

Không phải tiếng chim nào cũng hay. Có con chỉ hót hai tiếng, giọng cao xé ngang bầu trời như giọng Opera độc tấu. Nghe hơi chói, nhưng trong chốn linh mạch mấy cô đang chăm chăm canh chừng, lại khen là nó nhắc mình: “Trí tuệ!”. Hồi xưa mỗi lần như thế, Hạnh Giả lại nói với tôi: “Chị nghe không, nó kêu Trí Tuệ đó!” Tôi phải phục thềm cô em ham tu, nghe ra mọi thứ tiếng kêu đều là Phật pháp. Trong tâm một thiên sinh thì như thế, nhưng với một người khách đến tò mò thì nghe ra là: “Mấy cô?”. Đâu nhiều, chỉ khoảng một trăm cô, nên câu hỏi đó sẽ đổi thành “Quá đông!”. Thiệt vui khi chỉ một tiếng chim thôi mà biến thiên theo tâm tình người nghe đủ kiểu. Chim cũng không cần biện minh, chúng hót cứ hót.

Có một loài chiếm số đông nhất trong vườn, không có giọng hót

đặc biệt, cũng chẳng đẹp đẽ gì, nhỏ bé và riu rít suốt ngày, có khắp mọi nơi nhưng thích nhất là mái nhà. Chúng tụ tập ở chánh điện, bay vào bay ra, cãi nhau, rượt nhau, có khi hai con vừa đánh lộn vừa rớt xuống, bay lên mổ nhau tiếp. Tha rơm làm rớt đầy thềm, hương đăng vừa quét xong là dơ liền, i phân lên cả bồ đoàn tọa cụ của mấy cô. Ở đậu không biết thân, mỗi khuya đại chúng ngồi thiền là nghe một tràng om sòm, hoặc chúng tưởng trời sáng gọi nhau đi ăn, hoặc cần nhẩn mấy cô làm mất giấc ngủ. Hình như chúng thích ở chỗ trung tâm, nên lúc nào cũng thấy bay thấp thoáng ngoài sân ăn gạo, rúc vào đám cát tằm chơi nô giỡn. Hồi còn nhà ăn cũ, nhìn ra sân thấy lũ chim sẽ rúc rích nhào lộn trong cát, như con nít vọc nước, cũng vui.

Không ai thấy chim sẽ làm tổ nuôi con ra sao, chỉ thấy thỉnh thoảng mấy con chim non chập chững tập bay rớt xuống. Thường thì chim mẹ ríu rít lảng xảng hối con bay lên, mà quý cô cũng để tự nhiên cho chúng luyện tập. Rớt nhảm nhà của người, nếu công được thì má nó đã bay xuống công con lên cho lẹ. May phước là mấy con mèo còn bận đầu đó, không thì quý cô cũng ra tay can thiệp. Có nhiều con chim còn yếu, chưa tới lúc tập bay, lông mọc chưa đủ, bò ở trên cái tổ theo meo góc nhà, mẹ cần không kịp nên rớt. Cả mẹ và con cùng la, tiếng hốt hoảng của chim mẹ, y như bà mẹ người thấy con mình bò gần miệng giếng. Mấy cô ngồi gần đó lượm lên, lượm vải lót vào cái tổ, cho nó nằm trong

đó, đợi chim mẹ tới nhận. Chắc là chim mẹ lo lắng vô cùng, nhưng đành lẩn quẩn ở trên nhìn xuống. Mấy cô thì không biết tổ nó ở đâu, con ai mà gọi trả. Chim sẽ con nào cũng giống con nào, thấy bay đầy sân vườn, không thể đăng báo hoặc nhắn tin, Mít... Xoài gì đó. Ôi thế là mẹ con chia tay. Có cô phát tâm làm đường mẩu dùm, nhai gạo muốn cho nó, nhúng tay vào nước rồi kê gần mỏ, nó chíp chíp nước trên tay. Nuôi không khéo nó bị sinh bụng vì không quen ăn gạo sống, hoặc thiếu hơi ấm của mẹ. Mặc dù cần thận lót vải, dầy lông bàn, hoặc tôi bỏ vô mùng, dề phòng mèo chuột. Nhưng nuôi kiểu của người, ít khi thành công.

Một đôi khi, rất hiếm, vài con cứng cáp hơn, qua được giai đoạn ăn nhờ ở đậu, thường chỉ vài ba ngày hoặc một tuần, một hôm nào chấp cánh bay về với mẹ. Có nhớ ơn nghĩa thì xuống đậu nơi cửa sổ nhìn vào chỗ tạm trú, hoặc bay vòng vòng gần đầu đó, kiểu như thăm lại má nuôi. Viên Quang có lần nuôi được con chim rất lâu. Mỗi khi làm gạo, sàng sảy thóc lúa, đều để nó một bên. Lúc đầu nó nằm im trong rổ, sau dạn hơn nhảy loi choi mổ thóc, lăm dậm bên Viên Quang, đại chúng đi qua lại thấy đều trầm trồ khen. Như một cơ duyên hân hữu, ít có con chim nào quyến luyến người lâu như vậy.

Giờ Quá đường, sáng hoặc trưa, có con chim sẽ nâu bay vù vào bàn ăn, đậu lên vai cô này cô nọ, chộp mổ mấy hột cơm trên bàn, tự nhiên như mình cũng là thành phần trong

chúng. Mấy cô cũng vui chia sớt, nó ăn đâu có bao nhiêu, nhưng với cách đậu cách đi tự tin trên bàn, cách đón đợi giờ ăn của nó, biểu hiện sự cảm thông giữa muôn vật.

Bàn ăn của tôi vì là chức sự nên chỉ có bốn người, con chim sẽ thường ghé, chắc nó ưa ăn gạo, vì tôi bỏ cơm ra bàn nó mổ hết. Lâu dần cũng nhận ra được con nuôi của Viên Quang, đại chúng chỉ cho tôi, mấy con chim khác chỉ đậu ở cửa sổ rồi đi, con này đậu lâu hơn, ngó nhìn rồi bay sà tới bàn ăn chứ không đi. Nó tin tưởng mình như vậy... và, tôi tới giờ ăn, cũng hay ngó qua cửa sổ đợi một dáng chim quen. Ít lâu sau, nó không đứng ăn trên bàn mà mổ cơm rồi bay đi. Chúng bàn với nhau, nó có con rồi, nên tha cơm về nuôi con. Mà thiệt, cách nó đến đi lặt đặt, bay hai ba lượt, ngậm cơm rồi đi như thế, phải là đang nuôi con. Cho nó hai phần cơm, tôi nhủ thầm, mày ăn đi rồi tha về cho con cũng được. Nhưng không khi nào nó nhón nhơ đứng ăn như trước nữa. Chúng cũng nhắn với: “Thôi bữa nào dắt con mày về thăm chúng”. Tưởng ra ở một góc vườn nào đó, có mấy mẹ con chim ríu rít, mẹ nó sẽ kể lại thời kỳ bị té, được mấy cô nuôi.

Về sau, không thấy nó trở lại bàn ăn, chẳng có con chim nào dạn dĩ tới nỗi bay đến quý cô tha cơm. Hạnh Nghiêm thường rải gạo tằm ra sân để chúng tự do. Biết chắc rằng mẹ con chim không bao giờ dói. Tôi vẫn nhớ cách ăn của chim sẽ, lúc chưa và lúc nuôi con. Ilinh ảnh của người mẹ tận tụy, tình mẹ trải khắp trong muôn loài.. ■

Thương yêu và hiểu biết là một cặp phạm trù biện chứng không thể thiếu trong cuộc đời. Người con sẽ không “trưởng thành” nếu thiếu đi tình thương của cha mẹ; và đồng thời, cha mẹ cũng lắm xót xa khi nhìn thấy “sự sống nổi dài” của mình “lớn lên” một cách không trọn vẹn và hoàn hảo. Vì vậy, cha mẹ phải chọn một phương pháp giáo dục thích hợp và tâm lý nhất để có thể thấy tiếng nói đồng điệu giữa hai thế hệ tư tưởng khác nhau.

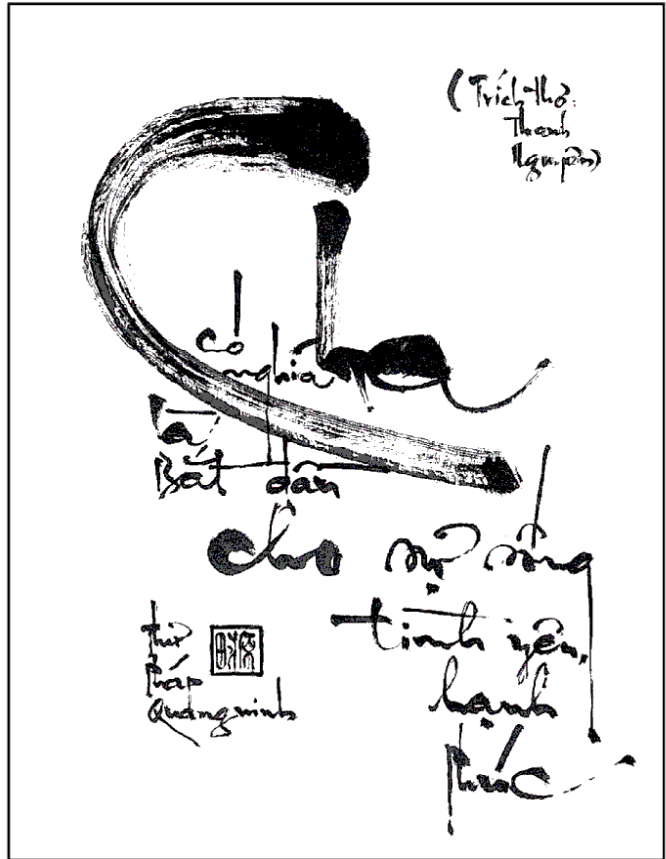
GIÁO DỤC TRẺ THƠ

Tâm hồn trẻ thơ rất nhạy cảm, trong mắt chúng cha mẹ là cả một “trường đại học”. Tâm hồn trẻ thơ như một tờ giấy trắng, cha mẹ chính là người định hình và vẽ lên cuộc đời của chúng. Vì vậy, việc giáo dục ở giai đoạn này là rất quan trọng- đặc biệt không nên đánh trẻ em - người mẹ phải nên chiều chuộng và nâng niu chúng như: “bể một cành hồng vào buổi sáng ban mai, phải bể một cách hết sức nhẹ nhàng để những giọt “pha lê sương” không tan vỡ ra. Quan niệm của ông bà xưa “thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi” (spare the rod spoil the child) ở một chừng mực nào đó sẽ không còn giá trị, nếu hiểu theo nghĩa gốc. Bởi chúng theo nguyên tắc giáo dục là không được đánh trẻ em - dù chỉ một roi. Nếu các bậc phụ huynh thường hay đánh trẻ thơ sẽ xuất hiện hai xu hướng sau:

1. Hèn nhát:

Lớn lên chúng sẽ dễ dàng khiếp sợ, đầu hàng và vội vàng khuất phục trước những áp lực của xã hội, điều này dẫn đến tâm

**“Tình
thương
yêu
của
cha
mẹ là
những
chất
liệu
quý
giá tạo
nên
gia tài
cho
con”.**



MỘT TRÁI TIM ĐỒNG ĐIỆU

● THÍCH PHƯỚC HẠNH

lý hèn nhát và khó thành công trong cuộc sống.

2. Chai lý

Do quá trình tiếp xúc với đòn roi quá nhiều sẽ dẫn đến cảm giác mất tác dụng đau đớn. Từ nỗi đau bản thân không cảm nhận thì không thể cảm được nỗi đau của người khác và đây chính là hệ quả của sự tàn nhẫn, độc ác, lì đòn và ranh mãnh hơn.

Cho nên việc chọn phương pháp giáo dục tốt nhất là: tâm tình - cha mẹ phải gần gũi, thân thiện, cởi mở, ngọt ngào...và khéo léo tìm hiểu nguyên nhân vấn đề, để giải thích cho chúng

được rõ - trên cơ sở sự thật và tình thương. Tuyệt đối tránh những lời thô thiển, thiếu tế nhị, vì điều này dễ làm xúc phạm đến lòng tự trọng và tổn thương đến tâm hồn của trẻ thơ.

NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH

Các bậc phụ huynh cần phải “hóa thân” trở thành một người bạn đồng hành, để từ đó có thể tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, tình cảm... thậm chí cả vấn đề tâm sinh lý ở tuổi mới lớn của chúng. Cha mẹ không nên thể hiện quyền lực gia trưởng và nghiêm khắc quá, vì điều này dễ dàng tạo nên khoảng cách “nguy hại” cho người con. Tâm

lý giới trẻ khá phức tạp, cộng với xu hướng xã hội hóa ngày càng cao và những ảnh hưởng của luồng văn hóa mới (phương tây) du nhập vào; từ đó đã hình thành nên một thế giới quan đặc trưng mang hơi thở của thời đại và điều này sẽ khắp khiếm, nếu đem so sánh với hệ tư tưởng của vài thập niên trước đây. Để tìm được nhịp đồng cảm với người con trong “thế hệ mới” ở chừng mực nào đó, các bậc phụ huynh cần phải hoán chuyển vai trò. Tức là “biến” vai trò mình thành một người bạn, người chị, người anh... nhằm cò xát thực tế và đời sống tâm lý để từ đó, ta có định hướng đúng đắn cho chúng chọn. Sớm phát hiện và bồi dưỡng những thiên hướng tích cực; đồng thời triệt tiêu những mầm mống móng tiêu cực, thiếu lành mạnh đang hình thành trong tư tưởng chúng.

Cha mẹ không nên can thiệp quá sâu vào đời sống riêng tư của con. Phải tôn trọng quyền lợi, sở thích, thói quen tích cực, lý tưởng, tôn giáo, tình cảm, quan điểm... của người con; cha mẹ chỉ đóng vai trò “hướng dẫn viên” hoạch định cho chúng đi đúng hướng tích cực và phù hợp với hoàn cảnh thực tế gia đình, xã hội cũng như những khả năng, sở thích vốn có của chúng.

TÌNH THƯƠNG VÀ TRÍ TUỆ

Sẽ là mù quáng nếu tình thương thiếu hiểu biết và ngược lại, sẽ là vô tình một cách tàn nhẫn nếu hiểu biết không có sự hiện hữu của tình thương. Tình thương kiểu “vung tay quá trán” vô hình trung con đến chỗ hư hỏng, thất bại, ỷ lại, đua

đòi...thậm chí rơi xuống đáy tội lỗi tận cùng của cuộc đời. Thương con không có nghĩa là “chiều” theo ý muốn của con mọi thứ. Mà phải biết dừng đúng lúc khi xét thấy điều sắp quyết định sẽ không có lợi cho con trong hiện tại và tương lai. Để tạo được một “sản phẩm hoàn hảo” có ích cho gia đình và xã hội, đòi hỏi các bậc phụ huynh phải đầu tư rất kỹ, thậm chí hy sinh cả nước mắt và máu (hy sinh đời bố củng cố đời con). Đầu tư thì phải có “tầm nhìn chiến lược” không thể vội vàng quyết định một cách duy cảm thiếu lý trí, vì điều quyết định mạnh động trên sẽ dễ dàng dẫn đến “phá sản” có những bậc cha mẹ vì quá thương con -muốn gì được ấy- luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất để con mình không thua kém bạn bè, nhưng đâu biết rằng đó chính là hành động của “viên đạn bọc đường” (dầu không có tình!) cho con mình ăn phải... chẳng hạn; chúng không có ý thức quý trọng những thành quả lao động và

giá trị của đồng tiền; tính đua đòi ăn chơi sa đọa; hút, chích, đua xe, nghiện ngập...dẫn đến con đường kết bạn với “ông ba mươi” của cuộc đời.

Còn hiểu biết, mà thiếu tình thương là sự “vô tình tàn nhẫn” nhất. Bởi vì, trong vô vàn cái vô tình của cuộc sống, cái vô tình của cha mẹ đối với con cái là đáng trách nhất - vì đằng sau cái vô tình của cha mẹ là cả cuộc đời một người con.

Tóm lại những giá trị thiêng liêng của tình: phụ - mẫu - tử là bất biến, là vĩnh cửu. Song, với nhịp độ phát triển cấp số nhân của xã hội trên tất cả mọi lĩnh vực ngày càng hiện đại; thì cũng kéo theo chừng ấy những hệ quả tâm lý ngày càng phức tạp. Vì vậy, cha mẹ cần phải “trang bị” một lăng kính hợp thời, thực tế và chánh tri kiến hơn để làm kim chỉ nam định hướng: chân -thiện - mỹ cho con. Để người con “sản phẩm hoàn hảo” - sở hữu những “gia tài tình thương” hoàn hảo của cha mẹ. ■

Mẹ

Kính dâng Mẹ nhân
mùa báo hiếu

Nghìn đóa hồng tươi dù có thắm
Vẫn không hơn mẹ ở trên đời
Trong muôn đền đáp
Làm sao thỏa
Nguyễn
Khắc ghi lòng
Bóng mẹ thôi...

KIỀU TRUNG PHƯƠNG



HT. Thích Thiện Duyên - Trưởng ban HĐPT/TW và chư tôn đức BTS/THPG Daklak chứng minh hội nghị (trên).
Huynh trưởng Thiện Điều Nguyễn Thắng Nhu Trưởng PBHD/GĐPT.TW và các anh chị Huynh Trưởng PBHD/
GĐPT TW chủ trì hội nghị (dưới).
Ảnh: Việt Tùng

ĐÔI ĐIỀU CẢM NHẬN VỀ GIA ĐÌNH PHẬT TỬ TỈNH ĐẮC LẮC

Gia đình phật tử (GĐPT) là một thành phần trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN), là tổ chức tập hợp Thanh Thiếu, Đồng niên để truyền đạt đường hướng, lối sống đạo đức và lý tưởng theo tinh thần nhập thế của Đạo Phật, có trách nhiệm vì mọi người, đất nước và xã hội, là sự đặc thù sáng tạo của Phật giáo Việt Nam.

Đạo Phật đã hòa đồng gắn bó với Dân tộc Việt Nam trên 2000 năm, đã cùng góp sức dựng nước và giữ nước, phát triển văn hiến; thịnh suy cùng Quốc độ này. Vào đầu thế kỷ 20, trong bối cảnh sôi sục của tư tưởng độc lập tự chủ và chiến lược bá quyền trên thế giới đối đầu. Dân tộc ta đã phải chịu những áp

● Cư sĩ TÂM QUÁN

chế độ hộ của Thực dân Pháp và còn bị đoàn quân Phát xít Nhật dày xéo (âm mưu bá chủ Châu Á). Dưới hệ thống cai trị bóc lột của ngoại bang và quan lại phong kiến, nhân dân ta sống trong lầm than, tủi hờn với bạo lực và bất công, chứng huỷ hoại kinh tế, văn hóa và đạo đức của dân tộc ta. Cùng chung trong lịch sử đen tối của nước nhà, Đạo Phật cũng bị thế lực ngoại bang chèn ép với nhiều âm mưu, thủ đoạn để phân hóa, làm giảm uy tín và vị trí Đạo Phật Việt Nam để kiềm chế... trước tình hình đất nước điêu tàn, hoàn cảnh xã hội suy vi và PGVN có cơ biến thái bạc nhược. Từ đó quý vị Tôn túc xuất gia

và tại gia đã hợp ý yêu cầu chấn hưng Phật giáo để phụng sự Dân Tộc. GĐPT Việt Nam cũng ra đời trong bối cảnh lịch sử đó.

Trước tình trạng đen tối của dân tộc, Thanh Thiếu Niên Việt Nam, sống không có chí hướng, chỉ theo dòng đời uơ hèn, ỷ lại và buông thả vô bổ. Các đoàn thể xã hội không người khởi xướng, tổ chức chính trị không thể công khai nên rất hạn chế. Từ đó, một số nhà trí thức Phật giáo yêu nước (miền Trung) khởi sự thành lập GĐPT, hầu truyền đạt đạo đức tiến bộ, tư tưởng độc lập tự chủ và con đường Phật giáo hóa để phụng sự xã hội, Dân tộc và Tổ quốc. Ban đầu biến thể từ đoàn Thanh Thiếu Phật học đức dục (nhỏ yếu) do Bác sĩ Tâm Minh Lê

Đình Thám (tập kết ra Bắc và đã mất) Cư sĩ Võ Đình Cường (nay là Trưởng Ban Văn Hóa Hội Đồng Trị Sự GHPG VN), Tu sĩ Thích Minh Châu (nay là Hòa Thượng Viện Trưởng Viện NC Phật Học TP.HCM)... đã sáng lập để có một tổ chức tập hợp Thanh Thiếu niên trong GHPG; với mục đích, tôn chỉ khuyến khích học tập, trau dồi kiến thức để soi sáng có nhận thức đúng đắn về cuộc sống xã hội và tình hình đất nước, bảo vệ nền văn hóa- đạo đức của dân tộc Việt Nam; cùng tinh thần Bi - Trí - Dũng của Đạo Phật. Với một phương pháp giáo dục kỹ năng thời đại dễ hiểu, tiếp thu và tháo vát ứng dụng trong cuộc sống, đem lại lợi ích cho mình và giúp ích cho mọi người... biết yêu thương và tương trợ, phụng sự xã hội và quốc gia.

Lấy mốc thời gian đến năm 1975, GDPT đã có khoảng 35 năm hoạt động (1940-1975), là một giai đoạn có nhiều biến cố lịch sử quan trọng. GDPT là một bộ phận Thanh Thiếu Niên được vun bồi với cả Tâm lực - Hoài bão của Quý vị Trí sĩ yêu nước và Đạo pháp, nên GDPT ý thức được hoàn cảnh của dân tộc, thời cuộc đất nước... nên đã phải dấn thân cùng với chư tôn đức Tăng Ni vùng lên đấu tranh, chẳng quản gian nguy, đã thể hiện một lòng son sắt, tinh thần bất khuất trước mọi cám dỗ và đàn áp của Ngụy quyền.

Với ngọn lửa thiêng Đại hùng, Đại lực của Bồ tát Thích Quảng Đức và Chư vị Thánh Tăng, GDPT cũng đã cống hiến những người con “Trí - Dũng” Quách Thị Trang, Nhất Chi Mai v.v.

đóng góp công sức, xương máu vào công cuộc đấu tranh của dân tộc; nhất là làm thức tỉnh các thành phần hầu như bàng quan an phận, bạc nhược với thể sự quốc gia. Từ đó như là điểm tựa, như là kế sách để bùng lên một cao trào yêu nước thương “nòi”, dấy những đợt sóng tới tấp tiến công vào phòng lũy địch; tranh đấu kiên cường với mọi hình thức, lôi cuốn mọi giới, mọi thành phần từ học đường, trí thức học giả, văn nhân nghệ sĩ, tiểu thương và một số công nhân viên chức, binh lính ngụy (đào ngũ)... nhất là khơi dậy lương tri nhân loại, đã làm rối loạn thành lũy địch đưa đến đảo chính, đổi ngôi, chia phận chia vùng...không có một nội các (Ngụy) yên bề. Nhân dân ta trong ngoài chiến tuyến hợp lực “nội công ngoại kích” đã làm rã rời tinh thần, phân tán hàng ngũ lực lượng địch; cũng là góp thêm thời cơ thuận lợi Tổng tấn công và chiến dịch Hồ Chí Minh mau chóng thắng lợi, thống nhất đất nước. GDPT chỉ là “Quốc gia suy (hưng) vong, Thất phu hữu trách”.

Thời gian sau 30/04/1975, bước đầu các tôn giáo sinh hoạt thưa thớt, vì sau chiến tranh cuộc sống của nhân dân miền Nam chưa ổn định...

Đến năm 1981 GHPG VN mới thành lập và Đại Hội Đại Biểu toàn quốc lần thứ nhất để có cơ chế hoạt động, nhưng phải đến những năm về sau nữa các chùa mới sinh hoạt bình thường. Dù các chùa đã sinh hoạt nhưng GDPT được coi như một thực thể hiện hữu của Phật

giáo miền Nam chờ giải quyết và gọi là Thanh Thiếu niên học Phật ở trong ban cư sĩ Phật tử và các hoạt động chỉ trong phạm vi Chùa. (Cũng ghi nhận tuy lúc, tuy nơi đã cho phép sinh hoạt GDPT được nổi hơn).

Đến cuối năm 1992 “...Đại Hội Đại Biểu Phật giáo Toàn Quốc lần thứ III tại Hà Nội, mới quyết định cho GDPT được tiếp tục sinh hoạt đúng theo tôn chỉ, mục đích và đường lối đã có từ mấy mươi năm qua...”. Nhưng Hội Đồng Trị Sự Phật Giáo Trung Ương cũng chỉ cho sinh hoạt thí điểm ở một vài nơi và mãi tới ngày 03/10/1999 Ban Hướng Dẫn Phật Tử Trung Ương GHPG VN mới ban hành nội quy tạm thời hướng dẫn thủ tục và sinh hoạt cho GD9PT. Bản nội quy này nội dung chủ yếu vẫn như cũ, chỉ thay đổi lời mở đầu và những điều khoản tổ chức, thủ tục theo khuôn khổ pháp lý hiện hành.

Kể từ khi phải thực hiện theo bản nội quy ngày 3/10/1999 của Ban hướng dẫn GDPT Trung Ương; tình hình GDPT tại DakLak đã chuyển biến theo xu hướng trì trệ và không còn sinh khí của GDPT, nhiều huynh trưởng đã từ già Áo Lam và nhiều GDPT (cơ sở) rã rời hay không sinh hoạt được...! Nguyên nhân thì nhiều luận lý, chủ quan và khách quan?! nhưng có thể là “Bệnh”, là không ra khỏi tư tưởng cực đoan cố chấp và danh vị...gây ảnh hưởng đến diện mạo của GDPT.

Đạo Phật dạy cho chúng ta hiểu biết về nguyên lý các pháp, nó phải biến dịch và vô thường “không thể nắm hai lần cùng”

☞ **một dòng sông**". Giáo pháp dạy những đạo lý, phương cách ứng dụng và xử thế trong cuộc sống, đức độ, kham nhẫn và hài hòa để thăng tiến tâm linh, nhân cách cho bản thân và lợi ích cho xã hội.

Trong lời mở đầu Nội quy Tạm thời ngày 3/10/1999 đã "lường liệu" căn dặn: "...Nội quy tạm thời hướng dẫn GDPT nhằm khế lý, khế cơ và khế thời để sinh hoạt..." là tâm ý của quý vị Tôn Túc Trưởng Thượng sáng lập và lãnh đạo GDPT. Vì GDPT là đường hướng vĩ mô của PGVN, để tương lai các Phật tử là những tín đồ có chánh kiến đạo pháp, biết sống chan hòa, bao dung và thương yêu; đem đạo vào đời, để không còn các hiện tượng mê tín dị đoan, gán ghép hiểu sai Đạo Phật, không còn tiếng đi Chùa của ông già bà cả, van bái cầu xin...

Đến nay GDPT Tỉnh DakLak đã yên bề, nơi còn nơi nghỉ; người rũ áo người thay thế đã lấp đặt xong; nhưng hiện trạng GDPT và những nỗi bức xúc còn tiềm tàng trong nỗi lòng của người Phật tử. Giờ đây những người hữu quan có thể lắng lòng suy gẫm sự được mất, buồn - vui cho Đạo Pháp và Xã hội.

Ngày nay, mỗi ưu tư của xã hội là sự suy đồi đạo đức, lương tâm con người bị chi phối bởi đồng tiền, vì đời sống vật chất đòi hỏi không giới hạn... sự đua đòi đã gây thêm băng hoại nề nếp gia giáo, đức hạnh truyền thống trong gia đình và xã hội; những thói hư tật xấu phơi bày quấy rối, xâm nhập lối cuốn vào hành vi của lứa tuổi Thanh Thiếu niên rất nặng nề, đã trở

nên mối lo thường trực của mỗi phụ huynh, mỗi gia đình...Do vậy, xã hội cần có và có thêm các tổ chức tập trung được Thanh Thiếu niên để hướng dẫn, giáo dục phương cách sống và vui chơi lành mạnh... đó cũng là lộ trình Phật giáo hóa, đưa Đạo vào Đời...

GDPT Việt Nam ra đời trên 60 năm, nhưng quá nửa thời gian ấy cùng với dân tộc phải tranh đấu để tự tồn và gần 30 năm nữa mới có thời cơ làm lại (1940-2000)...! nên tôn chỉ mục tiêu vẫn chỉ là lý tưởng ấp ủ?

Giờ đây đất nước đã hòa bình, ổn định là thời cơ GDPT "lên đường" thực hiện mục tiêu sứ mạng, triển khai tôn chỉ, mục đích và đường lối thành chất liệu xây dựng, thành dưỡng khí vào xã hội, có hành động hiện thực để được lượng giá; công

trình có tốt, có phù hợp với nhu cầu mới khẳng định vị trí và tín nhiệm. Có vậy hình ảnh Áo Lam mới lan tỏa, mới được yêu thương... Đó là yêu cầu đặt trọng trách lên quý vị lãnh đạo GDPT, Đạo Phật Việt Nam.

Kính thưa quý vị, bản thân người viết không ở trong GDPT, chỉ là một Phật tử đã chứng kiến. Cảm nhận được Tâm Huyết, Kỳ Vọng của Chư Tôn đức, Thiện Trí Thức về GDPT, nên viết với góc độ "cảm nhận" thì rất là thiếu sót và có thể phạm sai lầm. Nhưng với tâm thành, cũng xin mạn dõng một tiếng chuông vì đạo, xin được hoan hỷ cảm thông. Mong rằng có thêm những tiếng chuông về GDPT để nối thành Hồi Chuông Thức Tỉnh. ■

Tham khảo: Bài Tôn Chỉ, mục đích và đường lối của GDPTVN của Cư sĩ Võ Đình Cường đăng trong tạp Văn Phật dân số 29 PL 2538, Dương Lịch 1994.

Nhịp võng lưu truyền

Kính dâng hương linh Mẹ

Nghiêng đầu lắng nhịp tim đêm

Chợt nghe từng bước chân êm dõ về

Mẹ qua tôi cõi Bờ Đẽ

Nhịp tim nào vẫn gọi về nhật thừa...

Điệu mơn nắng sớm mưa trưa

Chua cay đắng xót từ xưa theo chồng

Biển Đông như Mẹ trải lòng

Từng con sóng vỗ nhớ vòng nõi xanh...

Mẹ về...

hay vẫn loanh quanh?

Vườn nương xưa đó long lanh ngọn sầu

Dấu chân Mẹ bước ngày nào

Vẫn còn in lối ra vào Mẹ ơi!...

Mẹ qua đã mấy tầng trời

Nhịp tim nào mãi luân hồi trong con?

HỮU HOÀNG

Theo tinh thần Phật Giáo, “nhẫn” không hề có nhục, nhẫn để nhục thì không còn là nhẫn nữa, đó là tự dối mình. Nhẫn không phải là cam chịu, nhẫn không phải là luồn cúi hay hạ mình... mà “*nhẫn đó là đức, trì giới - khổ hạnh đều không thể bằng, người tu hạnh nhẫn mới được gọi là người có đại lực*”. (**Kinh Phật đi giáo**). Khi Đức Phật còn tại thế Ngài luôn mặc áo giáp nhẫn nhục để vào đời độ sanh, Ngài đã trở nên bất khuất giữa đám người bất phục nhất. Một lần nọ, có người Bà-La-Môn cung thỉnh Đức Phật về nhà trai Tăng. Theo lời thỉnh cầu, Đức Phật đến. Nhưng, thay vì tiếp đón phải lễ, người Bà-La-Môn tuôn ra một loạt những lời lẽ thô kịch và nhơ bẩn vô cùng. Đức Phật lễ độ hỏi thăm:

- Này ông Bà-La-Môn, có khi nào khách đến nhà ông không?

- Có, Ông Bà-La-Môn trả lời.

- Khi khách đến nhà thì ông làm gì?

- Tôi sẽ dọn một bữa cơm thịnh soạn để đãi khách.

- Nhưng khách bận việc không thể đến thì sao?

- Thì gia đình tôi sẽ chia nhau bữa cơm.

- Tốt lắm, này ông Bà-La-Môn, hôm nay ông mời Như Lai đến nhà để Trai Tăng và ông đã khoản đãi Như Lai bằng những lời nguyên rửa, chửi mắng thậm tệ. Như Lai không nhận. Xin ông vui lòng lấy trở lại. Đức Phật không giận, không trả thù, nhưng Ngài lễ độ trao trả người Bà-La-Môn những gì người này đã khoản đãi Ngài. Nhẫn nhục là vậy đó, phải nuốt luôn cái



Nhẫn

CÓ PHẢI LÀ NHỤC?

● THÍCH TRÍ TÀI

nhục mới được gọi là đại nhẫn.

Chúng ta không thể đo lường sức mạnh tinh thần qua cơ bắp khỏe, qua uy quyền, địa vị, hay tiền bạc. Hãy chuyển góc nhìn về sức mạnh vô song của một vị tổng thống Abraham Lincoln (1809-1865), vị tổng thống thứ 16 và cũng là một trong bốn vị tổng thống vĩ đại nhất của nước Mỹ. Trong buổi lễ nhậm chức, một Thượng Nghị Sĩ thuộc tầng lớp đại hào phú đem lòng đố kỵ với ông vì ông xuất thân từ một giai cấp hạ đẳng, bất cân xứng với chức vụ hiện tại. Muốn

hạ nhục trước đám đông quan khách, vị Thượng Nghị Sĩ cố ý nói lớn cho mọi người cùng nghe, ông bảo Tổng thống: “Ngài nên nhớ rằng, Ngài là con của một người thợ đóng giày” Abraham Lincoln mặt không biến sắc, điềm nhiên trả lời: “Đúng vậy, thưa Ngài nghị sĩ. Nếu ngài không nhắc thì tôi cũng phải nhớ, Cha tôi là một người thợ đóng giày, là một người thợ lương thiện, tôi rất tự hào về cha tôi. Thuở nhỏ tôi cũng thường theo cha tôi đi vá giày, và cũng vá rất khéo, nếu Ngài có đôi giày nào hư cứ đưa tôi sẽ vá giúp cho; chẳng những

Ngài mà bất cứ ai trong đây có giày hư muốn vá lại tôi cũng xin giúp. Cả hội trường nghe vị Tổng thống của mình trả lời như thế đều rất cảm kích, một tràng pháo tay vang động phá tan bầu không khí ngột ngạt.

Cổ nhân thường nói **“một câu nhin bằng chín câu lành”**, không có sức mạnh nào có thể thắng nổi sự bất bao động, chỉ có lòng tha thứ... vì chính lúc thứ tha là khi được tha thứ, chính lúc quên mình, làm chủ được chính mình là lúc gặp lại bản thân. HT.Thích Thiện Hòa, Đức Phó Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã từng khuyên dạy đồ chúng bằng sự trải nghiệm của đời mình qua câu: **“tịnh khẩu thâm tàn thiệt, thân an xứ xứ an”** (miệng lặng lưỡi hằng dẫu, thân an chốn chốn an). Vì thế Cầm lặng là là bùa hộ mạng, nhẩn nhục là chiếc bè cứu sinh. *“Đừng ăn miếng trả miếng. Kẻ chiến thắng trong một trận chiến phi lý là người bất hạnh nhất bởi vì người đó sẽ mang theo tất cả phần lỗi. Hãy để cho kẻ thù ta là thầy dạy ta. Đừng bắt chước điều ta ghét bỏ. Đừng trở nên gương soi cho điều ta giận dữ bằng cách phản chiếu chính gương mặt giận dữ của người đó. Chính khi chịu đựng mọi bất công là chính khi ta chiến đấu chống lại mọi bất công”* - **Mahatma Gandhi**. *“Đừng oán người làm con đau khổ, vì họ chỉ là công cụ ở ngoài chính họ. Đó chính là những vị Bồ Tát phát tâm hành nghịch độ, cho con quả thiện tròn đầy. Đó là những vị Bồ Tát trải thân làm cầu đường cho chúng sanh đi đến giải thoát và luôn nhớ, chư Bồ*

Tát không chỉ mang hương thiện để độ sanh, hãy cầu nguyện cho các vị ấy sớm đắc quả vị Phật mới trả được ân, phải tri ân những người mang đau khổ đến cho con, hành như thế mới là người trí tuệ, hành như thế mới là sống đúng, hành như thế mới là con Phật” (Đạo Phật Trong Đời Sống).

Chúng ta nên biết, hạnh phúc được tìm thấy nơi không có hạnh phúc, nơi không cho phép hạnh phúc tồn tại, hạnh phúc vĩnh cửu là hạnh phúc đã được kinh qua đau khổ. Ta phải sẵn sàng đón nhận bần nhơ mà người ta có thể ném vào mình, thay vì mong đợi những đoá hoa hồng mà người ta có thể tặng. Ta sẽ không thất vọng. Nên nhớ rằng: *“Người không biết tươi cười trong nghịch cảnh sẽ không bao giờ biết cách mở ra những cánh cửa ước mơ”*.■

Chẳng có ai như Mẹ

Ngày nhỏ
Mẹ không vuốt tóc con
Nhưng lớn lên
Sợi tóc con suông
Chính từ bàn tay ấy
Ngày nhỏ
Mẹ hay nhịp nhịp cây roi
Lớn lên
Con đi-luôn có bên mình chiếc gậy.
Có phải
Mẹ biết con
Không là cây mồng tơi
Nên mẹ chẳng bao giờ
Là âm áp bờ rào
Là dịu dàng bờ dậu.
Mẹ biết con
Cá của ngược dòng
Ngựa của đồng hoang
Là gì, gì...
Nhưng rất là con
Nên mắt mẹ nhìn
Cứ hanh hanh như nắng
Và lời mẹ
Cứ là mật đắng
Ôi, mẹ
Bạn bè con
Chúng nó rất ngoan
Nên chẳng có bà mẹ nào như mẹ.
Con lớn lên
Chưa chưa như tré
Tiệc đời góp chút nồng cay
Con lớn lên
Như cỏ như cây
Nắng ư
Mưa chịu
Chỉ có khi
Dậm bước quá trốn mình
Nghĩ tới mẹ
Chợt nghe lòng riu riu...
Đêm nay con ngồi
Tì tách bài thơ
Nhớ quá nhịp roi
Nhớ lời mẹ réo:
“Nắng mấy nắng, hoa không héo!”.

NS. THÚY VINH

HỌP MẶT KỶ NIỆM 5 NĂM

NỘI SAN VÔ ƯU (1998-2003) CỦA PG DAKLAK

(GN-DakLak) Sáng ngày 10-5-2003 tại Hội trường Trung Tâm Văn hóa tỉnh, Ban Trị Sự THPG DakLak tổ chức họp mặt kỷ niệm 5 năm Nội San Vô Ưu (1998-2003). Chứng minh gồm có chư tôn đức: TT. Thích Giác Dũng, Trưởng ban; TT. Thích Giác Thanh, Phó ban Trị sự kiêm trưởng ban Hoằng pháp; TT. Thích Giác Chí, Ủy viên kiểm soát và các vị thành viên Ban Trị Sự. Về dự còn có đại diện PG cơ sở, trụ trì các tu viện, niệm Phật đường, thân hữu sinh hoạt các câu lạc bộ Văn học Đàm San, Câu lạc bộ Bốn Mùa Thơ cùng đông đảo bạn đọc, ban viết trong toàn tỉnh. Đến dự buổi họp mặt còn có đại diện Ban tuyên giáo Tỉnh Ủy, Hội văn học Nghệ thuật tỉnh và các văn nghệ sĩ cộng tác viên thường xuyên với Nội San Vô Ưu đang công tác tại Thành Phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Huế, TP. Buôn Ma Thuột...

Sau lời phát biểu khai mạc của cư sĩ Tạ Nam Trân, Trưởng ban Văn hóa THPG DakLak kiêm chủ biên Nội San Vô Ưu; cư sĩ Ngô Văn Hải thay mặt Ban biên tập báo cáo 5 năm (1998-2003) ra mắt Nội San Vô Ưu, chặng đường phấn đấu bền bỉ của những người tổ chức phát hành đều đặn mỗi năm ra mắt bạn đọc vào các dịp lễ hội Phật Đản, Vu Lan và Phật thành đạo mừng xuân Di Lặc: “Đã trải qua 5 năm, năm mùa trăng đón mừng Phật Đản Nội San Vô Ưu làm chiếc cầu nối giữa ban trị



Cư sĩ Tạ Nam Trân, Trưởng ban Văn hóa THPG DakLak phát biểu khai mạc buổi Họp mặt Kỷ niệm 5 năm NS Vô Ưu. Ảnh Phúc Quý

● HUỲNH NGỌC THÀNH

sự với các huyện hội, các chùa ở cơ sở, với bạn đọc trong và ngoài tỉnh để đóng góp thực hiện sứ mệnh hoằng dương chánh pháp, lợi lạc quần sanh...”.

Buổi họp mặt được lồng ghép qua phần trình bày giữa ca khúc Phật Giáo và ngâm những bài thơ đậm đà đạo vị do các anh chị trong Ban văn hóa PG tỉnh thực hiện: Nguyên Phương, Huy Bình, Tuyết Hoa, Phương Tuyết, Hồng Liên, Thùy Như, Phương Thủy... với chủ đề Đức Khiêm Từ.

Trong phần phát biểu của đơn vị PG cơ sở đều ghi nhận sự cố gắng của những người thực hiện Vô Ưu, khởi sắc qua hình thức và nội dung của từng kỳ phát hành được nâng lên khá rõ nét. Tuy nhiên, cũng còn bộc lộ những thiếu sót cần khắc phục trong phương hướng tới.

Thay mặt Ban Tuyên Giáo

Tỉnh Ủy, ông Nguyễn Văn Phú - Trưởng phòng Tuyên Truyền - báo chí đã phát biểu trao đổi và góp ý cụ thể về nội dung, hình thức, tính hấp dẫn cần có của nội san Vô Ưu trong thời gian qua và nhấn mạnh: “Nội san Vô Ưu đã thể hiện đúng phương châm Đạo Pháp - Dân tộc và Chủ nghĩa xã hội”.

Nhân buổi họp mặt, Ban Trị Sự THPG DakLak quyết định khen thưởng tặng cờ lưu niệm và bằng tuyên dương công đức cho hơn 30 tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc 5 năm phát hành Nội san Vô Ưu (15 số trong 5 năm 1998-2003)

Thay mặt Thường trực Ban Trị Sự, TT. Thích Giác Dũng, Trưởng ban đã ban đạo từ tán dương Ban văn hóa THPG đã thực hiện nội san Vô Ưu là tiếng nói của Tăng Ni, Phật tử toàn tỉnh, là diễn đàn của Ban Trị Sự hướng dẫn, bằng các thể loại để quảng bá giáo lý rộng rãi đến bạn đọc gần xa ■



Nội san Vô Ưu

NĂM NĂM ĐỊNH HÌNH VÀ PHÁT TRIỂN

Phật giáo có mặt tại DakLak hơn 50 năm qua. Mặc dầu đã trải qua nhiều giai đoạn khác nhau và chịu tác động của sự biến thiên lịch sử nhưng nhìn chung đã biết vượt lên hoàn cảnh để không ngừng phát triển.

Đến nay trên mảnh đất Bazan màu mỡ thân yêu này đã có trên 100 ngôi chùa trải rộng từ Trung tâm Thành phố Buôn Ma Thuột đến những vùng kinh tế mới, những thôn làng xa xôi hẻo lánh là một minh chứng cụ thể về sự phát triển ấy.

Trước vấn đề sinh hoạt Phật sự ngày càng mở rộng của Tỉnh hội, sự thông tin liên lạc giữa Ban Trị Sự Tỉnh Hội với các đơn vị Huyện hội, các tự viện, các đơn vị cơ sở là tối ưu cần thiết mà báo chí là một phương tiện

● Cư sĩ NGÔ VĂN HẢI

thông tin tốt và có tính phổ cập.

Hơn nữa, báo chí Phật giáo còn góp phần vào công cuộc hoằng dương Phật pháp. Qua đây, những điều Đức Phật dạy, những bài giảng giáo lý của quý thầy đến được với người Phật tử, đến được với bạn đọc bốn phương trên bước đường tìm hiểu và tu học.

Gặp được thiện duyên nên vào 1998, sau khi Ban văn hóa Tỉnh hội được củng cố, với sự trợ lực của Chư Vị Thượng Tọa, Đại Đức trong Ban Trị Sự, được sự giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi của các Ban ngành chức năng về các lĩnh vực tuyên truyền, báo chí của Tỉnh nhà, Ban biên tập của Nội san Vô Ưu được hình thành và Vô Ưu số 1 đã ra mắt

độc giả nhân dịp lễ Vu Lan - PL 2542 - nhằm ngày 15-8-1998 với sự hân hoan của Chư Tôn Đức và Phật tử tỉnh nhà.

Từ đó đến nay trải qua 5 năm với 15 số báo, số lượng in ban đầu chỉ có 500 cuốn, dần dần nâng lên 1200 cuốn, đến nay lên đến vài ngàn cuốn và chắc chắn rằng trong thời gian tới như cầu của bạn đọc còn cao hơn nữa. Cho đến bây giờ báo vẫn được phát hành đều đặn một năm ba số vào các dịp Đại lễ Phật đản, Vu Lan, và Thành đạo (số Thành đạo kết hợp với nội dung đón Xuân mới hàng năm).

Lúc đầu số người tham gia còn rất ít, mấy anh em trong Ban văn hóa là chính như các anh Tạ Nam Trân, Trần Xuân Thái, Lê Thanh Nghĩa, Lê Ngọc Định,

Lê Tất Sĩ, Lữ Phương, Quang Ninh v.v... vừa viết bài, trình bày, lo kinh phí và phát hành. Riêng về phần Phật pháp thì đã có quý Thầy trong Ban Trị Sự Tỉnh Hội và một số cư sĩ có năng lực đảm trách. Sau khi số 1 phát hành được thời gian ngắn, nhận thấy Phật tử và bạn đọc đón nhận tờ báo một cách chân tình thì Ban biên tập đã được củng cố, cộng tác viên rất đông, dần dần đã được hình thành được mạng lưới phát hành từ Tỉnh đến các chùa cơ sở.

Có một điều mang đậm dấu ấn của tờ báo là kể từ số 2 trở đi đã có một số anh chị là Hội viên Hội văn học nghệ thuật Tỉnh, Câu lạc bộ thơ Đam San, Câu lạc bộ Bốn Mùa thơ, một số tác giả ngoại tỉnh có tên tuổi như các anh Tống Anh Nghị (Phó TBT báo Giác Ngộ), Từ Xuân Lãnh, Lê Kinh Tâm, Trương Quân, Thích Huyền Lan, chị Kiều Anh đã gửi bài, đóng góp công sức cho tờ báo.

Về hình thức, Ban biên tập muốn có một khổ báo vừa phải, sáng sủa vui mắt nhưng phải mang tính thiên vị, kết hợp được giữa báo viết và báo ảnh, gần gũi với đại đa số Phật tử và bạn đọc. Các hình ảnh phải được chọn lọc kỹ càng, vừa có tính thời sự, vừa có tính nghệ thuật. Những hình ảnh về Đức Phật dù mang tính nghệ thuật đi nữa thì luôn luôn phải giữ được sự tôn nghiêm và chiêm ngưỡng. Đặc biệt về các trang bìa thì qua 15 số báo đều sử dụng những hình ảnh phục vụ cho chủ đề của kỳ phát hành, nhìn chung có thể nói là trang trọng.

Nội dung là vấn đề cốt lõi của



BTS/THPG Daklak khen thưởng các đơn vị có thành tích tốt phát hành NS Vô Ưu.



Quang cảnh đại biểu tham dự buổi họp mặt.

Ảnh Phúc Quý

tờ báo. Lắng nghe ý kiến của bạn đọc xa gần, phần nội dung đã lần lần được định hình, đề tài được mở rộng để đi sâu vào giáo lý, văn hóa và đời sống, văn học nghệ thuật, thông tin liên lạc về mọi hoạt động giữa Tỉnh hội và các đơn vị cơ sở v.v...

Riêng về các đề tài Văn hóa Xã hội cho đến nay đã lần lượt giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển của các Chùa, Tịnh xá trong tỉnh, giới thiệu các tiền bối hữu công, các bậc danh Tăng trong Tỉnh dù đã quá cố hoặc còn tại thế. Đây là nguồn tài liệu quý giá về sau.

Đối với mảng sáng tác văn học

nghệ thuật bao gồm: văn, thơ, phóng sự, âm nhạc, tranh ảnh nhìn chung khá phong phú, được chọn lọc biên tập một cách chu đáo, chất lượng ngày càng được nâng lên bao gồm nhiều tác giả trong tỉnh và ngoài tỉnh. Có những tác giả là cây đa, cây đề trong giới văn học như nhà thơ Tống Anh Nghị, Sư Minh Đức Triều Tâm Ảnh chùa Huyền Không ở Huế, bác Trương Quân, chị Kiều Anh, anh Từ Xuân Lãnh, chị Thúy Vinh, "Làng cười Nha Trang". Đặc biệt là các anh Mang viên Long ở Bình Định, Bùi Công Toa ở Huế, Huỳnh Ngọc Thành ở Đà

Năng, Mai Nguyễn ở Đà Lạt, nhóm ảnh Nhất Chi Mai ở Thành Phố Hồ Chí Minh hết sức tâm huyết với Vô Ưu

Trong phần sáng tác Âm nhạc đã có sự đóng góp của các nhạc Hăng Vang, Phan Phan Nguyễn (tức Phan Văn Hội) là những tác giả đã được khẳng định tên tuổi trong nền âm nhạc Phật giáo. Ngoài ra còn có một số anh chị em mới như Chúc Linh, Hoàng Trang, Hưng Việt, Nguyên Thơ, Thu Cúc... cũng có nhiều sáng tác hay, đầy triển vọng. Có nhiều bài thơ của Vô Ưu đã được phổ nhạc và vào đĩa như “Mở trang phật sử” thơ của TT Thích Châu Quang, Hăng Vang phổ nhạc...

Đức Phật đã dạy “Ta là Phật đã thành, các con là Phật sẽ thành” hoặc “Hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi” mình chứng rằng Đạo Phật là đạo của sự tỉnh thức, của sự giác ngộ. Mà muốn được như thế không gì bằng phải tự mình học tập và thực hành lời Phật dạy. Báo chí Phật giáo giúp cho chúng ta trên bước đường tu học. Chúng ta rất cảm kích khi biết rằng trong lịch sử phát triển của Phật giáo Việt Nam đã để lại cho dân tộc một nền văn học Lý Trần sáng ngời nhân bản. Gần đây, trong thế kỷ 20 qua các tờ báo Phật giáo: Từ Bi Âm, Viên Âm, Tiếng chuông sớm, Duốc tuệ, Tiến hóa, Tạp chí Tam Bảo, Bồ đề bán nguyệt san, Nguyệt san phật giáo Việt Nam, Tạp chí Từ Quang, Liên hoa v.v... đã góp phần rất lớn trong việc chấn hưng Phật giáo và Hoằng dương Chánh pháp.

Năm năm với năm mùa trăng

tròn đón mừng ngày Đản sanh của Đức Thế Tôn với bao nhiêu niềm vui nhưng cũng đầy lo lắng, vất vả của những người được giao trách nhiệm thực hiện “Nội San Vô Ưu” của Tỉnh hội. Từ những bước đi ban đầu đầy khó khăn nay tương đối được định hình và có chiều hướng phát triển vững chắc. Mặc dầu vậy, chúng tôi vẫn biết rằng còn nhiều

mặt yếu kém cần khắc phục, nhưng chúng tôi hy vọng qua sự ưu ái và thông cảm của các bậc thức giả và bạn đọc nhất là có sự trợ lực của Chư tôn đức trong Ban Trị Sự Tỉnh hội của phật tử bốn phương, “Nội San Vô Ưu” sẽ có những bước tiến mới góp phần trên con đường Hoằng dương Chánh Pháp của Phật giáo nước nhà. ■

Vu Lan DÂNG MẸ

Thu năm trước tôi thọ tang cho mẹ
Thu năm nay vội vã đội tang chồng
Bông hồng trắng cài lên áo trắng
Trời Ban Mê tháng bảy mù sương
Con vất vả giữa đời cơm áo
Chợt nhận ra vắng mẹ chẳng còn gì
Mùa báo hiếu lại về trong tâm tưởng
Giữa đại ngàn nghe từng tiếng chim Di
Mưa ngàn vọng giữa lời kinh sám hối
Quan thế Âm đang tưới giọt Cam lồ
Hình ảnh ấy làm sao con quên được
Nửa phần đời chưa có một ngày vui
Xưa Mẹ bảo “Thương nhất là con gái”
Mà hôm nay đời sao lắm phũ phàng
Xin cầu nguyện hương hồn người siêu thoát
Xin độ trì cho con mẹ bớt gian nan.

BS NGUYỄN THỊ THANH

Vô Đề

Màu trắng lòng con nhớ mẹ già
Vu Lan buồn tủi tháng ngày qua
Mẹ không còn nữa trên dương thế
Để gọi tên con tiếng mặn mà

ĐÀM THANH

Tình Mẹ

Nhạc và lời: Vũ Quang

Thời gian trôi qua lòng vẫn nhớ mẹ hiền bao năm vì con hy sinh cuộc
.....nào ta đã sống bên mẹ hiền khi còn tuổi thơ bên mẹ ngày

đời nào rồi thời gian qua mẹ đã ra đi về phương trời
và mẹ ầu ầu ru con vào giấc ngủ tuổi

xa thơ nhưng suốt đời con không quên mẹ
con con biết tình thương của mẹ đâu

yêu cho con biết bao niềm vui. Con vẫn nhớ vòng tay ầu yếm
yêu cho con biết bao ngọt ngào. con vẫn nhớ lời thơ êm ái

mẹ đã khổ đau vì con thơ ấu ru con bao đêm lòng vẫn mong
mẹ đã ru con lời ru đất nước lời ru thiết tha niềm tin sáng tươi

giấc ngủ bình yên đến với đời con. kỷ niệm ngày
mong sao đời con sống trong niềm vui.

con nhớ bao lời khuyên của mẹ yêu luôn sống sao cho thật nên

người dù đời con biết bao sầu đau nhớ thương mẹ

yêu lòng con ối buồn đau. rồi thời gian trôi qua, lời mẹ yêu

đầu, con đã nên người, khắc ghi trong lòng, những điều mẹ khuyên.

"Nội san Vô Ưu 5 năm một
chặng đường"

Có lần anh gởi chút hương
Hoa đàm tao ngộ bên vườn Vô
Ưu

Rồi anh khoác tấm lụa đào
Bồng bềnh trong gió bay vào
hư vô..."

Để rồi một sáng đầu hạ, trong không khí ẩm áp của ngày họp mặt kỷ niệm nội san Vô ưu 5 năm, một chặng đường kiên trì phấn đấu, do ban trị sự THPG Tỉnh DakLak tổ chức. Nhiều thi hữu gần xa thương tiếc nhắc đến anh tôi. Lòng bùi ngùi, tôi ngồi thu mình lắng nghe từng giọt dăng lặn tròn và chìm sâu xuống đáy tâm hồn. Mặc nhiên cho nỗi buồn chiếm hữu. Dẫu biết rằng đời vô ngã vô thường, sắc - sắc không - không, thế mà có những lúc không kìm hãm lòng mình, tôi vẫn chèo mãi chiếc thuyền nan ngược xuôi trong bể khổ, lặn hụp với nỗi đau mất mát người thân.

Tôi miên man với những sâu tư gặm nhấm, bỗng lời phát biểu khai mạc của cư sĩ Tạ Nam Trân, Chủ biên NS Vô Ưu, đã kéo tôi về thực tại. Tôi chú tâm lắng nghe từng lời giới thiệu, báo cáo của cư sĩ Ngô Văn Hải thay mặt Ban Biên Tập nói về chặng đường 5 năm của Báo Vô Ưu, lời nhắn nhủ của Thượng Tọa Thích Giác Dũng, lời phát biểu, xây dựng của Đại diện Ban tuyên Giáo Tỉnh Ủy Tỉnh DakLak, cùng sự lồng ghép của các ca sĩ. Thế rồi những lời ngâm thơ đậm đà hương sắc về Mẹ của ca sĩ Tuyết Hoa đã đưa hồn tôi về với cội nguồn, về với Mẹ và Anh tôi.

Mẹ ơi! Mùa mưa báo hiếu đi



Ảnh Thích Huyền Ý

Một lần anh đến rồi đi

● NGUYỄN THỊ HỒNG HOA

qua, nơi Vườn Vô Ưu này anh em con đã kính dâng tặng mẹ những vần thơ tượng trưng bông hồng trắng và chúng con cài lên ngực để thấy đời mình bất hạnh.

Rồi mùa báo hiếu năm nay, con nghe lòng xa xót khi nhìn lên ngực áo mình thêm một hoa trắng nữa: Anh con! quyền huynh thế phụ của con đã vĩnh viễn ra đi tìm Mẹ, bởi một căn bệnh hiểm nghèo, Mẹ ạ!.

Mẹ có nhớ những năm 1963, chính quyền Ngô Đình Diệm đã đàn áp Phật giáo ở miền Trung. Anh con đã quyết tâm theo đoàn Thanh niên Phật tử quyết tử vì đạo pháp ở Huế, anh con đã tuyệt thực và ngồi phoir nắng với cái nắng miền Trung hừng hực bởi từng cơn gió Lào quạt lửa, có lần bị nhốt cũi sắt. Mẹ! Lửa đời thường, lửa binh đao không đốt cháy áo lam hiền. Nhưng lửa nghiệp lực, anh con

đánh vòng tay bất lực, cho dù anh rất đau yêu quý cõi đời này, và anh đã thể hiện qua những vần thơ ngọt lịm.

Tứ đại trả về cho tứ đại, sự mất cân bằng của đất, nước, gió và lửa ấy, sự hòa hợp nhân duyên mỏng manh và tạm bợ ấy đã không trường cửu, và anh con nhẹ bước ra đi.

Từ đây nơi vườn Vô Ưu đầy ắp hương hoa, vắng bóng anh con. Nhưng con tin tưởng rằng bên kia thế giới Mẹ sẽ dìu dắt anh con đến một cõi thanh hư nhất. Để điệp khúc lời ru của Mẹ thuở nào vĩnh hằng mãi nơi anh con dù ở thế giới nào:

À ơi trong cánh蝶 mền

Mẹ ru con ngủ bập bênh quai nôi

(Thơ Nguyễn Long)

Và rồi một chiều trong những chiều xưa, giữa cõi nhân gian, nỗi nhớ mẹ của anh con:

Chiều nay nhớ mẹ ôi thôi!

Con rơi chiếc nón đơn côi giữa chiều

(Thơ Nguyễn Long)

Mẹ ơi! Những ngày cuối đời, dẫu vật vã trong cơn đau, anh con vẫn gọi Mẹ:

Lửa đời đau cháy sắc - không

Mà đau đến tim vô thường Mẹ ơi!

(Thơ Nguyễn Long)

Và... Mẹ ơi! Hãy cùng con lắng nghe giọng ca truyền cảm u buồn, rót vào lòng người giọt mật thiên nhiên từ các loài hoa nơi trần thế, của ca sĩ Ngô Đình Tường, thơ DZạ Lữ Kiều qua lời giới thiệu của nhà thơ Huy Bình để kết thúc buổi tọa đàm. Con đã thổn thức khóc, mắt nhậ nhòa khi nghe anh Tường hát:

“Anh nằm xuống khi tóc vừa điểm bạc

Những bạn bè hụi hắng xúm vây quanh

Dấu vô thường định luật kiếp, mỏng manh

Lời xúc cảm làm sao níu kéo được

Nhưng anh ơi! Con đường tâm phía trước

Anh hãy đi cho trọn nghiệp duyên lành”

(Thơ DZạ Lữ Kiều)

Thế đó! Vườn tâm Vô Ưu là nơi mà tiền kiếp Đức Phật đã gieo xuống những hạt mầm, để giờ đây nở đầy hoa đàm thanh khiết.

Mẹ kính nhớ! Dẫu anh con ghé dạo dù chỉ một lần nơi vườn hoa Vô Ưu để rồi cánh hạc... Nhưng dấu chân anh còn in mãi vườn tâm, con sẽ theo dấu chân ấy tìm đến bờ viên dung:

Chân anh in dấu vườn thơ

Em theo lối cũ tìm bờ viên dung



BÓNG QUÊ

ÁI DUYÊN

*Từ quê lên thành phố
Mang túi xách trên vai
Tìm đến ký túc xá
Đón con Ba đợi hoài...*

*Đường phố đầy hoa phượng
Ve râm ran gọi hè
Đã xong học kỳ một
Đưa con về thăm quê*

*Mẹ con nhớ con lắm
Con gái đi học xa
Đêm nào nằm cũng khóc
Phiền ơi! Là đàn bà...*

*Nhưng thôi con cứ học
Đời Ba khổ nhiều rồi
Ruộng đồng vất vả lắm
Đổi đời con đi thôi*

*Rời khu ký túc xá
Ba-Con cùng lên xe
Dấu trong lòng thành phố
Tảo tần một bóng quê*

BMT HÈ 2003

Ảnh
Hoàng Minh

Hình
tượng
thiêng
liêng về
người Mẹ
đã đi vào
văn học
dân gian,
vào thi ca
và âm
nhạc. Bởi
vì Mẹ là



những gì
thiêng liêng
cao quý
nhất trên
đời: “Trong
vũ trụ có
lắm kỳ
quan, duy
chỉ có trái
tim người
mẹ là vĩ đại
hơn hết”

Hình tượng người Mẹ TRONG VĂN HỌC DÂN GIAN

Người mẹ là biểu hiện cho tình thương, là chất liệu ngọt ngào, êm dịu và thiết tha. Mỗi ngày đều gặp mẹ, nhỏ thì xin tiền mẹ để ăn quà, ôm mẹ mà ngủ cho ấm; lớn thì ăn cơm mẹ nấu, nhờ mẹ làm chuyện này chuyện khác, nhưng chưa bao giờ được thực sự tiếp xúc với mẹ, để thấy sự quý giá vô cùng của tình mẹ. Dưới ánh mắt tình thương và trí tuệ của mẹ hiền, ta cảm thấy lâng lâng trong bầu trời thánh thiện. Nếu là một nhà thơ, tôi sẽ hát lên nguồn tư tưởng của mình như một bài thơ của một nhà thơ trước đây:

“...Đôi cánh chim non đo đoạn đường dài

● HOÀI NHÂN

*Chân bé bỏng thi gan cùng
giông tố...”*

Người Nam Bộ không thích phô trương người hình tượng của người mẹ bằng những câu nói cao kỳ, văn hoa bóng bẩy như nói rằng “Mẹ là một kho tàng của yêu thương hạnh phúc”, đó là lời nói cầu kỳ. Song cái chân chất của người Nam bộ nói về mẹ, chỉ bằng những câu, từ, êm ái dịu ngọt, thiết tha quan văn học dân gian mang đầy ý nghĩa đậm đặc - Nói mẹ là chuối, là xôi, là đường ngọt lịm...cũng đã diễn tả được tình mẹ một cách giản dị, hồn nhiên:

“Mẹ già như chuối ba hương -

Như xôi nếp một, như đường mía lau”

Quả thật tình mẹ là trường cửu, là bất tuyệt, những chuối ba hương, đường mía lau, xôi nếp một...những hình ảnh thân thương đó không bao giờ cùng tận. Tình mẹ là gốc của mọi tình cảm thân thương, yêu mến “Mẹ thương con như biển trời lai láng”. Mẹ có thể ví như một nhà giáo chuyên dạy khoa tình thương, một khoa quan trọng trong trường “Đại Học” của cuộc đời. Có một nhạc sĩ đã ví “Lòng Mẹ bao la như biển Thái Bình...”

Ai đã một lần ra biển thì rõ. Biển có tàu thuyền tấp nập. Biển có sóng vỗ lăn tăn, rì rầm. Biển sâu thăm thẳm. Biển rộng mênh

☞ mông. Đó là biển của đất trời, Biển chung của mọi người. Nhưng mỗi người có một biển riêng, biển riêng đó là lòng mẹ.

Lòng mẹ là biển cả bao la, rộng lớn nhất trên đời, không biển nào sánh kịp. Lòng mẹ sâu thẳm làm sao. Mẹ đã sinh ra ta, bồng ẵm ta từ khi còn trứng nước, săn sóc ta khi biết lật biết bò, âu yếm ta khi biết nói, biết đi, lo lắng cho ta khi lớn lên, dạy dỗ ta thành người để bước xuống cuộc đời và yêu thương ta cho đến lúc chết.

Biển còn có lúc nổi giông tố, nhưng lòng mẹ luôn luôn êm đềm, dịu dàng, đầm thắm và bao dung đến lạ lùng! Ta đau, lòng mẹ như thắt lại, ta ho mà phổi mẹ như nóng ran. Ta khỏe mạnh lòng mẹ mừng xiết kể, ta thành công trên đường đời, lòng mẹ sung sướng đến nghẹn ngào. Biển tuy có sâu, nhưng không sâu bằng lòng mẹ. Biển có rộng nhưng lòng mẹ rộng hơn. Lòng mẹ còn sâu rộng hơn biển, bao la hơn biển gấp ngàn lần. Có thể nói lòng mẹ là đại dương của mọi đại dương. Cảm ơn tạo hóa đã ban cho ta lòng mẹ - Cảm ơn Trời Phật đã ban cho ta một biển tình thương nuôi ta suốt cuộc đời. Ôi, cao đẹp thay, sâu rộng thay là lòng mẹ! Nếu không có mẹ làm sao ta "lớn nổi thành người"

Từ thuở còn nằm nôi, ta đã nghe những tiếng hát ru:

*"Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong
nguồn chảy ra"*

*"Gió mùa thu mẹ ru con ngủ
Năm canh chày mẹ thức đủ
vừa năm"*

Câu hát, lời ru đó đến nay ta

vẫn cảm thấy như một thảm hoa êm đềm, mượt mà như nhung gấm, như có bàn tay ấm áp của mẹ hiền dịu dắt ta qua từng giấc ngủ.

Trên những vùng sông nước đồng bằng Nam Bộ, những chiếc ghe buôn như một quán hàng lưu động. Cha chèo, mẹ chống đi buôn bán, vui buồn nối theo nhau khi dặt hàng, khi ế ẩm.

*"Bim bíp kêu nước lớn anh ơi
Buôn bán không lời chèo chống
mỏi mê!"*

Đa dạng biết bao tình cảm con người: quê hương, đất nước đã dịu dắt ta vào cuộc sống, một cuộc sống đan chéo nhau qua bao vui buồn tất bật. Lan tỏa ra là tình yêu quê hương đất nước đến những con người đồng điệu chung quanh:

*"Ngồi buồn nhớ mẹ xa xưa
Miệng nhai cơm búng lưỡi lừa
 cá xương"*

Ngày lớn lên không may bị mất cha, mất mẹ, xa rời nơi chôn nhau, cắt rốn, vì chén cơm manh áo, chúng ta cảm thấy thêm thường được đắm mình trong tiếng hát ru dân ca thuở xưa trong tình yêu thương bao dung của mẹ hiền. Từ khi cất tiếng khóc chào đời, chúng ta được người mẹ nâng niu, thao thức thâu đêm để săn sóc từng miếng ăn, giấc ngủ - miệng của mẹ đã nhai mớm cho con từng miếng cơm, lưỡi của mẹ, đã lừa cho con từng miếng xương... nuôi dạy cho con khôn lớn nên người. Hình ảnh đó thật xúc động biết bao, đáng trân trọng yêu kính biết dường nào! Do đó, cuộc sống hạnh phúc là còn cha, còn mẹ, trọn vẹn và đầy đủ, tự hào:

"Còn cha, còn mẹ thì hơn"

*"Không cha, không mẹ như
đòn đứt dây"*

Đòn đứt dây là đòn căm. Hình ảnh cây đòn bị đứt dây gọi cho ta cái cảm giác vô nghĩa, vô dụng, chán chường, nhưng vô cùng tiếc rẻ, xót thương... "Trắng ngà văng vặc, mây chiều bảng lảng, gió thổi hắt hiu, trời nước bao la, tất cả chỉ là văn chương vừa hay, vừa đẹp, nhưng cũng không hay, không đẹp bằng hình tượng người mẹ" đã cực khổ, dãi dàu, nắng mưa, sương gió, buồn tảo, bán tần để kiếm từng chén cơm, manh áo đến quên cả thân mình bị héo gầy, xác xơ, nhưng vẫn thương nhớ con khờ:

*"Mẹ già một nắng hai sương
Héo gầy cực khổ vẫn thương
con khờ"*

Trong chiến tranh, hình ảnh người mẹ kiên cường, không ngại hy sinh gian khổ, chịu mọi cực hình tra tấn dã man của kẻ thù - từng đội bom, đội đạn, lội suối, băng rừng, trèo đèo vượt bao chông gai, ghềnh thác chuyển lương thực qua vách cấm cho con:

*"Mẹ già chẳng ngại gian lao
Vượt bao bom đạn mang vào
cho con"*

Hình tượng đẹp đẽ của người mẹ là thế. Mục Kiền Liên khi đắc quả vẫn tìm mẹ để báo hiếu: thấy mẹ bị tù đầy ở cõi Diêm Phù Đề, xin Đức Thế Tôn ta tay cứu vớt. Vậy với tư cách của người làm con luôn phụng dưỡng trông nom chăm sóc cha mẹ, hiếu thảo, tôn kính và cầu nguyện cha mẹ sống lâu để được cận kề báo hiếu, đáp đền công ơn:

*"Mỗi đêm mỗi thấp đèn trời
Cầu cho cha mẹ sống đời với
con" ■*

Giá trị cuộc đời

Một Kỹ sư cho biết rằng với một thanh sắt nặng 5 kg, chúng ta có thể dùng làm một trong những việc sau đây:

- Nếu làm đinh sẽ bán được 10 USD
- Nếu làm kim may sẽ bán được 300USD
- Còn nếu dùng làm những cái lò xo đồng hồ sẽ đem lại những đến 25 000 USD
- Nhưng nếu đem bán sắt vụn thì tiền chỉ đủ ăn kem.

Chỉ một thanh sắt nhưng giá trị sử dụng lại khác nhau, tùy thuộc vào việc chúng ta biết cách tận dụng nó, làm cho nó trở nên có giá trị hay không?

Cũng vậy, đời sống chúng ta có giá trị và ý nghĩa như thế nào tùy thuộc vào chúng ta. Nếu chúng ta sử dụng đời sống của chúng ta cho mục đích, lý tưởng cao đẹp thì đó là đời sống hữu ích. Bằng ngược lại, chúng ta sống thừa, sống phí phạm, cũng như đem thanh sắt kia bán cho người mua sắt vụn thay vì có thể dùng nó để chế tạo các vật dụng khác đắt tiền.

PHAN MINH ĐỨC

Hạt Ngọc trai

Để có được hạt ngọc trai người thợ phải bắt con trai lên, dùng dao bén rạch một đường trên trai và nhét vào đó một hạt cát rồi khâu lại, Sau đó thả con trai vào hồ chứa nước biển. Những con trai đó có hai trường hợp xảy ra:

1. Những con trai yếu sẽ chết vì vết thương làm độc.

2. Những con trai mạnh sau thời gian đau đớn, vết thương lành, trong cơ thể nó tự tiết ra chất nhờn để bao bọc hạt cát. Từ đây hạt trai được hình thành.

Chúng ta là những con người nhưng thật ra không khác gì những con trai kia. Trong mỗi chúng ta cuộc sống hàng ngày đã nhét vào ta nào vui buồn thương giận, đầy đấu tranh được mất, hơn thua. Nếu chúng ta cứ xoay tròn trong vòng được mất, có không đó, thì ta cũng như những con trai đuối sức phải ngã gục thảm bại trong sanh tử triền miên. Ngược lại cũng nghịch cảnh trên, cũng từ hồng trần đầy đau khổ, ta tiết ra chất liệu trí tuệ để thấy cái thấy như thật. Trên tinh thần duyên sinh, duyên diệt mà nhìn mọi sự mọi vật thì sợ gì lý tưởng Phật Tiên Thánh hiện không thành.

LƯU NGỌC CHI

TRANG TIN PHẬT SỰ

PHÁI ĐOÀN TRUNG ƯƠNG GHPGVN THĂM TỈNH HỘI PHẬT GIÁO DAKLAK

● NAM TRẦN phụ trách

Trưởng BTS/ PG Tỉnh đã tri ân sự quan tâm của TWGH và ban HPTW đối với Tăng Ni Phật tử tỉnh nhà, sự hiện diện của HT. Phó Chủ Tịch và phái đoàn là nguồn động viên quý báu cho THPG DakLak hoàn thành các Phật sự đã đề

ra trong NK IV này.

Theo chương trình, sau lễ đón đoàn TWGH sẽ làm việc với toàn Ban Trị Sự PG tỉnh để nghe báo cáo về tình hình Phật sự trong tỉnh từ sau Đại Hội IV đến nay, cùng các ý kiến đề xuất của Tỉnh hội về những khó khăn vướng mắc. Trong buổi họp này, Ủy viên các ngành Văn hóa, GDPT, Tài chính và bộ phận Văn phòng đã trình lên HT Phó Chủ Tịch nhiều vấn đề liên quan đến hoạt động của ngành. Phát biểu với toàn thể thành viên BTS, HT Phó chủ tịch đánh giá cao về tinh thần tu học của Tăng

Ni Phật tử cùng những đóng góp quý báu của mỗi thành viên vào các Phật sự chung mà Tỉnh hội đã thực hiện được trong thời gian qua. HT Phó chủ tịch cũng đã giải thích thêm một số cơ chế chính sách mà BTS các Tỉnh, Thành hội cần nắm vững trong quá trình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra và HT Phó chủ tịch cũng đã ghi nhận các ý kiến đề xuất của các Ban ngành và sẽ trình vào kỳ họp sắp tới của Ban Thường Trực HDTS

Vào đầu giờ chiều, Đoàn TWGH đã đến chào thăm UB.MTTQVN và Ban Tôn Giáo Tỉnh cùng đi có chư tôn TT. Trưởng Phó BTS, UVKS và ĐĐ Chánh văn phòng BTS. Tiếp đoàn có bà Nguyễn Thị Lý PT/ UB.MTTQVN Tỉnh và ông Võ Tấn Tài Trưởng Ban Tôn Giáo Tỉnh cùng các vị trong thường trực Mặt trận và Tôn giáo lĩnh. Qua buổi tiếp này, Đoàn được nghe giới thiệu về tình hình phát triển kinh tế xã hội và chính



Ảnh Phúc Quý



Ảnh Phúc Quý

Trong mùa An Cư kiết hạ PL 2547 -2003, Trung ương Giáo Hội và Ban Hoằng Pháp T.Ư đã thành lập nhiều đoàn đi thăm và thuyết giảng tại các trường hạ Tỉnh, Thành hội Phật giáo. Sáng 26/6/2003 (27.5 Quý Mùi), Đoàn Tư GH do HT Thích Trí Quảng Phó Chủ Tịch hội HDTS kiêm Trưởng ban Hoằng pháp TƯ dẫn đầu đã đến thăm THPG Daklak. Cùng đi có TT. Thích Thiên Tâm UV.HDTS Phó ban HPTƯ, quý Đại Đức, Ni Sư, Sư cô thành viên BHPTƯ và 130 Phật tử Đạo Tràng Pháp Hoa Tp.HCM tháp tùng phái đoàn cúng dường Trường hạ. Thường trực BTS/PG tỉnh đã tổ chức trọng thể lễ đón tại chùa Sắc tứ Khải Đoan, trụ sở Tỉnh hội với sự tham dự đông đảo thành viên BTS, Tăng Ni an cư và Phật tử, GDPT các đơn vị trong Thành phố Buôn Ma Thuột. Phát biểu tại lễ đón, TT. Thích Giác Dũng

☞ sách tôn giáo dân tộc tại Tỉnh nhà. HT Phó Chủ tịch bày tỏ sự vui mừng về sự phát triển toàn diện của Tp. Buôn Ma Thuột nói riêng và tỉnh DakLak nói chung. HT Phó Chủ tịch thay mặt TWGH cảm ơn sự giúp đỡ và tạo điều kiện tốt nhất cho BTS PG Tỉnh hoàn thành các Phật sự đã đề ra nhằm góp phần ổn định và phát triển kinh tế xã hội, An ninh chính trị ở địa phương. Nhân dịp này HT Phó chủ tịch trao tặng một số kinh sách Phật giáo và nhận quà lưu niệm của Ban Tôn Giáo và UBMTTQVN Tỉnh.

Vào lúc 15h30, Hòa Thượng PCT Kiêm Trưởng Ban HPTW gặp mặt và nói chuyện với tất cả Tăng Ni DakLak ACKH. Trong buổi gặp mặt này, Phật tử đạo tràng Pháp Hoa Tp.HCM đã lác bạch cúng dường tịnh tài, vật phẩm và kinh sách lên chư tôn đức Tăng Ni ACKH.

Buổi tối, để đáp ứng nhu cầu nghe pháp của Phật tử, Ban HPTW đã bố trí giảng sư đến thuyết giảng tại 6 điểm: Nam Thiên (Tp.BMT) Thọ Thành (Cư Jut), Linh Sơn (CưMgar), Phước An (K.Pắc), Đạt Hiếu (K.Buk) và Huệ An (K.Năng). Riêng chùa Tỉnh hội Khải Đoan do HT Trưởng ban HPTW đảm trách. Nhờ thời tiết tốt nên số lượng Phật tử đến nghe pháp tại các điểm giảng rất đông, thoải mái tinh thần ham tu học của Phật tử DakLak.

Đoàn TWGH và Ban HPTW kết thúc chuyến viếng thăm tốt đẹp tại THPG DakLak và rời Tp.Buôn Ma Thuột vào 6 giờ sáng ngày 27/6/2003.

TỈNH HỘI PHẬT GIÁO DAKLAK TỔ CHỨC LỄ KỶ NIỆM 40

NĂM BỒ TÁT THÍCH QUẢNG ĐỨC VỊ PHÁP THIÊU THÂN.



Ảnh Phúc Quý

Vào lúc 8 giờ 00 ngày 20.5.2003 (20.4 Quý Mùi). Ban Trị Sự Phật Giáo DakLak đã tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm 40 năm Bồ Tát Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân và chư Thánh tử vì đạo tại chùa Sắc Tứ Khải Đoan, Trụ sở THPG DakLak. Đến chứng minh và tham dự lễ có TT Thích Giác Dũng, Ủy viên HĐTS/ GHPGVN Trưởng Ban Trị sự THPG DakLak cùng chư tôn giáo phẩm Tăng Ni trong thường trực BTS. Chư tôn đức Tăng Ni trụ trì các Chùa, Tịnh xá cùng chư Tăng Ni ACKH và từng hạ tại THPG DakLak. Quý vị thành viên BTS, BDD Huyện hội PG, BDD các đơn vị cơ sở cùng khoảng 300 Phật tử các đạo tràng, GDPT Tại TP.Buôn Ma Thuột đã về tham dự.

Đại diện chính quyền, mặt trận địa phương có quý ông Y Tét Tỉnh Ủy Viên, PCT/ UBMTTQVN Tỉnh DakLak, Bà Đỗ Thị Diệu Tâm CB.CV Ban Tôn Giáo Tỉnh và ông Lê Năng Thảo CT/UBMTTQVN phường Thống Nhất.

Mở đầu buổi lễ TT Thích Giác Dũng, Ủy viên TWGH Trưởng Ban Trị Sự đọc lời tưởng niệm. TT Thích Châu Quang Phó BTS

Thường trực đọc tiểu sử Bồ Tát Thích Quảng Đức. Tiếp theo là phần nghi thức Tôn Giáo, sau cùng là phần thơ, nhạc do anh chị em nghệ sĩ Phật tử tại Tp.Buôn Ma Thuột trình bày, ca ngợi ngọn lửa thiêu và trái tim bất diệt

của Bồ Tát Thích Quảng Đức luôn khắc ghi trong tâm khảm của Phật giáo đồ và lịch sử Phật giáo Việt Nam.

TIN ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN PL.2547 TẠI TỈNH HỘI PHẬT GIÁO DAKLAK.

Từ 5 giờ sáng ngày 15 tháng 4 trên các ngã đường vào Tp. Buôn Ma Thuột, từng đoàn Tăng Ni Phật tử các chùa, Tịnh xá hàng ngũ chỉnh tề đi đầu là cờ và biểu ngữ vắn tắt về lễ đài tập trung tại chùa Sắc Tứ Khải Đoan, Trụ Sở Tỉnh Hội Phật Giáo DakLak. Cũng vào giờ này, Phật tử tại các Huyện nô nức tập trung về dự lễ Phật Đản tại 11 lễ đài trong toàn tỉnh, với khí thế hồ hởi, hân hoan đón mừng ngày Đản sanh của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni.

Tại lễ đài chùa Tỉnh Hội Khải Đoan được tôn trí vô cùng trang nghiêm rực rỡ, trên 3.000 Tăng Ni, Phật tử, GDPT thuộc 29 đơn vị của Tp.Buôn Ma Thuột về tham dự lễ dưới sự chứng minh của Thượng tọa Thích Giác Dũng, ủy viên HĐTS/ GHPGVN, Trưởng Ban Trị Sự Phật Giáo Tỉnh DakLak và chư tôn Giáo phẩm trong thường trực BTS. ☞

Tiết mục văn
nghệ của
GDPT
Phước Lâm -
Krông Bông.
Ảnh: Tôn Thất
Tuông



Về phía đại biểu Chính quyền, Mặt trận địa phương có quý ông Võ Tấn Tài, Phó ban Dân vận Tỉnh ủy, Trưởng Ban tôn giáo tỉnh, bà Nguyễn Thị Ngọc Lý PCT / UBMTTQVN Tỉnh, ông Lê Hữu Hiền PCT/UBND, ông Nguyễn Thanh Hùng chủ tịch UBMTTQVN TP. Buôn Ma Thuật và cán bộ tôn giáo, phóng viên báo, đài đã về dự và đưa tin. Tại buổi lễ, bà Nguyễn Thị Ngọc Lý PCT/UBMTTQVN Tỉnh đã phát biểu “chúc mừng toàn thể Tăng Ni Phật tử tỉnh nhà hưởng mùa Đản Sanh an lạc và ca ngợi những thành tựu Phật sự của BTS / PG Tỉnh trong nhiệm kỳ qua cùng những đóng góp to lớn của Phật giáo tỉnh nhà trong các lĩnh vực an ninh chính trị, kinh tế xã hội và xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn khu dân cư...”

Vào những ngày trước lễ, các phái đoàn Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN Tỉnh, Tp. Buôn Ma Thuật, Phường Thống

Nhất, lãnh đạo Sở công an, Ban Tôn Giáo Tỉnh, UBND Công Giáo Tỉnh, giáo xứ Thánh Tâm... đã đến thắp hương dâng hoa quả, phẩm vật cúng dường và chúc mừng Chư tôn đức Tăng Ni giáo phẩm BTS cùng toàn thể Tăng Ni Phật tử tỉnh nhà.

Vào đêm rằm, một chương trình văn nghệ hoành tráng do Ban Văn Hóa phối hợp với Phân ban HĐ/GDPT Tỉnh tổ chức tại sân chùa Khải Đoan có trên 5000 người đến xem và cổ vũ chương trình. Nhị vị Thượng Tọa Trưởng, Phó Ban Trị Sự đã chứng minh khai mạc và tặng hoa cho tập thể diễn viên.

Từ ngày 8/4-14/4 âm lịch, Ban Hoằng pháp đã tổ chức thuyết giảng tại 22 điểm, hầu hết là tại các Huyện và vùng xa về ý nghĩa Phật đản.

Ban Từ Thiện Xã Hội của Tỉnh cũng như các Huyện hội các chùa, Tịnh xá cũng đã cấp phát hàng ngàn phần quà cho bệnh nhân phong, bệnh binh tại Bệnh xá Bộ đội Biên Phòng, các đối tượng thương binh, gia đình liệt sĩ, đồng bào nghèo, Phật tử hữu công ...

Phân ban HĐ/GDPT Tỉnh cũng đã tổ chức cắm trại, thi giáo lý, văn nghệ... ở hầu hết các đơn vị GDPT trong tỉnh.

Ban văn hóa vào ngày 10/5/2003 (10/4 Âm Lịch) tổ chức Hợp mặt mừng Phật Đản PL 2547 và kỷ niệm NS Vô Ưu 5 năm với sự tham gia gần 100 tác giả, CTV, đại biểu trong và ngoài tỉnh.

Trong dịp hợp mặt này, BBT Nội san Vô Ưu đã giới thiệu Vô Ưu số 15, chủ đề Mừng Phật Đản với nhiều bài viết hay, nội dung phong phú, cùng với một chương trình thơ nhạc do anh chị em Phật tử biểu diễn. Buổi hợp mặt đã để lại ấn tượng tốt đẹp và chấp cánh cho nội san Vô Ưu của THPG DakLak bay xa.

LỄ TÁC PHÁP AN CƯ KIẾT HẠ TẠI THPG DAKLAK

Thực hiện thông bạch của Ban Tăng Sự Trung Ương chỉ đạo tổ chức ACKH năm 2003-PL. 2547 cho chư Tăng Ni, theo truyền thống Tăng Già.

Sáng ngày 16/5/2003 (16/4 Quý Mùi), Tỉnh Hội PG DakLak đã tổ chức trọng thể lễ Khai Hạ cho Tăng Ni trong tỉnh, dưới sự chứng minh của Chư Tôn Thượng Tọa Trưởng Phó BTS. Tham dự lễ tác pháp An Cư có 23 Tỷ kheo Tăng và 29 Tỷ kheo Ni thuộc hai hệ phái Bắc Tông và Khất Sĩ.

Do điều kiện chưa thể tổ chức trường bả tập trung cho Chư Tăng Ni trong Tỉnh, nên Thường Trực BTS quyết định 3 điểm tập trung Bố Tát: Chùa Sắc Tứ Khải Đoan dành cho Chư Tăng Bắc Tông, Tịnh xá Ngọc Quang dành cho Chư Tăng Ni Khất Sĩ, Chùa Dược Sư cho Chư Ni Bắc Tông.

Được biết, mùa ACKH năm nay THPG DakLak có 38 Tăng Ni Bắc Tông gồm 15 Tỷ Kheo Tăng và 8 Tỷ Kheo Ni, 15 Ni tòng hạ.

Hệ phái khất sĩ có 8 Tỷ kheo Tăng và 21 Tỷ kheo Ni cùng 20 Tăng Ni tòng hạ.

BAN ĐẠI DIỆN VÀ PHẬT TỬ TỊNH XÁ NGỌC QUANG CÚNG DƯỜNG CHƯ TĂNG NI ACKH.

Theo thông lệ hàng năm vào

mùa An cư Kiết hạ (ACKH) của chư tôn đức Tăng Ni. Ngày 28/6/2330 (29/5 Quý Mùi). Đoàn Phật tử tịnh xá Ngọc Quang gồm quý đạo hữu trong Ban Đại Diện, Ban TTXH, Đạo Tràng BQT và một số Phật tử tiêu biểu đã đến vấn an và cúng dường lên chư tôn đức Tăng Ni ACKH tại 18 Chùa, Tịnh xá, Tịnh thất trong tỉnh gồm vật phẩm tứ sự, y áo, tịnh tài trị giá trên 10.000.000đ

LỄ BỔ NHIỆM TRƯ TRÌ CHÙA HOA NGHIÊM HUYỆN DAKMIL



Ảnh Tư liệu

Sau hai năm phát nguyện về trú xứ hành đạo tại chùa Hoa Nghiêm Huyện Dakmil. Đại Đức Thích Quảng Tuấn, thế danh Nguyễn Ngọc Lân SN:1970 đã được chính thức bổ nhiệm trụ trì do QĐ số 099/QĐ-BTS ngày 18.4.2003 của Ban Trị Sự THPG DakLak.

Lễ bổ nhiệm đã được tổ chức trọng thể vào ngày 05.04.2003 (4.4 Quý mùi) dưới sự chứng minh của Chư tôn Giáo Phẩm TWGH và BTS/ PG Tỉnh: HT Thích Giác Ngộ, thành viên HĐCM đại diện tổ đình Long Khánh Bình Định, TT.Thích Giác Dũng, Ủy viên HĐTS Trưởng Ban Trị Sự PG Tỉnh DakLak, HT Thích Thiện Nhơn, Trưởng Ban Trị Sự Tỉnh Bình

Định Viên Chủ tổ đình Thiên Đức, cùng chư tôn Đức Tăng Ni trong tỉnh và sơn môn pháp phái của DD Quảng Tuấn tại Bình Định, Tp.HCM, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai... Đại diện chính quyền, Mặt trận Huyện DakMil và xã Dak Lao đến dự có quý ông: Lữ Chí Cường PCT/UBND Huyện, Nguyễn Văn Đợi PCT/UBMTTQVN Huyện, Trần Công Niệm PBT Đảng ủy Thị Trấn, Nguyễn Văn Khoa PCT/UBND Thị Trấn, Nguyễn Ngọc Âu PCT/UBMTTQ Thị Trấn, Bùi Văn Ly CT/UBND xã DakLao và Phạm Văn Sáu CV/Tôn giáo Huyện và rất đông Phật tử, GDPT trong Huyện đã về dự.

Sau diễn văn khai mạc, Thượng Tọa Trưởng Ban Trị Sự trao quyết định bổ nhiệm Trụ Trì cho DD Quảng Tuấn, Đại Đức Tân Trụ Trì phát nguyện nhận nhiệm vụ. HT Thích Giác Ngộ thay mặt môn phái giáo tử: "... *Phật bổ xứ, tác như lai sứ hành như lai sự, đáp ứng lòng khát khao của Phật tử từ bao năm nay, hướng dẫn Phật tử tu học và hành đạo đúng đường hướng của GHPGVN, chánh tín với Tam bảo...*" và Thượng Tọa Thích Châu Quang Phó BTS trực thay mặt Thượng Tọa Trưởng Ban Đạo từ nhắn nhủ Đại Đức Tân trụ trì... "*Trụ pháp vương gia trì như lai mạng, phải chia xẻ ngọt bùi, đồng lao cộng khổ với Phật tử, giữ sơ tâm xuất gia vững*

bền, giới luật nghiêm minh để làm trang nghiêm Giáo hội, về vang cho đạo..."

HOẠT ĐỘNG CỦA CHÙA VẠN ĐỨC TRONG ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN VÀ MÙA ACKH - PL.2547

- Sáng ngày Rằm tháng 4 ÂL (15.05.03) lúc 8 giờ, Đại Lễ Phật Đản 2627- PL.2547 đã được long trọng cử hành tại Lễ Đài Chùa Vạn Đức thuộc P.Tân Hòa, Tp. Buôn Ma Thuột dưới sự chứng minh và chủ lễ của Thầy Trụ Trì, Đại Đức Thích Trúc Thông Trụ.

Về dự lễ có đông đảo bà con Phật tử trong phường, xã Ea Tu Tp. Buôn Ma Thuột, xã Hòa Đông Huyện Krông Pắc cùng GDPT Lộc Thiện.

- Vào lúc 19 g ngày 14.04 ÂL (14.05.03) Huỳnh trưởng và Đoàn Sinh GDPT Lộc Thiện (chùa Vạn Đức) đã biểu diễn đêm văn nghệ cúng dường lễ hội Đản Sinh Đức Từ Phụ Phật Thích Ca Mâu Ni, đã thu hút rất đông Phật tử và nhân dân đến xem, tạo thêm bầu không khí nô nức hân hoan của Ngày Lễ Hội Đản Sanh.

- Chiều ngày 15.04 ÂL (15.05.03) Đoàn TTXH Chùa Vạn Đức đã đến Trung tâm nuôi dưỡng Ông Bà Già cô đơn và trẻ mồ côi của Tỉnh DakLak (tại cây số 10.QL.26) để thăm hỏi, an ủi động viên và biếu trên 60 phần quà gồm sữa, đường, mì gói, dầu gió và tiền mặt trị giá trên 1 triệu đồng.

- Ngày 14/04 ÂL (14.05.03) phái đoàn đại diện Tỉnh Ủy, chính quyền và đoàn thể Tỉnh DakLak do ông Võ Tấn Tài, Trưởng Ban Tôn giáo, Ông Nguyễn Văn Hình Phó Ban dân



Ban TTXH chùa Pháp Hoa Daknông tặng quà bệnh nhân dịp lễ Phật Đản. Ảnh Tư liệu

vận Tỉnh Ủy, Cô Hoa Phó Bí thư Tỉnh Đoàn và các thành viên khác, cùng phóng viên Đài Truyền thanh truyền hình đã đến chúc mừng Phật Đản Đại Đức Trụ Trì và Phật tử chùa Vạn Đức.

- Cũng trong ngày 14.04 ÂL Các Tôn giáo trong Phường gồm Linh mục Thiên Chúa giáo và Mục sư Tin lành giáo, đến thăm viếng và chúc mừng.

- Ngày 15.04 ÂL (15.05.03) Phái đoàn đại diện Đảng Ủy chính quyền và đoàn thể Phường Tân Hòa do ông Đỗ Công Huân Phó Bí Thư, ông Nguyễn Thanh Hiệp Chủ tịch HĐND Phường cùng các thành viên khác đến chúc mừng Đại Đức Trụ Trì và Ban Đại Diện Phật tử bốn tự.

Trong mùa ACKH PL.2547 Chùa Vạn Đức có tổ chức Đạo tràng tu Bát Quan Trai vào ngày mồng 08 và 23 (ÂL) hàng tháng, có từ 50-60 Phật tử tu tập và Đạo Tràng tụng kinh Pháp hoa, có từ 30-40 Phật tử tại địa phương. Hai khóa tu tập khai kinh ngày 08.04 ÂL

Thiện Tâm

LỄ PHẬT ĐẢN PL.2547 TẠI HUYỆN HỘI CƯ JUT

Được sự thống nhất của BTS Phật giáo Tỉnh, năm nay lễ đài

rộng rãi.

Buổi lễ được tổ chức trang nghiêm long trọng vào sáng ngày Rằm tháng 4 ÂL dưới sự chứng minh của Đại Đức Thích Viên Trí, uỷ viên BTS/PG Tỉnh. Về phía chính quyền có quý ông Nguyễn Công Bảo Phó CT/UBND Huyện, Ông Nguyễn Tấn Lâm Phó CT/UBMTTQVN Huyện, Ông Nguyễn Minh Tâm Phó Bí Thư Đảng ủy xã Hòa Phú và ông Dương Đình Thành phó CT/UBND xã. Tôn giáo bạn ông Nguyễn Văn Thơ đại diện giáo xứ Thọ Thành. Thành phần đại chúng tham dự gồm Ban Đại Diện và Phật tử các chùa Thọ Thành, Huệ Đức, Phước Sơn, Huệ Quang, Phước Minh, Bửu Tịnh, Khánh Vân, Phổ Chiêu...

Hoà chung niềm vui với Thật tử trong Huyện, phái đoàn Dân

chính tại Huyện hội Cư Jut được thiết trí tại Chùa Thọ Thành, một trong những Chùa trung tâm của Huyện vừa mới được trùng tu khang trang

Chính Đảng huyện Cư Jut và xã Hòa Phú đã đến dâng hoa chúc mừng, và ông Nguyễn Tấn Lâm PCT/UB MTTQVN Huyện đã phát biểu trong buổi lễ “*ghi nhận sự đóng góp to lớn của Phật tử trong Huyện qua các phong trào kinh tế, văn hóa xã hội an ninh chính trị, thực hiện tốt chính sách tôn giáo - dân tộc và đoàn kết toàn dân*”.

Vào tối 14/4/A6L, GDPT đã tổ chức đêm văn nghệ “Hát mừng Đản sanh” được đông đảo Phật tử và đông bào trong Huyện đến xem và cổ vũ.

Diệu Nguyên

ĐOÀN TỪ THIỆN PHẬT GIÁO TỈNH ĐỒNG NAI CẤP PHÁT XE LĂN CHO NGƯỜI TÀN TẬT TỈNH DAKLAK.

Được sự trợ giúp của Hội Từ Thiện Kha Lan Hương ở Berlin-Đức, chiều ngày 27.6.2003 Ban Từ thiện Phật giáo tỉnh Đồng Nai do ĐĐ Thích Hạnh Trung dẫn đầu đã đến THPG DakLak cấp phát 9 chiếc xe lăn tay cho số người tàn tật trong tỉnh để họ có phương tiện đi lại và sinh sống, gồm: Huyện Krông Pắc 5 chiếc, Huyện Cư Mga 2 chiếc và Tp. Buôn Ma Thuột 2 chiếc, cùng một số thực phẩm trị giá trên 10.000.000đ. ■



Ảnh Phúc Quý



Ban biên tập đã nhận được thư, bài, tin, ảnh của quý tác giả, CTV và bạn đọc gửi về cho NS.Vô Ưu 16:

Tôn Thất Tường (Krông Bông), Phan Thị Tuyết Hồng, Thiện Hữu, Hà Văn Chung, Đàm Lan, Thảo Mai, Huệ Minh Thiện, Tịnh Thanh, Ngô Thanh Sơn, Đăng Trình, TT. Thích Giác Thanh, Nhạc sĩ Hằng Vàng, Tâm Quán (Tp.BMT), BDD Chùa Pháp Bảo, Phạm Hương, Châu Văn Việt, Nguyễn Thị Hồng Hoa, PTH (Cư Mgar), Phùng Thuỷ Tiên (Krông Pắc), Giáo Thọ, Huệ Lực, Hồng Thị Vinh, Tịnh Thủy, Nguyễn Trọng Hiền (Khánh Hòa), NS. Thuận Liên (Kon Tum), Lê Anh Tuấn (Gia Lai), Liên Trang, Phan Minh Đức (Đồng Tháp), Huệ Hải, Nguyễn Thoại (Tuy Hòa), Đinh Hồi Tường (Bình Thuận), Tâm Nhiên (Kiên Giang), Thích Thiên Đạo, Liên Nghiêm, Chiêu Luật, Nguyễn Đức Hồng, Hồng Nhạn, Nguyễn Thanh Tâm Huỳnh Tấn Đạt (Đồng Nai), Thu Phong, Đặng Công Sạp, NS Nguyễn Đức, Huỳnh Ngọc Thành (Đà Nẵng), Lê Bá Duy, Hoài Phong, Phạm Thị Tuyết, Đào Thị Minh Tuyết, Nguyễn Thành Thích, Mang Viên Long, Mai Thị Ngọc Bút (Bình Định), Trần Trọng Trí (An Giang), Nguyễn Thị Hoa, Chùa Khánh Hỷ, Nguyễn Mai, Thích Nguyên Nhật, Lê Văn Hiếu, Nguyễn Văn Tư (Lân Đồng), Lâm Viên, Tuệ Như (Bà Rịa Vũng Tàu), Bùi Công Toa, Kiều Trung Phương (Huế), Lê Quang Trung (Bình Phước), Lam Khê, Thích Huyền Lan, Nhóm ảnh NCM, Phương Tử Tâm, Phước Thành, Diệu Bảo, Phan Văn An, Minh Sáng, Nguyễn Hữu Du, Thích Phước Hạnh, NS. Chúc Linh, NS. Thúy Vinh (Tp.HCM), Nguyễn Minh Quang (Bình Định), Tiến Thảo, Lê Thanh Nghĩa, Nam Trân, Vũ Thị Ái Duyên (TP. BMT), Lê Tất Sĩ, Trần Xuân Thái (Cư Jut).

BÀI NHẬN TRỄ:

Nguyễn Hương (TP BMT), Trần Thanh Yên (Huế), Huỳnh Khải Nguyên, Võ Thành Công, Lê Nhu, Lam Khê (TP.HCM), Huyền Nữ Dương Chi, Mãn Đường Hồng (TP. Nha Trang).

TRẢ LỜI THƯ RIÊNG:

Nguyễn Thành Thích, Hồng Nhạn (Đồng Nai).

NHÂN TIN:

Bạn **Thảo Mai, Tịnh Thanh** (Tp.BMT), **Diệu Thảo** (Tp.HCM), **Liên Nghiêm** (Đồng Nai) bài viết của các bạn không đúng thể lệ quy định. Ngoài ra có một số tác giả không ghi tên thật, hoặc tên viết tắt, không ghi địa chỉ, bài dịch không ghi tên tác giả, tác phẩm, bài viết trên 2 mặt giấy học trò, thơ và bài viết chung một tờ giấy, bản sao bài viết tay không rõ ràng v.v. Đề nghị các bạn xem lại thể lệ gửi bài cho nguyệt san Vô Ưu đăng trong Vô Ưu 10 và 14.

- Số lượng bài, thơ, nhạc viết về chủ đề Mẹ quá nhiều, mặc dù Vô Ưu số 16 này mặc dù đã tăng lên 84 trang, song vẫn không thể nào đáp ứng hết số lượng bài đã nhận được - BBT rất cảm kích về sự nhiệt tình của các bạn viết gần xa. Chân thành cảm ơn và mong nhận được sự thông cảm của các bạn. Tất cả bài viết đã được kiểm duyệt, BBT sẽ lần lượt đăng tải trong các số báo tới. Riêng phần thơ, BBT sẽ trích giới thiệu trong các mục **“Hoa tâm trong vườn đạo”**. Xin các bạn đón đọc vào những số tới. Mong nhận được sáng tác mới của quý vị và các bạn.

BAN BIÊN TẬP

MỜI VIẾT BÀI CHO NS. VÔ ƯU SỐ 16

THÀNH ĐẠO 2548 VÀ XUÂN GIÁP THÂN

Kính mời chư tôn đức Tăng Ni, Học giả, Văn nghệ sĩ và cộng tác viên viết bài cho Vô Ưu 17, chủ đề **“Kỷ niệm Phật Thành Đạo PL 2548 và Mừng Xuân Giáp Thân 2004”** cùng các chuyên mục thường xuyên Phật pháp - Văn Hóa Phật Giáo - Lịch Sử Danh Tăng - Tự Viện, các sáng tác văn, thơ, nhạc, tin Phật sự, ảnh nghệ thuật v.v... Hạn chót nhận bài ngày 15/11/2003.

Giấy phép xuất bản số 56/GPXB/VH-TT ngày 17/4/2003 của Sở VH-TT Daklak. Số lượng 2.000 cuốn, khổ 19x27cm. In tại XN In Nguyễn Minh Hoàng, số 100 Lê Đại Hành, Q.11, Tp.HCM. In xong nộp lưu chiểu tháng 8/2003

GIÁ: 10.000Đ

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG PHẬT SỰ TRONG TỈNH



Lễ đón phái đoàn TUGH/PGVN do HT Thích Trí Quảng, PCT HĐTS kiêm TB Hoàng Pháp TỰ dẫn đầu thăm THPG Daklak.

Ảnh : Phúc Quý



Hòa thượng PCT/HĐTS đến thăm Ban Tôn Giáo tỉnh Daklak nhân chuyến viếng thăm THPG Daklak ngày 26/6/2003.

Ảnh : Phúc Quý



Chư tôn giáo phẩm TUGH & THPG Daklak chứng minh lễ bổ nhiệm trợ trì chùa Hoa Nghiêm Dakmil.

Ảnh : Tư liệu



Lễ tưởng niệm 40 năm Bố tát Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân tại Tỉnh hội Phật giáo Daklak.

Ảnh : Phúc Quý



Chư Tôn Đức BTS/THPG chứng minh lễ bổ nhiệm trợ trì chùa Bửu Thắng - KrôngBuk.

Ảnh : Tư liệu



Phái đoàn Ban Dân Vận Tỉnh ủy & Ban Tôn giáo tỉnh chúc mừng lễ Phật Đản PL.2547 tại TX. Ngọc Quang.

Ảnh : Thanh Liêm



THPG Daklak khen thưởng các đơn vị phát hành tốt nội san Vô Ưu.

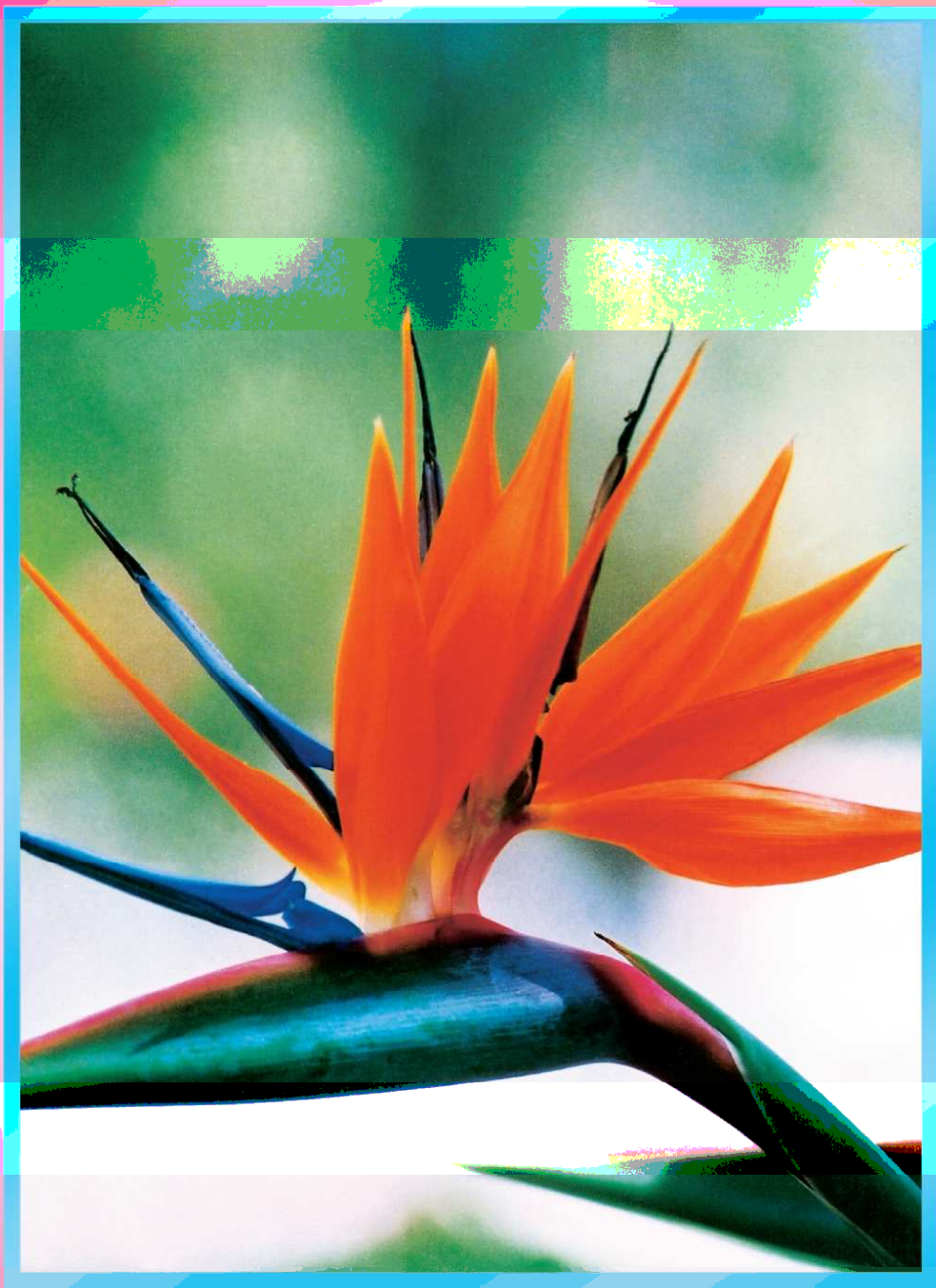
Ảnh : Phúc Quý



Phái đoàn Ban Dân Vận Tỉnh ủy & Ban Tôn giáo tỉnh chúc mừng lễ Phật Đản PL.2547 tại chùa Vạn Đức.

Ảnh : Tư liệu

Đón đọc **NỘI SAN VÔ ƯU SỐ 17**
Phát hành tháng 01/2004



Phật thành đạo &
Mừng Xuân Giáp Thân 2004